

Tháng Một, Tháng Hai, Tháng Ba, Năm 2009

**BÀI HỌC GIÁO LÝ**

# **Ân Tú Tiên Tri**

**(The Prophetic Gift)**

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng. Copyright © 2009  
El Monte, California, USA

# Mục Lục

<b>Lời Mở Đầu: Ân Tứ Của Chúa</b> .....	<b>3</b>
<b>1. Đức Chúa Trời Nói Chuyện Với Chúng Ta</b> .....	<b>5</b>
<b>2. Ân Tứ Tiên Tri</b> .....	<b>12</b>
<b>3. Lời Tiên Tri Và Ân Tứ Thiêng Liêng</b> .....	<b>19</b>
<b>4. Ân Tứ Tiên Tri Và Hội Thánh Còn Sót Lại</b> .....	<b>26</b>
<b>5. Kinh Thánh Đã Được Viết Như Thế Nào</b> .....	<b>33</b>
<b>6. Thử Nghiệm Các Đấng Tiên Tri</b> .....	<b>40</b>
<b>7. Công Vụ Của Các Đấng Tiên Tri</b> .....	<b>47</b>
<b>8. Quyền Phép Của Các Đấng Tiên Tri</b> .....	<b>54</b>
<b>9. Sự Đáng Tin Cậy Của Ân Tứ Tiên Tri</b> .....	<b>61</b>
<b>10. Thông Điệp Của Các Đấng Tiên Tri</b> .....	<b>68</b>
<b>11. Lý Giải Các Sách Tiên Tri</b> .....	<b>76</b>
<b>12. Ôn Phước Của Ân Tứ Tiên Tri</b> .....	<b>83</b>
<b>13. Đức Tin Nơi Ân Tứ Tiên Tri</b> .....	<b>90</b>

**Tác giả:** Gerhard Pfandl  
**Ban dịch thuật:** Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Liên,  
Mục sư và Bà Phạm Trường Thanh.  
**Ban hiệu đính:** Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Trần Bích Hồng  
**Trình bày:** Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

**Tiếng Nói Hy Vọng**

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

## LỜI MỞ ĐẦU:

### ÂN TỨ CỦA CHÚA

“Ta nói cùng các ngươi, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu. Nhưng trong nước Đức Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giăng” (Lu-ca 7:28). Chúa Giê-su phán không có tiên tri nào vĩ đại hơn Giăng, kể cả Ê-sai, Giê-rê-mi, A-mốt, ngay cả Môi-se. Thật là lạ, lạ hơn nữa là các vị này có sách viết trong Kinh Thánh, còn Giăng Báp-tít thì không, nhưng Giăng vẫn vĩ đại hơn. Lời phán này nói lên điều gì? Ôn phước tiên tri không chỉ giới hạn cho các tiên tri là tác giả của Kinh Thánh, mà còn dành cho các tôi tớ khác của Chúa.

Toàn bộ chủ đề về ân tứ tiên tri và sự soi dẫn của Chúa đã được thảo luận và tranh biện qua quá trình lịch sử của hội thánh. Các vị tiên tri được cảm động thế nào? Công việc khả thi, soi dẫn ra sao? Khía cạnh văn hóa và quan điểm cá nhân phô bày như thế nào trong các tác phẩm của họ? Nếu các câu hỏi này được con cái Chúa khuấy động lên trong những năm tháng gần đây thì làm sao giải quyết trọn vẹn trong loạt bài giáo lý ba tháng này, nhưng ta hãy cố gắng làm bằng khả năng cao nhất.

Vậy Ân tứ Tiên tri là gì? Cảm động là gì? Các câu hỏi này rất quan trọng đối với người Cơ Đốc Phục Lâm chúng ta. Trong sách Khải huyền, Đức Chúa Trời đã hứa trong ngày cuối cùng sẽ có sự đổ ƠN đặc biệt về ƠN tiên tri (Khải huyền 12:17; 19:10; 22:8, 9). Chúng ta các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm vẫn tin tưởng vào ƠN Thần linh tiên tri được bày tỏ trong công vụ truyền giáo của Bà Ellen G. White (1827-1915). Trong suốt 70 năm, bà đã truyền đạt nhiều lời dạy dỗ và sứ điệp cảnh báo cho hội thánh chúng ta. Tuy bà đã mất vào năm 1915, nhưng các sách và tác phẩm của bà vẫn là nguồn ƠN phước cho hàng triệu Cơ Đốc nhân kể từ ngày đó và còn đang tiếp tục. Quả thực chúng ta đã được Chúa ban cho một ân tứ.

Nhưng các câu hỏi (không hẳn là thắc mắc) vẫn còn đó. Ôn phước tiên tri đóng vai trò gì? Nếu chúng ta đã tin vào Kinh Thánh là nguồn lẽ thật chung cuộc thì quyền năng của Thần linh tiên tri còn có ý nghĩa gì trong đời sống của mỗi chúng ta? Làm sao sử dụng các tác phẩm của bà White như là văn bản hướng dẫn cho hội thánh? Tất nhiên đây là một ƠN phước, nhưng bằng cách nào nó đã từng bị diễn giải sai lạc?

Hơn ba chục năm qua kể từ khi chúng ta học về ân tứ tiên tri trong trường Sa-bát. Từ thời điểm đó, hội thánh đã lớn mạnh từ hai triệu rưỡi thành viên nay đã vượt con số 14 triệu khi có loạt bài học này. Vẫn còn nhiều câu hỏi về Ân tứ thiêng liêng chưa được giải đáp thỏa đáng,

nhưng ta có nhiều lý do hơn để vững tin vào sự đỗi ơn đặc biệt ân phước tiên tri giữa vòng con cái Chúa trong thời kỳ cuối cùng này.

Tuy nhiên, mục đích chính của bài học ba tháng này không hẳn chỉ là ân tứ mà là Đấng đã ban cho ân tứ (Đức Chúa Giê-su). Trong lúc ta nghiên cứu vấn đề soi dẫn và khả thị, ta sẽ học về Chúa Giê-su, Ngài đã yêu thương thế gian đến độ xả thân hi sinh cho tội lỗi của chúng ta. Ngài là Đức Chúa Trời và là Đấng Tạo Hóa không hề tội lỗi, nhưng khi trở nên bản thể con người Ngài đã gánh chịu sự trừng phạt vì tội lỗi của chúng ta như là một cách để giúp ta – những kẻ có tội – được tha tội. Ngài chính là Đấng chúng ta đang phụng vụ và là Đấng ta sẽ gặp gỡ trong loạt bài học giáo lý ba tháng đầu năm 2009.

Tác giả Gerhard Pfandl, người đóng góp chính cho loạt bài này sanh trưởng ở Áo Quốc (Austria). Ông hiện là trợ lý giám đốc /Viện Sưu Tầm Kinh Thánh thuộc Tổng Hội Toàn Cầu từ 9 năm nay.

27 Tháng 12 – 2 Tháng 1

## Bài Học 1

# ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI CHUYỆN VỚI CHÚNG TA

**CÂU GỐC:** “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập nên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian” (Hê-bơ-rơ 1:1, 2).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Sáng thế Ký 18:1-15; 32:30; Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-17; Thi thiên 19:1-6; Giăng 1:14; 3:16; Cô-lô-se 2:9.

Đức Chúa Trời khả thị cho con người qua hai cách: tổng quát và đặc biệt. Khả thị tổng quát là cách của Đức Chúa Trời bày tỏ cho dân sự Ngài qua thiên nhiên và lương tri (xem Thi thiên 19:1; Rô-ma 1:20). Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài qua các sách của các đấng tiên tri trong Kinh Thánh. Cụ thể nhất là Ngài đã tỏ lộ chính Ngài cho chúng ta qua Đức Chúa Giê-su Christ. Đây là sự khả thị đặc biệt. Bằng phương pháp này, Ngài bày tỏ cho các lãnh đạo và tiên tri trong thời Cựu Ước về quyền năng và mục đích của Ngài trong suốt lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Về sau Ngài lại gửi Con Ngài đến qua bản thể con người để tỏ Đức Cha ra trong một lối thể hiện đầy quyền năng và đặc biệt.

Trong tuần này ta sẽ xem xét cả hai loại khả thị đặc biệt và tổng quát.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:** Sự khả thị tổng quát và đặc biệt là gì? Thiên nhiên dạy gì cho ta về Đức Chúa Trời? Điều gì của nó không dạy ta được? Sự khả thị qua Đức Chúa Giê-su Christ khác biệt thế nào so với các sự khả thị khác?

## I. LÚC BAN ĐẦU (Sáng thế ký 3:8)

Đức Chúa Trời đã nói chuyện với A-đam và Ê-va mặt đối mặt. “Lối chiều A-đam và vợ mình nghe tiếng Đức Giê-hô-va đi qua vườn” (Sáng thế Ký 3:8). Nhưng sau đó họ không vâng lời Chúa nên đã tránh mặt Ngài (Sáng thế Ký 3:23, 24) và không còn được trò chuyện với Ngài mặt đối mặt nữa.

**Những câu Kinh Thánh Sáng thế Ký 18:1-15; 32:30; Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11; Các Quan Xét 6:22; 13:2, 3 nói gì về sự gặp Đức Chúa Trời mặt đối mặt?**

Cụ Uớc dạy dỗ ta các Thiên sứ của Đức Chúa Trời hay Thiên sứ của Chúa là chính Đức Chúa Trời. Gia-cốp nói chuyện với Đức Chúa Trời hoặc với Thiên sứ Ngài thì cũng giống nhau (Sáng thế Ký 48:15, 16). Thiên sứ của Chúa hiện ra cho Môi-se, trong bụi cây đang cháy, nhưng chính Ngài đang nói với Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2-6). Thiên sứ hiện ra với Ghê-đê-ôn cũng là chính Ngài (Các Quan Xét 6:11-14). Thiên sứ hiện ra với Ma-nô-a và vợ ông cũng là Đức Chúa Trời (Các Quan xét 13:11-22). Bất cứ lúc nào Đức Chúa Trời hiện ra cụ thể với dân sự Ngài đều bày tỏ dưới bản thể của con người.

Trong Giăng 1:18 có viết, “Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết”. Đức Chúa Trời hiện ra trong Cụ Uớc chắc hẳn là Chúa Giê-su, không phải là Đức Chúa Cha. Bà Ellen G. White cũng hé lộ cho ta là “sau khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời không còn trò chuyện mặt đối mặt với con người nữa. Ngài phó tương lai loài người trong bàn tay của Đấng Christ. Mọi điều Ngài cần liên hệ với thế gian thấy đều qua Đức Chúa Giê-su. Ngay cả lúc phán dạy về luật pháp với dân sự trên núi Si-nai cũng là Đấng Christ.” – Phỏng trích từ *Fundamentals of Christian Education*, tr. 237, 238.

**Sự bội nghịch và tội lỗi đã làm thương tổn mối thâm giao của bạn như thế nào với Đức Chúa Trời? Trường hợp bạn làm điều gì sai trái nó có ảnh hưởng gì tới sự gần gũi với Chúa? Làm sao tội lỗi có thể đẩy bạn giang xa khỏi Đức Chúa Trời? Cũng vậy, sự mắc tội có ngăn cản khi bạn muốn cầu nguyện và nói chuyện cùng Chúa? Có sự trải nghiệm nào giúp bạn hiểu thêm về những gì xảy ra trong vườn Ê-đê?**

## II. TRONG THIÊN NHIÊN

**Theo Thi thiên 19:1-6; 33:6-9; và Rô-ma 1:19-23, thiên nhiên dạy dỗ gì cho ta về Đức Chúa Trời?**

Kinh Thánh dạy dỗ ta Đức Chúa Trời tạo dựng ra trái đất là toàn thiện toàn mỹ (Sáng thế Ký 1:31). Nhưng Kinh Thánh cũng tỏ lộ cho ta chính tội lỗi làm thay đổi thế giới thiên nhiên (Sáng thế Ký 3:17, 18). Trước khi có sự sa ngã, chỉ có cây cỏ tuyệt đẹp và hữu dụng được tìm thấy trên mặt đất. Đức Chúa Trời “chẳng bao giờ tạo ra bụi gai, tật lê hoặc cỏ dại. Mấy loại cây cỏ này do Sa-tan đưa vào. Từ đó tật lê và bụi gai tác hại đến đời sống của cây cỏ, tội lỗi làm cho cây cỏ bị xuống cấp.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 6, tr. 186. Dù bị tác động như vậy Chúa vẫn cho thế giới này còn tươi đẹp. Lá còn đổi màu khi sang Thu. Tươi mát như một nụ hồng hé nở trong sương mai. Hoàng hôn đỏ ửng tuyệt đẹp khi chiều xuống.

**Các nhà viết Kinh Thánh thường mô tả cách thiên nhiên bày tỏ công việc của Đức Chúa Trời trong quyền năng Ngài là Đấng Tạo Hóa (Thi thiên 8, 104). Hãy tưởng tượng vũ trụ trong một đêm bầu trời quang đãng, hàng ngàn ánh sao lấp lánh. Dây ngân hà với hai trăm tỷ ánh sao mà đây mới chỉ là một trong hàng trăm tỷ ngân hà mà ta biết, chưa kể còn hàng sau là bao nhiêu dây nữa qua ống kính viễn vọng?**

Những khoảng cách trong vũ trụ làm con người choáng ngợp. Tách mặt trời riêng ra, tinh tú gần ta nhất cũng mất hơn 4 tỷ năm ánh sáng mới tới được (một năm ánh sáng phải đi mất 5.9 tỷ tỷ dặm). Một tàu vũ trụ tốc độ trung bình 100,000 dặm một giờ cũng phải mất 29,000 năm mới tới được! Chưa nói đến ngân hà xa nhất mà ta biết được có tên Markarian phải mất cả 1.3 triệu năm ánh sáng mới vượt qua.

Tuy nhiên chẳng cần suy nghĩ gì xa hơn các vì sao, hãy xem các kỳ quan nằm ngay trong cơ thể con người. Nhiều thứ xem bằng mắt không thấy được mà cần tới kính hiển vi điện tử. Có cả hàng ngàn loại gien (mang tính di truyền) trong mỗi cá nhân, dù ta có trí thức nhưng lại quá hạn hẹp để hiểu hết mọi diệu kỳ của thể giới này.

Chỉ thiên nhiên thôi không đủ để bày tỏ cho chúng ta (Rô-ma 1:23). Nhiều thứ thắc mắc về Đấng Tạo Hóa không thể chỉ giải đáp qua thiên nhiên. Thật khó mà hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời khi thấy con mèo hay con cá voi hung hãn đùa giỡn với các con mồi bắt được rồi cấu xé nó trước khi nuốt vô bao tử. Quả thật chúng ta đã tìm thấy quyền năng Chúa trong sự sáng tạo, nhưng thiên nhiên không phải lúc nào cũng có thể cho ta thấy Đức Chúa Trời là “nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực” (Xuất 34:6).

**Những yếu tố nào của thiên nhiên thực sự nói cho ta biết về quyền năng và tình yêu của Đức Chúa Trời?**

### III. QUA CÁC ĐĂNG TIÊN TRI (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-17)

Sau khi có sự Sa Ngã, Đức Chúa Trời không còn nói mặt đối mặt với dân sự Ngài. Nhưng Ngài nói qua những người nam, người nữ được gọi là tiên tri (Sa-mu-ên 9:9). Các câu Kinh Thánh 2 Sa-mu-ên 23:2; Giê-ri-mi 1:5; Ô-sê 4:1; A-mốt 7:14, 15; Giô-na 1:1-3 nói gì về các đăng tiên tri?

Chữ *prophet* (tiếng Hê-bơ-rơ *nabi*) có nghĩa là ‘người được kêu gọi (từ Chúa)’ hoặc còn có nghĩa ‘người có một thiên hướng (kêu gọi từ Chúa)’. Nhà tiên tri là người rao báo thông điệp của Đức Chúa Trời. Thông điệp này có thể là quá khứ, hiện tại hay tương lai, bao gồm mọi sự cảnh báo, dạy dỗ, yên ủi, hoặc là những lời tiên tri.

Trong tiếng Anh chữ *prophet* đến từ tiếng Hy Lạp *prophetes*. Ta thấy nó có giới từ ‘*pro*’ ở đằng trước có nghĩa là ‘cho’ hoặc ‘nhân danh cho’, rồi động từ theo sau là ‘*phemi*’ có nghĩa là ‘nói’. Ghép lại ta có chữ ‘*prophet*’ nghĩa là ‘nói cho’.

**Các câu Kinh Thánh Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-17 giúp ta hiểu thêm gì về vai trò của một đăng tiên tri?**

Nhớ lại khi Đức Chúa Trời muốn Môi-se đi Ai Cập để gặp Pha-ra-ôn. Môi-se khước từ sự kêu gọi, lần nữa không chịu đi lấy cớ ‘vì miệng và lưỡi tôi hay ngậm ngùng’ (câu 10). Nhưng Chúa bảo Môi-se Ngài làm ra miệng con người và Ngài hứa sẽ giúp ông ứng khẩu trước Pha-ra-ôn. Môi-se vẫn chưa chịu đi, Ngài lại bảo sẽ cho A-rôn cùng đi. “Người đó (A-rôn) sẽ nói cùng dân sự thế cho người và miệng người, còn người sẽ dưỡng như Đức Chúa Trời cho người vậy” (câu 16). Như vậy Môi-se là phát ngôn viên của Đức Chúa Trời và A-rôn là người phát ngôn của Môi-se. Chuyện tích này cũng dạy ta là một tiên tri có thể nói cho một người khác. Tiên tri có thể nói cho dân sự về Chúa hay cho Chúa với dân sự Ngài.

Nhiệm vụ chính của các tiên tri không phải chỉ là người nói trước về tương lai mà chủ yếu là người rao báo những điều Chúa muốn. Thông qua lịch sử của Y-sơ-ra-ên, sứ mạng của các tiên tri bao gồm cả việc chỉ đạo dân sự của Chúa. Trong thời kỳ các vua, vua thường “làm điều ác trước mặt Đức Chúa Trời” (2 Các Vua 13:2). Nhưng các tiên tri thường gánh vác công việc người bảo vệ cho thần quyền. Chính họ là người gìn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và dạy dỗ luật cho dân sự Ngài.

**Hãy chú ý về sự hạ mình của Môi-se. Ông biết sự yếu đuối của ông. Tại sao thái độ này là điều tốt cho mọi người, không phải chỉ cho một đăng tiên tri mà thôi? Có sự nguy hiểm nào ta phải trức diện nếu ta làm điều gì mà không có sự dẫn đường của Chúa?**

### IV. QUA NGÔI LỜI (KINH THÁNH) (Giăng 20:30, 31)

Cơ Đốc Giáo tuyên cáo là dựa trên lẽ thật mà Đức Chúa Trời đã lập ra cho dân sự. Nhờ Kinh Thánh mà ta học được bằng sự thể hiện từ chính Đức Chúa Trời. Ngài đã tỏ Ngài ra trong các điềm chiêm bao, sự hiện thấy, hoặc sự hiện ra. Từ thời Môi-se cho đến về sau, nhiều sự khả thị đã được viết xuống. Kinh Thánh chung qui là bao gồm mọi điều ta cần biết để được cứu.

**Ma-thi-ơ 1:22; 2:15, 17; 4:14; Giăng 20:30, 31; 2 Ti-mô-thê 3:16 đã nói gì về Kinh Thánh cho chúng ta?**

Kinh Thánh có những nét đặc trưng trong nhiều khía cạnh. Thứ nhất là sự hài hòa, nhất quán của nó trong những sách khác nhau làm cho nó trở nên đặc biệt. Nó gần như là bộ sưu tập các sách được viết ra từ thời xa xưa. Gần 40 tác giả đã soạn ra Kinh Thánh trải dài trong một thời kỳ gần 1,600 năm. Chính điểm này làm ta thêm ngưỡng mộ về sự xuyên suốt của Kinh Thánh. Kinh Thánh dạy về chương trình cứu rỗi, được biểu thị từng bước một từ Sáng thế Ký đến sách Khải huyền. Nó thống nhất ở cả chủ đề: Đăng Mê-si được hứa trong Cựu Ước thì trong Tân Ước được rao báo là Ngài đã đến thế gian qua ngôi của Đức Chúa Giê-su Christ. Lại nữa, có sự dạy dỗ tuyệt đối về mặt giáo điều biểu lộ trước sau như một cả trong Tân Ước lẫn Cựu Ước.

Kể đến là lịch sử của Kinh Thánh cũng đặc biệt. Chính Cựu Ước bao gồm quá trình lịch sử lâu đời nhất của bất cứ dân tộc nào trên thế giới này. William F. Albright, nhà khảo cổ vĩ đại nhất của thế kỷ 20 đã viết, “Lịch sử của người Hê-bơ-rơ vĩ đại hơn bất cứ lịch sử nào khác được ghi lại. Chẳng có nguồn lịch sử nào được ghi lại một cách rõ ràng về một dân tộc và sự khởi đầu của họ. Ngay như Ai Cập và Ba-by-lôn, A-si-ra, Hy Lạp và La Mã ta cũng không tìm được một sự ghi chép tường tận nào như trong Kinh Thánh. Kể cả dân tộc Đức, rồi quay sang Trung Quốc, Ấn Độ vĩ đại như vậy mà cũng không ghi lại được đầy đủ về dân tộc của họ.” – Phỏng theo *The Biblical Period [span of time] From Abraham to Ezra*, tr. 27.

Một khía cạnh khác cũng làm cho Kinh Thánh độc đáo vì nó trải qua cả hàng ngàn năm và chưa từng có số người đi theo sự dạy dỗ của nó đông đảo như ngày nay. Càng kinh ngạc vì có nhiều người muốn hủy hoại nó, nhưng nó vẫn tồn tại. Nhiều bản gốc của Kinh Thánh còn lưu giữ được có số lượng cao hơn bất cứ kiệt tác nào được viết cùng thời với Kinh Thánh. Giả tỉ như có tới 5,000 bản thảo bằng tiếng Hy Lạp của Tân Ước vẫn còn lưu giữ.

Lý do tồn tại được là nhờ ơn Đức Thánh Linh. Chính Ngài là tác giả thật sự của toàn bộ Kinh Thánh. Ngài đã cảm động soi dẫn con người và bảo đảm rằng các tác giả Kinh Thánh đã viết lại trung thực những gì thuộc về lịch sử. Chính Ngài giám sát việc soạn ra Kinh Thánh và bảo vệ nó trải qua nhiều ngàn năm.

## V. QUA Đấng CHRIST (Giăng 1:9)

Tâm điểm của sự khải thị về Đức Chúa Trời là qua Ngôi của Đức Chúa Giê-su. Chúa Giê-su là Đức Chúa Trời qua bản thể con người. Khi tới thời điểm thích hợp, Chúa Giê-su được “sanh ra bởi một người nữ, sanh ra dưới luật pháp” (Ga-la-ti 4:4). Ngài sống khoảng 3 năm trong xứ Palestin. Ngài chết trên thập tự giá, rồi sống lại từ mồ mả và trở về trời với Cha thiên thượng.

**Theo sự dẫn giải của Giăng 1:14; Giăng 3:16; Giăng 14:8, 9; Cô-lô-se 2:9 và Hê-bơ-rơ 1:1, 2, thì sự khải thị của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su khác biệt như thế nào so với các sự khải thị khác đã thảo luận trong tuần này?**

Tất nhiên Kinh Thánh tỏ lộ về Đức Chúa Trời cho chúng ta hơn hẳn sự thông qua thiên nhiên. Nhưng Kinh Thánh không thể ngang bằng sự hiện diện của Con Đức Chúa Trời. Kinh Thánh là công cụ của Đức Chúa Trời để hoàn tất mục tiêu của Ngài trong mỗi chúng ta. Nhưng Kinh Thánh sẽ không có giá trị lâu dài nếu ta cứ coi nó như một cuốn sách lịch sử đầy thú vị. Vả, nếu Kinh Thánh không dẫn ta đến được với Chúa Giê-su, thì hệ quả là việc nghiên cứu Kinh Thánh sẽ chỉ mang lại giá trị nhỏ nhoi. Nói cho cùng, Kinh Thánh được viết ra là để cho thế gian biết được Đức Chúa Trời thông qua đời sống và sự chết của Đức Chúa Giê-su, con Ngài.

Làm sao Giăng 1:9 giúp ta hiểu được sự khải thị của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ? Bản Kinh Thánh bằng Anh ngữ (NIV) nắm được cái tinh túy trong câu của Giăng 1:9 khi khái quát “sự sáng thật là sự sáng mang lại sự sáng cho mỗi người ở thế gian.” Đây không có nghĩa là mọi người đều nhận được ánh sáng này, chỉ cho những kẻ hiểu được sự sáng và sự giác ngộ này phải nhờ đến danh của Chúa Giê-su (Công vụ 4:12). Ánh sáng thật soi rọi trên mọi người, vì Chúa hi sinh cho tất cả. Nhưng không phải ai cũng được cứu, theo như Giăng lý giải là vì nhiều kẻ không chịu tiếp nhận ánh sáng này (Giăng 1:10-12).

**Bản thân bạn đã hiểu rõ về Chúa Giê-su như thế nào? Giả thử có ai hỏi bạn, “Xin nói cho tôi về Chúa Giê-su. Ngài giống như thế nào? Ngài có thể làm gì cho tôi? Vậy bạn nói gì cho họ, tại sao? Xin chuẩn bị và chia sẻ trong lớp ngày Sa-bát.**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “A True Knowledge of God,” tr. 409-426 trong *The Ministry [Work] of Healing*; “God in Nature,” tr. 99-101, trong *Education*.

“Đấng Christ đến để dạy dỗ con người điều Đức Chúa Trời muốn họ biết. Trên trời cao, dưới đất thấp, trong đại dương, ta đều thấy bàn tay của Chúa làm việc. Mọi vật thọ tạo nói lên quyền năng của Chúa, sự thông sáng và tình yêu thương của Ngài. Nhưng chẳng có ngôi sao nào trên trời cao kia hoặc đại dương dưới thấp có thể dạy dỗ ta nhiều về Đức Chúa Trời bằng chính Con người của Đấng Christ. Chính một tấm gương sáng tỏ hơn thiên nhiên mới làm cho Ngài được bày tỏ ra về nhân cách lẫn bản tánh của Ngài. Vì vậy, Ngài sai Con của Ngài đến thế gian để bày tỏ Ngài ra cho chúng ta.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 8, tr. 265.

Trang 266 của sách viện dẫn tiếp, “Đấng Christ bày tỏ ra cho chúng ta càng nhiều về Đức Chúa Trời chừng nào ta còn tiếp thu được mà không đến nỗi bị nặng nề đến độ bị quá tải về kiến thức. Quả Chúa Giê-su là Thầy ta. Ngài là Sự Sáng. Nếu Đức Chúa Trời biết ta cần những khuôn mẫu cụ thể hơn Đấng Christ và Lời của Ngài [Kinh Thánh], thì Ngài cũng sẵn lòng cho.”

“Kinh Thánh là một cuốn sách tuyệt vời. Nó là cuốn sách mở ra cho ta lịch sử của quá khứ. Không có Kinh Thánh ta sẽ ở thế kẹt khi cứ suy diễn về những sự việc xảy ra của thời đã qua. Kinh Thánh còn là lời dự ngôn về những gì trong tương lai. Quan trọng hơn hết, Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời tỏ cho ta về chương trình cứu chuộc. Nó trở thành phương cách giúp ta thoát được sự chết đời đời đặng đi vào cuộc sống vĩnh cửu.” – Phỏng theo Ellen G. White trong *Bible Echo*, ngày 1 tháng 10, 1892.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài qua thiên nhiên. Vậy ta cần làm điều gì để bảo vệ môi trường sống quanh ta?
2. Có một số phương cách Đức Chúa Trời nói chuyện với ta, vậy làm sao biết được chính Ngài đã nói với ta? Làm sao để ta tự bảo vệ khỏi bị coi như khùng điên?
3. Trong lớp học, hoạch định một cuộc dã ngoại trong thiên nhiên. Tìm những thí dụ về Đức Chúa Trời trong thiên nhiên. Điều gì làm sáng tỏ quyền lực sáng tạo và tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên? Có điều gì cần phải đào sâu để có giải đáp thỏa đáng? Tại sao thiên nhiên dù tươi đẹp nhưng vẫn chưa nói đủ với ta mọi điều cần biết về Đức Chúa Trời?

## Bài Học 2

**ÂN TỬ TIÊN TRI**

**CÂU GỐC:** “Ngài phán rằng, ‘Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng trong sự hiện thấy, và nói với các người trong cơn chiêm bao’” (Dân số Ký 12:6).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Sáng thế Ký 20:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 15:20; Phục truyền Luật lệ Ký 18:15; Ma-thi-ơ 11:11; Giăng 6:14; Hê-bơ-rơ 11:24-26.

Thời nào cũng vậy, con người hay nói tiên tri về chuyện tương lai. Nhiều lời tiên tri không hề trở thành hiện thực trong rất nhiều trường hợp. Vậy các lời tiên tri có tác dụng gì? Kết quả nó giải thích được điều chi? Hay là do may mắn? Có phải các lời tiên tri này đều phát ra từ Chúa? Hay là - điều này mới đáng sợ - chắc Sa-tan chế ra các lời tiên tri này và làm nó ứng nghiệm hòng che mắt thế gian?

Tất nhiên, Sa-tan có làm ra nhiều lời tiên tri và các lời này hướng dẫn sai lạc con người. An ủi là Đức Chúa Trời có các tiên tri thật của Ngài để làm rõ ý chỉ của Chúa. Trong Kinh Thánh Đức Chúa Trời có ban ơn tiên tri cho một số tôi tớ Chúa. Họ là những chứng nhân cùng bước đi với Đức Chúa Trời. Họ chẳng phải là những người không hề có tội, nhưng họ làm việc phấn đấu hết mình theo đúng ý chỉ của Ngài nên chi Chúa mới dùng họ trong một số trường hợp đặc biệt. Tuần này ta chú tâm nghiên cứu công việc của Đức Chúa Trời khi Ngài kêu gọi họ làm (công việc Chúa).

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:** Có phải các tiên tri trong Cựu Ước và Tân Ước đều là những thánh nhân? Hay họ chỉ là những người nam người nữ bình thường? Các tiên tri có vai trò gì trong lịch sử của Do Thái? Có sự khác biệt nào giữa các sứ đồ và các tiên tri trong Tân Ước?

**I. CÁC TRƯỞNG LÃO VÀ ĐẮNG TIÊN TRI (Sáng thế Ký 20:7)**

Trong Sáng thế Ký 20:7 ta thấy hai chữ ‘tiên tri’, lần đầu tiên xuất hiện trong Kinh Thánh. Vậy tiên tri là gì? Loại công việc họ làm là gì?

Trong năm sách Ngũ thư (năm sách đầu tiên của Cựu Ước), tiên tri là chữ dùng để chỉ các người nhận được khải thị từ Đức Chúa Trời. Trong thời Các Quan Xét, có lúc dùng chữ ‘người tiên kiến’ (1 Sa-mu-ên 9:9, 11, 18, 19), nhưng về sau lại dùng các ‘đấng tiên tri’.

Các tiên tri không phải chỉ là phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời, họ cũng là các sứ giả của Chúa, trung gian giữa Chúa và dân sự Ngài. Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 20 hành xử như người trao thông điệp giữa Đức Chúa Trời và A-bi-mê-léc. Ngài bảo ông phải cầu nguyện Chúa cho ông vua này.

Áp-ra-ham là khuôn mặt vĩ đại trong Cựu Ước. Đã ba lần Kinh Thánh gọi ông là ‘bạn của Đức Chúa Trời’ (2 Sử ký 20:7; Ê-sai 41:8; Gia-cơ 2:23). Đức Chúa Trời đã hứa với ông, “Ta sẽ cho người cùng dòng dõi ngươi xứ mà ngươi đương kiêu ngạo, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời” (Sáng thế Ký 17:6). Áp-ra-ham đã 99 tuổi khi ông nhận được lời hứa này. Vậy thì làm sao lời hứa này ứng nghiệm cho được khi cả hai vợ (Sa-ra) chồng đã quá già? Nhưng bất kể tình huống thế nào, Áp-ra-ham vẫn tin lời Chúa, vì vậy ông được xưng tụng như là ‘cha của những kẻ tin’ (Rô-ma 4:11).

Khi sanh Y-sắc rồi, Áp-ra-ham sẵn sàng vâng theo lệnh Đức Chúa Trời dâng con mình cho Chúa như của lễ hi sinh (Sáng thế Ký 22). Quả là đức tin của ông cao vời vợi, chỉ lạ một điều sao còn nói dối với A-bi-mê-léc là Sa-ra, em gái của mình? Tuy hỏi vậy, nhưng kiểm lại lòng mình, ta vẫn thấy còn chút yếu đuối nào đó trong mỗi người chúng ta. “Mặt dọi mặt trong nước thể nào, lòng người dối với người cũng thế ấy” (Châm ngôn 27:19). Đôi khi bản chất cũ trở dậy trong lòng kẻ tin. Ngay con cái Chúa dù ở tuổi nào cũng có lúc sẩy chân té trượt theo đường cũ, cụ thể lại rơi vào tội lỗi và sự vô tín. Nói cách khác là ta dễ đi sai lối dẫn đến con đường công chính. Điều này đủ để lý giải vì sao một người như Áp-ra-ham ‘cha của những kẻ tin’ mà lại thiếu lòng tin kể cả nói dối. Vả, Áp-ra-ham cũng chỉ là người phạm, nên có lúc đức tin lên cao quá đời mà cũng có lúc yếu đuối quá chừng! Cho nên Áp-ra-ham chưa thể được coi là toàn thiện và chúng ta là những kẻ theo chân ông cần có sự liên hệ thiết thực.

**Bạn học được gì về sự thiếu đức tin và lỗi lầm của Áp-ra-ham? Có đem lại sự khích lệ nào cho bạn qua câu chuyện này? Dù biết ông vẫn còn có sự yếu đuối, nhưng Đức Chúa Trời vẫn sử dụng ông để làm các công việc lớn. Làm sao ta học được từ Áp-ra-ham đừng để sự yếu đuối ngăn cản ta hướng tới đức tin?**

## II. ĐẮNG TIÊN TRI ĐẦU TIÊN CỦA Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:28-35)

Áp-ra-ham là cha già của dân tộc Do Thái, nhưng Môi-se mới là đấng tiên tri đầu tiên của xứ sở này. Môi-se trở thành một tấm gương cho các tiên tri kế nghiệp ông. Ông được Kinh Thánh vinh danh khi ông mất, “từ đó, trong xứ Y-sơ-ra-ên, không còn dấy lên tiên tri nào giống như Môi-se mà Chúa đã biết ông mặt đối mặt” (Phục truyền Luật lệ Ký 34:10).

**Các câu Kinh Thánh Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10; 32:11-13; Dân số Ký 12:3; 20:10-12; và Hê-bơ-rơ 11:24-26 nói gì với ta về nhân cách và bản tánh của Môi-se? Cá tính nào giúp Môi-se hoàn thành được nhiệm vụ như một đấng tiên tri?**

Môi-se được nuôi dạy tại xứ Ê-díp-tô để trở thành một người lãnh đạo. Đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời rất mạnh mẽ. Qua sự đối mặt với Đức Chúa Trời tại nơi bụi gai đang cháy càng làm cho ông mạnh mẽ thêm. Quả thật quá trình bản thân ông đủ làm cho ông trở thành lãnh đạo dân Do Thái. Ông lại luôn luôn khẩn nài Đức Chúa Trời tha thứ cho dân sự ông mỗi khi họ phạm tội cùng Chúa (Xuất Ê-díp-tô 32:11-13; Dân số Ký 14:13-19; 16:46-50), trong khi đó ông vẫn kêu gọi dân sự luôn giữ lòng trung tín với Ngài.

Nhưng chẳng phải thời nào dân sự cũng trung tín với Ngài. Họ đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời tại núi Si-nai, họ đã làm con bò vàng (để thờ lạy) trong khi Môi-se đang ở trên núi. Môi-se đã trải qua 40 ngày với Đức Chúa Trời trên núi, ông học được nhiều kinh nghiệm từ nơi Chúa. Ông đã thấy sự vinh hiển của Chúa trước khi quay xuống núi về cùng dân sự. Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 34:28-35, mặt ông trở nên sáng rỡ, điều này cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi biết rằng sự ngời sáng trên khuôn mặt ông là sự phản chiếu lại sự vinh hiển từ nơi Đức Chúa Trời.

Nhưng mặt của Môi-se sáng rực còn có lý do khác. Tội của dân sự với con bò vàng không hẳn dẫn tới sự bội nghịch với Đức Chúa Trời mà còn là sự chống lại của họ với chính Môi-se. Gương mặt bừng sáng của ông là bằng chứng ông đã gặp Đức Chúa Trời, điều này giúp ông lấy lại tư thế lãnh đạo, vì khi dân sự nhìn thấy khuôn mặt ông ngời sáng họ hiểu ngay người lãnh đạo của họ đã được gặp Chúa, từ đó họ phải chấp nhận ông như vị lãnh đạo và phát ngôn nhân cho chính họ.

**Hãy tưởng tượng ai đó dường như được gần gũi qua giao tiếp với Chúa. Sự kề cận như vậy được tỏ ra như thế nào trong bản thân hoặc đời sống của họ? Có nét cụ thể nào trong bản tánh người đó có được? Làm sao bạn biết được bạn đang đi gần bên Chúa? Có điều gì kìm hãm lại khỏi được cận kề cùng Chúa?**

## III. CÁC ĐẮNG TIÊN TRI CỦA Y-SƠ-RA-ÊN

Trước khi về cùng tổ phụ, Môi-se có nói tiên tri về Đức Chúa Giê-su. Ông căn dặn dân Do Thái, “Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khác nghe theo đấng ấy!” (Phục truyền Luật lệ Ký 18:15).

Môi-se có nhắc đến một đấng tiên tri, người sẽ lãnh đạo dân Do Thái sau khi ông mất (Phục truyền Luật lệ Ký 7:18; 34:9, 10; Hô-sê 12:10). Các tiên tri từ Giô-suê đến Ma-la-chi sẽ kế tục ông để lãnh đạo dân Do Thái, nhưng chẳng có ai trong số này quá đặc biệt để giống như đấng Mê-si mà Môi-se nói là sẽ đến.

Nhưng Chúa Giê-su chính là Đấng này. Ngài đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Môi-se (Giăng 1:21; 6:14; 7:40). Chúa Giê-su đến như là một Môi-se thứ hai. Ngài đến không phải để giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi quyền lực của các người cai trị ở thế gian. Ngài đến là để giải quyết cho dân sự Ngài khỏi quyền thống trị của tội lỗi.

Các sách được viết bởi các tiên tri từ Ê-sai cho đến Ma-la-chi đều rất nổi tiếng. Cũng có nhiều vị khác nữa trong lịch sử Do Thái chẳng hạn như Sa-mu-ên thời Các Quan Xét (2 Sa-mu-ên 12:1, 2; 24:13). Đến năm 931 trước Chúa thì Do Thái tách làm hai, ta lại thấy thêm các tiên tri như A-hi-gia (1 Vua 11:29), Ê-li (1 Vua 18:1), Ê-li-sê (2 Vua 2:9-14) cũng từng làm việc với dân sự của Đức Chúa Trời. Các vị này xuất thân từ mọi góc gác của cuộc sống, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên là các thầy tế lễ, Ê-sai và Sô-phô-ni có huyết thống hoàng tộc, Đa-ni-ên là quan tế tướng xứ Ba-by-lôn, Sa-mu-ên là một Quan Xét. Ê-li-sê có gốc gác nông dân, còn A-mốt là người chăn chiên. Một số vị có viết sách (1 Sử ký 29:29; 2 Sử ký 9:29), có vị là cố vấn cho vua (1 Sa-mu-ên 22:5), có người đi giảng đạo cho dân sự (Ê-xê-chi-ên 3:17). Mỗi đấng đều xuất thân từ quá trình bản thân không giống nhau, nhưng tựu chung họ đều là những sự giả mang thông điệp của Đức Chúa Trời. Chúa làm việc qua họ để giúp cho Y-sơ-ra-ên khỏi rơi vào con đường tội lỗi.

Trải qua 400 năm sau thì không còn đấng tiên tri nào dấy lên trong xứ Do Thái, cho đến ngày Chúa Giê-su đến thế gian. Cuối cùng Giăng Báp-tít xuất hiện, coi như là tiên tri cuối cùng thời Cựu Ước (Ma-thi-ơ 3:1).

Qua Kinh Thánh chúng ta thấy Đức Chúa Trời nói chuyện với dân sự của Ngài qua các đấng tiên tri. Kinh Thánh chuyển tải thông điệp mà Đức Chúa Trời đã truyền cho các đấng tiên tri. Các tiên tri, trừ Đức Chúa Giê-su là toàn hảo còn thì ai cũng có khiếm khuyết. Cũng như chúng ta họ cũng chỉ là những xác thịt máu huyết người phạm, nhưng họ đã được Chúa sai đến để rao giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời. Các sứ điệp này đã được rải ra khắp đất, trong mọi xứ và còn tiếp tục rao giảng cho đến khi lịch sử đóng lại.

**Đấng tiên tri nào bạn hay liên hệ nhiều nhất? Vị nào nhắn gửi cho bạn rõ ràng nhất, vì sao? Bạn học được gì qua đời sống và thông điệp nhắn gửi qua vị đó? Có sự chuyển biến nào trong bạn khi học được từ họ?**

#### IV. CÁC NỮ TIỀN TRI CỦA Y-SƠ-RA-ÊN (Các Quan Xét 4:1-10)

**Kinh Thánh có nêu tên một số nữ tiên tri. Vậy họ là ai? Các câu Kinh Thánh Xuất Ê-díp-tô Ký 15:20, 21; Các Quan Xét 4:4-10; 2 Các Vua 22:11-20) cho ta biết gì về công việc của các nữ tiên tri?**

Mi-ri-am, chị của Môi-se, được gọi là nữ tiên tri. Bà được mô tả như là người lãnh đạo phụ nữ trong bài ca Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1 và 21). Môi-se được chọn để lãnh đạo dân Do Thái, nhưng ông làm việc chủ yếu với các người nam, mà các người nam này đa phần là chủ các gia đình. Có thể Mi-ri-am được giao làm việc với giới phụ nữ, là vai trò chắc tuổi bà hơn Môi-se vài tuổi (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-8).

Josephus, một sử gia Do Thái, có viết Mi-ri-am kết hôn với một nhân vật trong Kinh Thánh có tên là Hur. Chính ông này cùng A-rôn đã nâng cánh tay của Môi-se trong trận chiến với người A-ma-léc. – Phỏng theo *The Works of Flavius Josephus*, tr. 98.

Mi-ri-am quả là một nhân vật quan yếu trong lịch sử của Do Thái. Nhờ Kinh Thánh ta học được điều này qua việc bà bị chứng phong cùi. Bà mắc chứng này sau khi đã phạm tội nói nghịch cùng Môi-se và vợ của ông (Dân số Ký 12:1-15). Nếu bà không là nhân vật quan trọng thì dân sự Y-sơ-ra-ên đã chẳng phải chờ đến 7 ngày để Đức Chúa Trời làm sạch phong cho Mi-ri-am.

Đê-bô-ra trong Các Quan Xét 5 gần như là một nhân vật lạ kỳ. Bà sống trong một xã hội cai quản bởi đàn ông mà bà lại trở thành một nhà lãnh đạo trên cả hai phương diện chính trị và tinh thần. Hiếm có vị phụ nữ nào nắm chức vụ như vậy trong thời kỳ đó.

**Bằng sức mạnh tâm linh sâu sắc, Đê-bô-ra đã ca ngợi hết lời về chiến thắng dân Ca-na-an (câu 3-5, 13). Bà không dành sự vinh hiển cho bà hay Ba-rắc mà luôn dành để xưng tụng Đức Chúa Trời. Bà còn được coi như “người mẹ của Y-sơ-ra-ên” (câu 7). Bà giám quản họ như vai người mẹ, bà giúp lời tham vấn và đem lại công lý cho dân sự. Các câu Kinh Thánh trong Các Quan Xét 4:1-8 cho ta thấy gì về sự hết lòng kính trọng của dân sự đối với Đê-bô-ra trong xứ Do Thái thời bấy giờ?**

Một tiên tri khác cũng cần được nhắc nhở là bà Hun-đa (2 Các Vua 22:14-20); 2 Sử ký 34:20-28). Vua Giô-si-a khi hỏi Hun-đa về ý chỉ của Đức Chúa Trời, Bà thẳng thắn nói tiên tri rằng Đức Chúa Trời sẽ hành phạt Giê-ru-sa-lem và dân sự tại đây, nhưng cơn đại họa không xảy ra dưới triều vua Giô-si-a, vì lễ vua biết hạ mình trước Chúa. Lạ một điều là có hai đấng tiên tri sống cùng thời với bà là Giê-rê-mi và Sô-phô-ni, lễ ra vua phải tìm cầu hai ông này để được giải đáp mà lại quay sang nghe lời cầu vấn của bà.

#### V. CÁC TIỀN TRI THỜI CỰU ƯỚC (Ma-thi-ơ 11:11)

Các tiên tri cuối cùng thời Cựu Ước sống trước lúc Đức Chúa Giê-su giáng sanh khoảng 400 năm. Trong thời gian sau này nhiều sách được người Do Thái viết ra, nhưng không tác phẩm nào được công nhận đã xuất phát (được soi dẫn) từ Đức Chúa Trời.

**Đời sống của Chúa Giê-su tại thế gian mở ra một thời kỳ mới. Trong thời kỳ này Đức Chúa Trời có kêu gọi và sử dụng một số người nào đó để làm công việc phát ngôn viên cho Ngài. Dựa theo Lu-ca 1:66, 67 và Giăng 1:6, 7 những ai là tiên tri của thời Tân Ước? Có sự khác biệt nào giữa các sứ đồ và các vị này? Dựa theo Công vụ 11:27, 28; Công vụ 13:1; và Khải huyền 1:1-3?**

Trong tiếng Hy Lạp của sách Tân Ước, chữ Sứ đồ được dùng để mô tả ai đó được coi như một sứ giả. Josephus, một sử gia, dùng chữ này để chỉ các sứ thần được người Do Thái phái đến La Mã. – Phỏng theo Flavius Josephus, *The Works of Flavius Josephus*, tr. 11.

Trong Tân Ước, sứ đồ mang cái nghĩa là đi làm công việc Chúa ở một nơi khác. Chức vụ này được ghi lại trong Ma-thi-ơ 10:2-6, nội dung thuật lại Chúa Giê-su gửi 12 môn đồ của Ngài đi làm một sứ mạng đặc biệt. Các vị này được phong là các Sứ đồ. Họ có một số quyền phép đặc biệt ban cho từ Đức Chúa Giê-su. Ít lâu sau họ chứng kiến tận mắt sự hi sinh của Chúa Giê-su trên thập tự giá, rồi sau đó quay lại cuộc sống đời thường. Các sứ đồ có dịp chiêm nghiệm, chứng kiến một số sự kiện mà thường các đấng tiên tri thời trước chưa có sự trải nghiệm. Trong số này phải kể Phi-e-rơ và Phao-lô cũng được kể là những đấng tiên tri. Nhưng không phải sứ đồ nào cũng là tiên tri. Dựa theo Ê-phê-sô 2:20 thì các sứ đồ và tiên tri đều là những người đi dạy dỗ cho dân sự về các điều Đức Chúa Trời đã làm và tỏ ra trong Đấng Christ.

**Theo Ma-thi-ơ 11:11, tại sao Giăng Báp-tít lại lớn hơn cả thầy các tiên tri thời Cựu Ước? Khi Chúa Giê-su phán, “Nhưng mà kẻ nhỏ nhất trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người (Giăng Báp-tít)” là có nghĩa gì?**

Giăng Báp-tít được coi là vĩ đại nhất vì ông là người đã rao báo trước sự hậu đến của Chúa Giê-su. Các tiên tri trước Giăng cũng dự ngôn sự đến thế gian của Đấng Christ (Lu-ca 24:27; Giăng 5:39, 46). Cùng với Áp-ra-ham, các tiên tri thời Cựu Ước đều mong mỗi ngày hiện ra của Đấng Mê-si (1 Phi-e-rơ 1:10, 11), nhưng Giăng được nhìn thấy Chúa bằng chính cặp mắt ông. Cho nên cùng một lối đi, công việc của các tiên tri thời Cựu Ước đạt được thành quả cuối cùng thể hiện trong Giăng. Cũng vậy, Giăng chẳng còn được sống thêm để làm chứng về mọi điều tiên tri về Chúa khi đã trở thành hiện thực. Trải dài đến thời nay thì dù kẻ tin nơi Chúa Giê-su khiêm tốn nhất cũng được chứng kiến sự ứng nghiệm này qua mọi lời tiên tri về Đấng Mê-si (tức Đấng Đức Chúa Trời đã chọn).

**Suy gẫm về các lời tiên tri trong Cựu Ước đều chỉ rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Làm sao các lời này khai triển thêm đức tin của bạn?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Test of Faith”, tr. 145-155, “Moses”, tr. 241-256 trong *‘Patriarchs and Prophets’*.

“Áp-ra-ham đã kiêu ngạo trong xứ Ê-díp-tô một thời gian dài. Có lúc ông cũng tỏ ra yếu đuối vì dù sao ông cũng là con người. Bằng sự giấu nhem Sa-ra là vợ mình, ông coi như thất bại trong sự biểu lộ lòng tin cậy nơi sự quan phòng của Đức Chúa Trời. Làm vậy ông đã để vượt mất đức tin và lòng can đảm mà ông thường biểu lộ trong suốt cuộc đời ông.” – Theo Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 130.

“Môi-se đã từng bày tỏ phần thưởng cuối cùng sẽ được trao cho các tội tử khiêm cung và vâng phục của Chúa. Các phần thưởng đời này chẳng có giá trị gì. Ngôi vua và sự uy nghi tráng lệ của cung điện vua Pha-ra-ôn bị gạt ra khỏi tầm cảm dỗ của Môi-se. Ông nhận thức được các thú vui tội lỗi trong triều đình của Pha-ra-ôn làm người ta quên mất sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Ông nâng tầm nhìn mình xa hơn, xa hơn cả ngôi vua và cung điện của vua. Đối lại, ông chọn sự cao trọng dành cho dân sự của Đức Chúa Trời trong một vương quốc không bị vẩn đục của tội lỗi. Môi-se nhìn bằng đức tin ngôi vĩnh cửu mà Đức Chúa Trời dành cho các kẻ vượt thắng được tội lỗi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Conflicts and Courage*, tr. 81.

“Sự vinh hiển chói lòa trên mặt Môi-se bày tỏ ơn phước nhận được dành cho các kẻ biết giữ điều răn của Đức Chúa Trời thông qua việc làm của Đấng Christ dành cho họ. Nó tỏ cho ta thấy nếu cứ tiến gần bám víu lấy Chúa thì sự nhận thức của ta để hiểu những yêu cầu của Ngài càng rõ ràng hơn. Nó giúp ta trở nên giống Ngài và bản tính của Ngài, có khi còn được giống Ngài hơn trong bản thể của Ngài.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 330.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Thảo luận về một số lỗi lầm của các tiên tri và sứ đồ trong các trường hợp khác nhau trong Kinh Thánh. Có đem lại hy vọng nào cho bạn khi học qua các kinh nghiệm này? Có đặc điểm gì đáng ghi nhận qua đa phần các vị tội tử này? Kể cả hy vọng và lời hứa mà bạn tìm thấy trong đời sống của họ?
2. Có một số “tự xưng là tiên tri” trong thời đại ngày nay, họ là ai? Làm sao ta liên hệ với họ được? Họ thuộc loại người như thế nào? Các lời tiên tri nào họ đã phát ra? Có gì khác biệt giữa họ với các tiên tri trong Kinh Thánh?
3. Làm thế nào, trong phạm vi hội thánh, chúng ta thực hiện được công việc của các tiên tri? Có phải chúng ta được kêu gọi chỉ làm đến mức nào đó thôi? Làm sao vượt trội được để hoàn thành tốt hơn công việc của họ?

## Bài Học 3

### LỜI TIÊN TRI VÀ ƠN CHÚA THÁNH LINH

**CÂU GỐC:** “Vả có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người” (1 Cô-rinh-tô 12:4-6).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Công vụ 2:1-11; Rô-ma 12:6-8; 1 Cô-rinh-tô 1:6, 7; 1 Cô-rinh-tô 13:9; Ê-phê-sô 4:11; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm tin vào các sự ban cho của Thánh Linh, không phải chỉ chúng ta, mà có rất nhiều hội thánh Ngũ Tuần cũng tin vào điều này. Một số thuộc viên của họ tự xưng là nhận được những “lời tiên tri” từ Đức Chúa Trời. Tỷ như họ tin là Chúa đã cho nổ tung phi thuyền Challenger để cho Hoa Kỳ một bài học. Chúng ta thì chủ yếu tin vào sự ban cho của Đức Thánh Linh trong đó bao gồm cả ơn tiên tri, với điều kiện là mọi sự phải được thử nghiệm qua Lời của Chúa (Kinh Thánh). Tuần này đối chiếu Kinh Thánh, chúng ta nghiên cứu về một số ơn Thánh Linh.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:** Tại sao Chúa lại ban ân tứ Thánh Linh cho các hội thánh? Các hội thánh sử dụng ơn này như thế nào? Tại sao Đức Chúa Trời lại cho cả ơn nói tiếng lạ? Kinh Thánh dạy dỗ gì về các ân tứ giả?

## I. ƠN TỨ THIÊN LIÊNG (Ê-phê-sô 4:11)

Chữ ‘Ân tứ thiêng liêng’ xuất phát từ tiếng Hy Lạp ‘*charismata*’. Nó được kể là Thánh Linh vì nó có nguồn gốc từ Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh ban ơn này cho từng kẻ tin theo ý của Ngài (1 Cô-rinh-tô 12:11), đồng thời để giúp Cơ Đốc nhân hiểu được và hiểu sâu ý chỉ của Ngài (1 Cô-rinh-tô 2:10-13).

**Phao-lô liệt kê bốn Ân tứ thiêng liêng trong Rô-ma 12:6-8; 1 Cô-rinh-tô 12:8-10; Ê-phê-sô 4:11, 12. Tại sao những ơn này được ban cho các hội thánh tiên khởi? Rồi lại ban cho cả các hội thánh ngày nay?**

---



---

Tân Ước có nói Ân tứ thiêng liêng ban cho hội thánh nhằm giúp dân sự Ngài hoàn thành công vụ của họ. Chủ yếu nhằm khuyến khích và giúp cho hội thánh phát triển để rao giảng Phúc Âm ra toàn thế giới. Ân tứ thiêng liêng nhắc nhở ta dựa vào Đức Chúa Giê-su là chính. Không có Ngài chúng ta không thể chu toàn công việc Đức Chúa Trời giao phó cho ta.

Cũng qua Phúc Âm ta biết được các sứ đồ nhận được Ân tứ thiêng liêng trước cả lễ Ngũ Tuần. Trong sách Lu-ca 9:1, Chúa Giê-su “đã ban quyền năng phép tắc để trị quỷ chữa bệnh”, trong Ma-thi-ơ 10:8, Chúa Giê-su ban cho họ khả năng “chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ”. Rồi tới kỳ lễ Ngũ Tuần, các sứ đồ lại được đầy dẫy Ân tứ thiêng liêng và nói tiếng lạ (Công vụ 2:1-4). Các sự trải nghiệm này tỏ cho ta biết ta có thể nhận nhiều Ân tứ thiêng liêng hơn một lần làm phép báp-têm của Đức Thánh Linh.

**Hội thánh bạn có được Ân tứ thiêng liêng nào? Đã sử dụng vào việc gì? Kết quả đạt được ra sao? Làm sao bạn góp phần vào việc khuyến khích sự tăng trưởng của các ân tứ này trong các nhóm của hội thánh? Thảo luận câu giải đáp cho phần này trong ngày Sa-bát.**

---



---

## II. ƠN TỨ THIÊN LIÊNG TRONG CÁC HỘI THÁNH NGÀY NAY

Ân tứ thiêng liêng được phân làm hai loại: các ơn để dạy dỗ và các ơn làm dấu chỉ. Cơ Đốc nhân ngày nay vẫn muốn biết loại ơn nào còn được tiếp tục ban cho các hội thánh. Có nhóm tin là các ơn dạy dỗ bao gồm về tri thức, khôn ngoan, dạy dỗ, tỉnh thức, đức tin và thương xót. Có người tin là các ơn tứ dấu chỉ đã kết thúc bằng sự chết của các sứ đồ, thường bao gồm ơn tiên tri, ơn chữa bệnh, ơn nói tiếng lạ và làm phép lạ. Họ cũng tin rằng “các ân tứ này có mục đích đặc biệt giúp các sứ đồ quyền năng để chiếm lĩnh các linh hồn về cho Đấng Christ. Các ơn phước qua dấu chỉ bày tỏ cho dân sự thấy là các sứ đồ đã giảng về lẽ thật của Đức Chúa Trời. Một khi lời của Đức Chúa Trời được viết xuống thì các ơn này không còn cần thiết nữa. Lúc đó Đức Thánh linh sẽ ngưng việc ban ơn này cho hội thánh.” – John F. MacArthur, Jr., *Charismatic Chaos*, tr. 199. Nhưng không thiếu các tín đồ họ tin rằng Ân tứ thiêng liêng vẫn còn đổ trên các hội thánh cho đến khi Chúa trở lại.

**Theo 1 Cô-rinh-tô 1:6, 7; 1 Cô-rinh-tô 13:9; Ê-phê-sô 4:11-13, thì loại Ân tứ thiêng liêng nào còn được tiếp tục ban cho các hội thánh? Phao-lô đã viết các Ân tứ thiêng liêng vẫn còn hiện diện trong các hội thánh cho đến khi nào Chúa Giê-su trở lại. Có phải ông muốn ám chỉ các ơn tiên tri sẽ còn hiện diện trong mọi nơi mọi lúc?**

Một vị trưởng thượng của hội thánh thời tiên khởi là Irenanus (120-195 sau Chúa) cũng ghi lại là Ân tứ thiêng liêng vẫn còn được ban trong cả thời của ông và còn kéo dài qua đến thế kỷ thứ hai sau Chúa.

Tiếp đến hai thế kỷ sau đó thì sự việc có thay đổi. Các hội thánh đi vào sự suy thoái thuộc linh và phần lớn Ân tứ thiêng liêng hầu như biến mất. Cho mãi tới thời kỳ cải cách qua phong trào của John Wycliffe ở Anh quốc, Đức Chúa Trời mới dùng những người thuộc phái này để phục hưng lẽ thật của Chúa đã bị mai một dần trong thời kỳ trước đó. Rõ ràng là các tội lỗi trong phong trào cải cách đã nhận được các ơn tri thức, khôn ngoan và dạy dỗ, nhưng chẳng ai trong số họ có được ơn tiên tri. Loại ơn tứ đặc biệt này theo Khải huyền 12:17 thì chỉ được phát hiện trong hội thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô cũng ghi lại trong Ê-phê-sô 4:12 là các Ân tứ thiêng liêng được ban cho nhằm “gây dựng thân thể Đấng Christ (Hội thánh)”. Phao-lô muốn nói gì về việc xây dựng trong ý này? Bạn có thể tìm được điểm nào để chỉ việc gây dựng đang diễn ra trong các hội thánh thời nay?

### III. NHỮNG ÂN TỬ GIẢ (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10)

**Các câu Kinh Thánh này dạy gì cho ta về các ơn tử dối giả? Nó xuất phát từ đâu? Ma-thi-ơ 7:22, 23; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, 10; Khải huyền 16:13, 14.**

Nhờ quyền năng Đức Chúa Trời, hai anh em Môi-se và A-rôn đứng trước mặt Pha-ra-ôn và biến cây gậy thành con rắn (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:10). Đức Chúa Trời cũng làm cho nước sông Nile biến thành huyết (câu 20). Hai tội tố Chúa còn làm ra ếch nhái từ sông lên phủ tràn mặt đất (Xuất 8:6). Cũng do quyền lực của Sa-tan, các thuật sĩ Ai Cập làm được giống như vậy, nhưng từ dịch lệ thứ ba trở đi thì các thuật sĩ của vua chịu thua không ‘sao chép’ nổi các phép lạ của Đức Chúa Trời.

Các ân tử giả không phải chỉ là những sự sao chép lại từ các ơn tử thật của Đức Chúa Trời mà là ‘các phép lạ’ của Sa-tan. Các câu Kinh Thánh vừa nêu dạy dỗ ta thêm một số điều về các ân tử giả. Thứ nhất, các ân tử giả có thể làm được bởi các kẻ tự xưng nhân danh Chúa Giê-su. Chính Chúa cũng phán là có nhiều kẻ làm phép lạ qua danh Ngài, nhưng Ngài cảnh báo loại phép màu này không phải của Chúa. Thứ hai, có nhiều dấu kỳ phép lạ đã được thực hiện nhằm đánh lừa mọi người, nên chi ta cần tỉnh táo để đừng bị mắc lừa nó. Vì có một số điều được người ta thực hiện rồi gán cho là của Chúa, nhưng qua danh Chúa không có nghĩa là những ân tử thật được ban ra từ Đức Thánh Linh.

Cuối cùng là do Sa-tan muốn đánh lừa càng nhiều người càng tốt. Vì vậy một khi ‘phép lạ’ xảy ra ở đâu đó, ta cần thử nghiệm lại với sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Nếu không phù hợp với Lời của Kinh Thánh thì mặc nhiên ta đã có câu giải đáp. Tóm lại dù cho phép màu vĩ đại hoặc ấn tượng đến đâu, vẫn phải lấy Kinh Thánh làm thước đo độ khả tín của nó.

**Với suy nghĩ này trong trí, ta cần có thái độ nào trong các công vụ truyền giáo tự xưng là để phô diễn các loại tiên tri, chữa bệnh, và ‘phép lạ’? Dù không muốn đoán xét ai, nhưng làm thế nào để ta bảo vệ khỏi sa vào sự lừa dối của nó? Các thách mắc nào ta cần mạnh dạn nêu lên để cắt vấn về các việc làm (dối giả) của họ? Vì sao ta cần lên tiếng?**

### IV. ÂN TỬ TIÊN TRI (1 Cô-rinh-tô 12:8-10)

Thời nào cũng có những kẻ tự cho là biết được mọi chuyện tương lai. Tỉ như bác sĩ người Pháp Michel de Notredamus (1503-1566) là một trong số họ. Ông đã tiên đoán trận hỏa hoạn vĩ đại xảy ra tại Luân Đôn vào năm 1866. Ông quả quyết, ‘huyết của những kẻ công binh bị đòi trong thành phố Luân Đôn, bị đốt bằng lửa trong năm 66.’ “Tiên tri” người Ái-nhĩ-lan Cheiro nói trước vào những năm 1894 và 1911 là nhà báo nổi tiếng W.T. Stead sẽ bị chết đuối vào tháng 4 năm 1912. Ông này quả có chết trong vụ đắm tàu Titanic trong tháng 4 năm 1912!

Năm 1956, Jean Dixon cho ấn hành một khai thị, bà cho biết khai thị này đã bày tỏ một người thuộc Đảng Dân Chủ sẽ đắc cử Tổng thống (Mỹ) năm 1960. Cũng qua sự hiện thấy bà cho biết ông này sẽ bị ám sát khi đương nhiệm. John F. Kennedy, một đảng viên Dân Chủ đắc cử năm 1960 và bị ám sát năm 1963 khi đang tại chức.

**Các nhân vật này chẳng có liên hệ gì với các tiên tri trong Kinh Thánh, làm sao họ lại có thể giải đoán “những lời tiên tri” xảy ra đúng như vậy? Xin đọc Ê-sai 8:19; Công vụ 16:16; 2 Cô-rinh-tô 11:14.**

Sa-tan dùng con rắn để đánh lừa Ê-va trong vườn Ê-đen, rồi từ đó nó dùng các loại ‘tiên tri’ khác nhau để tiếp tục lừa dối con người. Mà các lời tiên tri lại luôn trở thành hiện thực. Dầu vậy, các tiên tri và những lời tiên tri vẫn đóng vai trò quan trọng trong chương trình cứu rỗi. Điều này đã được ghi rõ trong Kinh Thánh.

**Trong 1 Cô-rinh-tô 12:8-10 nêu rõ sự nói tiên tri là một trong các ơn phước của Đức Thánh Linh. Ôn này được xếp cao nhất trong các loại ân tử ghi trong Rô-ma 12:6 và được lập lại trong 1 Cô-rinh-tô 12:28-30 và Ê-phê-sô 4:11. Điều gì làm cho các ân tử tiên tri trở nên quan trọng? Tại sao nó chỉ là một trong bốn ơn phước được ghi trong các Ân tử thiêng liêng?**

Ôn tiên tri là cách để Đức Chúa Trời và dân sự Ngài thông công cùng nhau. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh làm thành ứng nghiệm trong tương lai. Nó được sử dụng để tham vấn cho các vua (Ê-sai 7:3, 4), để cảnh báo sự đoán xét hậu đến (Giê-ri-mi 1:14-16). Lời tiên tri cũng dùng để kêu gọi sự trở lại cùng Chúa (Giô-ên 2:12, 13), cùng khích lệ và yên ủi dân sự của Ngài (Ê-sai 40:1, 2).

Các tiên tri cả nam lẫn nữ là những người dùng lời của Đức Chúa Trời để nói cùng dân sự trong thời của họ. Ôn tiên tri đáng chú ý không phải là những điều muốn dự báo về tương lai (nhưng là nói điều gì xảy ra trong tương lai trở nên một trong những dấu của đấng tiên tri thật). Thật sự, ân tử tiên tri chủ yếu muốn nói về những điều mà Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài phải nghe.

## V. SÁCH 1 CÔ-RINH-TÔ (ĐOẠN 14) VÀ NHỮNG ÂN TỬ THIÊNG LIÊNG

Kinh Thánh cho ta biết tại Hội thánh Cô-rinh-tô thời tiên khởi có nhiều vấn đề phức tạp. Các thành viên cãi cọ nhau, lại nhiều người sa vào tội lỗi. Có nhiều trường hợp phải ra tòa kể cả các vấn đề liên quan đến hôn nhân. Hội thánh cũng không tuân thủ các qui luật về Tiệc Thánh. Một vấn đề nữa là sự sử dụng ơn nói tiếng lạ có phần không phù hợp với ý nghĩa của các Ân tứ thiêng liêng (1 Cô-rinh-tô 14:1-5). Hội chúng coi ơn này cao hơn các ơn khác của Thánh Linh, trong khi sứ đồ Phao-lô luôn khuyên bảo họ ơn tiên tri có lợi ích thiết thực cho hội thánh hơn là nói tiếng lạ.

**Theo Công vụ 2:1-11 ơn nói tiếng lạ là gì? Loại ngôn ngữ nào đã được sử dụng?**

Khi nghiên cứu Kinh Thánh, ta cần tuân thủ nguyên tắc ‘từng câu’ lý giải cho ‘từng câu’, có nghĩa là câu nào khó hiểu thì cần được đối chiếu với những câu sáng tỏ hơn. Dựa trên nguyên tắc này, ta đoán rằng các tiếng lạ trong 1 Cô-rinh-tô 14 cũng là loại tiếng lạ ghi trong sách Công vụ. Chữ ‘glossa’ là chữ Hy Lạp được dùng để chỉ ‘tiếng lạ’ trong cả hai sách. Loại tiếng lạ dùng cho cả hai nơi là khả năng Chúa cho để nói bằng ngôn ngữ xứ lạ. Có người lại tin ơn nói tiếng lạ là một người nói một ngôn ngữ nhưng lại hiểu hoặc nghe qua một ngôn ngữ khác. Tỷ như một người nói tiếng Pháp đang nghe bài giảng bằng tiếng Thụy Điển nhưng lại hiểu và nghe được bài giảng bằng chính tiếng Pháp của họ.

Cũng vậy, Đức Chúa Trời cho chúng ta có khả năng lý luận, nhưng Ngài cảnh giác ta chống lại lối nói diên đại (Ma-thi-ơ 6:7). Chẳng lẽ cùng một Chúa lại khuyến khích ta đi nói theo mấy kiểu ồn ào bá xàm? Tất nhiên là không. Trong 1 Cô-rinh-tô 14:22, các tiếng lạ là dấu cho kẻ chẳng tin như đã tỏ ra cho họ trong lễ Ngũ Tuần. Làm sao con người có thể nói năng ồn ào mà chẳng ai hiểu nổi lại là một dấu cho kẻ vô tín? Trong Công vụ đoạn 2 có ghi sự nói tiếng lạ là ngôn ngữ thật được ban cho để giúp hội thánh tăng trưởng (1 Cô-rinh-tô 12:7). Ân tứ này không thể sử dụng cho các ý đồ ích kỷ hoặc mục đích cá nhân.

Các kiểu nói tiếng lạ ‘thời thượng’ ngày nay cũng chẳng giúp ích gì. Nó được gọi là “glossolalia”, nó không giống như ơn nói tiếng lạ trong Kinh Thánh. Trong khi Kinh Thánh dạy dỗ ơn nói tiếng lạ chỉ được nghe và nói bằng ngôn ngữ loài người.

**Hãy nghiệm lại các điều bạn nói năng hàng ngày. Có bao điều có ý nghĩa hoặc có chủ đích thực sự? Có bao điều chỉ là nói chơi, tầm phào?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “Pentecost,” tr. 35-46, trong *The Acts of the Apostles*.

“Các ơn tứ đặc biệt của Thánh Linh bao gồm mọi sự ban cho, những ơn ta đã có từ lúc sanh ra cùng những ơn ta học được sau này. Mọi ta-lâng và sự ban cho là để phục vụ cho công việc Chúa. Muốn trở thành môn đồ của Ngài, ta phải biết dâng lên Chúa bằng bản thân mình, bao gồm mọi thứ là chính ta và mọi điều mà ta có. Từ đó Ngài sẽ gia ơn và làm ta trở nên trong sạch và cao quý. Chúng ta sẽ dùng nó để tôn vinh, ca ngợi danh Ngài, và trở thành nguồn ơn phước cho những người khác.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons*, tr. 328.

“Người làm phép màu để thử nghiệm đức tin của họ sẽ phát hiện là Sa-tan cũng có thể làm ra các trò lạ để biến ra các phép màu” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 2, tr. 52.

“Nhiều người có ta-lâng giả mà cứ ngỡ là được sự ban cho. Lại còn khoe khoang là Chúa sắp đặt họ trong hội thánh. Rốt cuộc chỉ nói những điều vô nghĩa rồi gán cho nó là tiếng lạ, một kiểu nói xa lạ đối với con người, đối với Chúa và mọi chốn thiêng liêng. Sự ban cho đó chẳng qua là sự chế ra từ con người với sự giúp sức của Sa-tan. Ấy vậy mà cũng có người tin sự kích động giả tạo, sự nói tiếng lạ giả dối và các hành động diên đại kèm theo cũng là những sự ban cho từ Đức Chúa Trời cho các hội thánh. Thực sự mà nói chính họ cũng bị lừa dối ở đây.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 1, tr. 412.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Cả lớp học quay lại phần trả lời qua câu hỏi nêu lên trong bài học ngày Thứ Nhất. Sự ban cho nào bạn thường thấy trong hội thánh của bạn? Làm sao phát triển tốt hơn các sự ban cho đang có? Điều mấu chốt là các ân tứ này đã được sử dụng như thế nào?
2. Các Cơ Đốc nhân thời Ngũ tuần tin sự nói tiếng lạ là bằng chứng cho một người được đầy dẫy Thánh Linh. Nhưng trong Ga-la-ti 5:22, 23 thì điển dịch như thế nào về chúng có thực (trái Thánh Linh) của một đời sống có Ân tứ thiêng liêng của Chúa?
3. Có phép lạ thiên thượng nào trong văn hóa của bạn hoặc phần đất bạn đang sống? Nó đem lại những lợi ích nào? Có cách nào, với tư cách hội thánh bạn có thể bảo vệ các thành viên khác khỏi sa vào sự lừa dối, kể cả làm sao giúp được những người ngoài hội thánh hiểu được sự nguy hại của những phép lạ giả dối?
4. Thảo luận các câu trích dẫn của bà White ghi trong phần đầu của mục Nghiên cứu bổ túc. Bà muốn dạy dỗ gì khi đề cập đến sự ban cho được làm sạch trong và cao quý? Có khi nào người được ban cho ân tứ lại sử dụng nó vào các mục tiêu sai lạc? Xin giải thích.

## Bài Học 4

**ÂN TỬ TIÊN TRI VÀ HỘI THÁNH CÒN SỐT LẠI**

**CÂU GỐC:** “Con rồng (Sa-tan) giận người đàn bà, bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 12:17).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Khải huyền 12; Khải huyền 14:1-12.

Nô-ê và gia đình ông là những người đầu tiên còn sót lại trong Kinh Thánh (Sáng thế Ký 7:23). Ý nghĩa của chữ ‘sốt lại’ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong lịch sử Do Thái. Sứ đồ Phao-lô viết trong Rô-ma có đề cập đến những kẻ sót lại là gồm những người Jews (Do Thái) đã từng tiếp nhận Đức Chúa Giê-su. Đám người này sau trở thành trụ cột cho hội thánh tiên khởi. Trong sách Khải huyền, chữ sót lại được xuất hiện trong các hội thánh Thi-a-ti-rô (Khải huyền 2:24) và Sạt-đe (Khải huyền 3:4). Chữ này còn tiếp tục được đề cập trong đoạn 12 và đoạn này là chủ đề cho ta tập trung vào tuần này.

Các tín đồ còn sót lại chẳng phải là nhóm người mà ai cũng nhận diện được. Từ thời kỳ tiên khởi cho đến thời kỳ cuối cùng, Đức Chúa Trời dự bị sẵn những con cái trung tín của Ngài trong các đức tin khác biệt nhau. Ngài sẽ gọi họ ra khỏi các tôn giáo giả của sự tăm tối để trở về với lẽ thật. Ngài phán, “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn.” Nhưng Kinh Thánh không mô tả đặc biệt về các dân sự sót lại trong thời kỳ cuối cùng.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:**

Các biểu tượng trong đoạn 12 nhằm đại diện cho cái gì? Các biến cố nào trong quá khứ được dự ngôn trước trong đoạn này? “Lời chứng của Đức Chúa Giê-su” có ý nghĩa gì? “Ôn tiên tri” ở đây hiểu như thế nào?

**I. CÁI THIỆT CHỐNG LẠI CÁI ÁC: PHẦN 1 (Khải huyền 12:1-6)**

Chuyện gì đã xảy ra trong Khải huyền 12:1-6? Đoạn 12 dùng nhiều biểu tượng để mô tả cuộc chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan. Các điều xảy đến trong cuộc đấu tranh từ thời Đấng Christ cho đến thời kỳ cuối cùng đều được mô tả rõ ràng trong đoạn này. Ngay trong câu 1, Giảng đã chứng kiến một cảnh tượng tuyệt vời. Một người đàn bà có thai có mặt trời bao bọc, có mặt trăng dưới chân, trên đầu có vương miện dính 12 ngôi sao. Nhưng hình tượng còn đi xa hơn một phụ nữ đơn thuần, người nữ này chính là biểu tượng cho hội thánh của dân sự trung tín với Đức Chúa Trời (Ê-sai 54:5, 6; 2 Cô-rinh-tô 11:2). Ta biết người đàn bà là một biểu tượng vì Giảng gọi người này là “một dấu lớn”. Sự hiện ra vinh hiển này có liên hệ đến Đức Chúa Giê-su, Mặt trời của sự công bình (Ma-la-chi 4:2; Khải huyền 1:16).

**Theo Khải huyền 12:6, người đàn bà trốn khỏi con rồng lẩn vào đồng vắng. Đức Chúa Trời bảo vệ người trong vòng 1260 ngày. Câu này ngụ ý gì? 1260 ngày biểu tượng cho cái gì trong Đa-ni-ên 7:25; Khải huyền 12:14 và 13:5?**

Cho mãi đến thế kỷ 19, các người tìm hiểu Kinh Thánh về các lời tiên tri đều dùng nguyên tắc ‘ngày-năm’ để diễn giải các điều ghi trong Khải huyền 12:6. Họ hiểu 1260 ngày hàm ý về cuộc tấn công của Sa-tan nghịch cùng hội thánh trong thời Trung cổ kéo dài 1260 năm. Ngay cả hai thế kỷ trước nữa, việc dùng nguyên tắc ‘ngày-năm’ cũng không phải là ngoại lệ. Đặc biệt trong đoạn 12 của Khải huyền đều dùng các biểu tượng, thì tại sao ta lại phải chấp nhận đơn vị ‘ngày’ như là đơn vị thời gian thực sự, trong khi các biểu tượng vốn dĩ là không thực?

Lại nữa, hai sách Đa-ni-ên và Khải huyền đều diễn tả thời gian bằng phương thức khác nhau: “một kỳ, những kỳ và nửa kỳ” trong Đa-ni-ên 7:25; 12:7; Khải huyền 12:14, “bốn mươi hai tháng” trong Khải huyền 11:2; 13:5 và “một ngàn hai trăm sáu mươi ngày” trong Khải huyền 11:3; 12:6. Lối diễn giải này không bình thường khi chỉ thời gian thực sự xảy ra trong vòng 3 năm rưỡi (Lu-ca 4:25; Gia-cơ 5:17). Tuy nhiên những người Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng 1260 ngày ám chỉ 1260 năm và tin rằng thời biểu này trùng hợp với sự cai trị của chế độ giáo hoàng, kéo dài từ thế kỷ 6 đến thế kỷ 18. Tiếc là ngày nay có ít người tin vào cách tính này.

**Có loại biểu tượng đặc trưng nào phổ cập trong văn hóa của bạn? Nó có tác dụng gì trong cuộc sống hàng ngày? Có điều gì bất lợi khi sử dụng biểu tượng? Phương thức dùng các biểu tượng quanh bạn có giúp bạn hiểu nhiều hơn cách Kinh Thánh thường dùng?**

**II. CÁI THIÊN CHỐNG LẠI CÁI ÁC: PHẦN 2 (Khải huyền 12:13-17)**

Các câu Kinh Thánh trong Khải huyền 12:7-12 mô tả phần quan trọng trong tiến trình của cuộc thiên ác đấu tranh. Đây là phần tập trung nói về sự sa ngã của Sa-tan trên thiên đàng, qua sự mô tả cách nào mà Sa-tan bị quăng xuống đất. Từ đó ta học được sự khởi đầu của cuộc chiến vĩ đại xảy ra trong một phần của vũ trụ. Hành động này cứ tiếp diễn tới lui giữa thiên đàng và hạ giới giúp ta hiểu thêm ảnh hưởng của biến cố thuộc phe bên này tác động thế nào đến biến cố của phe bên kia. Quả thực, chúng ta bị kẹt giữa cuộc tranh chiến lớn giữa Đấng Christ và Sa-tan.

**Cũng trong đoạn 12, từ câu 13 đến 17 diễn giải các chuyện tích (từ câu 6) nhằm làm rõ thêm cuộc công kích chống lại các hội thánh Cơ Đốc. Đầu tiên là đế quốc La Mã tấn công hội thánh Đức Chúa Trời, tiếp đó các hội thánh La Mã lại tiếp tục tấn công các tín đồ thực sự của Chúa. Các biểu tượng dùng ở đây có ý nghĩa gì?**

Mấy câu Kinh Thánh này cũng nói đến nạn nước lụt gây ra để tàn diệt dân sự Chúa. Lụt ở đây là dấu hiệu chỉ các đạo quân nghịch cùng dân sự Chúa (Giê-ri-mi 46:7, 8; Giê-rê-mi 47:2; Đa-ni-ên 9:26). Đặc biệt câu 16, danh từ 'đất' được mô tả như tác nhân giúp đỡ hội thánh bị thương tổn. Vào năm 1620, những kẻ bị ngược đãi về đức tin đã vượt thoát khỏi sự bức hại tại Âu Châu. Họ đã đến được Châu Mỹ. Tại phần đất mới này họ tìm được nơi an toàn để sinh sống. Sức mạnh của đạo quân từ Âu Châu không vươn tới được vùng này. Cho nên có thể hiểu tân lục địa Châu Mỹ đã nuốt chửng đạo quân đi tấn công.

Khải huyền 12:17 bày tỏ thời kỳ sau 1260 ngày (chấm dứt vào thế kỷ 18). Lúc này Sa-tan nhận ra rằng nó không thể tận diệt được dân sự trung tín của Đức Chúa Trời, nên quay ra giận hờng những người được mệnh danh là "số còn lại của con cái hội thánh Đức Chúa Trời" hay còn được gọi là "hạt giống của hội thánh còn sót lại".

**Cũng theo câu Kinh Thánh trên, dấu nào được dùng đầu tiên để chỉ các nhóm còn sót lại? Ma-thi-ơ 24:20; Rô-ma 3:31; Ê-phê-sô 6:1; Gia-cơ 2:9-11; và 1 Giăng 3:4 giúp ta hiểu gì thêm về "những điều răn của Đức Chúa Trời"?**

**Làm sao Chúa có thể đơn giản hóa ý nghĩa muốn nhấn nhủ ta trong Khải huyền 12:17? Dân sót lại là dân sự đặc biệt, họ tiếp tục giữ các điều răn của Đức Chúa Trời trong đó có cả việc tuân giữ ngày Sa-bát. Tại sao ta cần tỏ ra mạnh mẽ trong việc đáp lại lời kêu gọi của Chúa trong việc giữ ngày Sa-bát? Bằng cách nào ta biết chắc là Chúa phán bảo ta phải giữ nó? Bạn trả lời thế nào khi có người nghĩ rằng chúng ta chưa giữ trọn các điều răn, đặc biệt về ngày Sa-bát?**

**III. LỜI CHỨNG CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Khải huyền 12:17)**

Bài học hôm qua cho ta biết dân sự sót lại tuân giữ "điều răn của Đức Chúa Trời" (Khải huyền 12:17). Tuân giữ luật pháp của Chúa là dấu đầu tiên của hội thánh còn sót lại. Dấu thứ hai kèm theo là "lời chứng của Đức Chúa Giê-su". Nhóm từ này được nhắc tới 6 lần trong sách Khải huyền (Khải huyền 1:2, 9; 12:17; 19:10; 20:4).

**Vậy theo các câu Kinh Thánh trên thì "lời chứng của Đức Chúa Giê-su" mang ý nghĩa gì? Có thể nó nằm một trong hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất ám chỉ lời chứng của chúng ta về Chúa Giê-su, nghĩa thứ hai là thể hiện lời chứng của chính Chúa Giê-su tỏ về Ngài (Giăng 1:19; 3:11, 32, 33; 5:31). Điều cần nói là ta nên hiểu theo nghĩa thứ hai.**

---

---

---

Trở lại câu Kinh Thánh trong Khải huyền 1:2 có đề cập đến "lời của Đức Chúa Trời" và "chứng cơ của Đức Chúa Giê-su". Phải hiểu 'lời của Đức Chúa Trời' là lời Ngài phán bảo. Cũng một thể ấy, "lời chứng của Đức Chúa Giê-su" là lời chứng của Chúa Giê-su về chính Ngài. Bản thân Giăng cũng tỏ cho ta biết (trong Khải huyền 1:9) ông là ai và sở dĩ ông đang ở trên đảo Bát-mô vì có "lời của Đức Chúa Trời" và "chứng của Đức Chúa Giê-su". Hai vế của câu Kinh Thánh này rất sít sao, nên cần áp dụng qui tắc lý giải Kinh Thánh từng câu cho từng câu, và để cho Kinh Thánh tự giải đáp lấy. Chính nhờ một câu trong phần này của Kinh Thánh lại giúp ta hiểu được ý nghĩa của những câu trong một phần khác. Trên cơ sở đó ta rút ra được "lời chứng của Chúa Giê-su" trong sách Khải huyền là lẽ thật của Chúa Giê-su ban cho chúng ta về chính Ngài.

---

---

---

---

#### IV. THẦN LINH TIÊN TRI (Khải huyền 19:10)

Khải huyền 19:10 có viết, “Vi sự làm chúng về Đức Chúa Giê-su là đại ý của lời tiên tri”. Trong cả Kinh Thánh nhóm từ vừa nêu chỉ có trong câu Kinh Thánh này. Vậy nó có nghĩa gì? Chữ có nghĩa sát nhất cho “đại ý lời tiên tri” nằm trong 1 Cô-rinh-tô 12:8-10 mà trong các câu này Phao-lô đề cập đến Đức Thánh linh. Ngài ban cho ơn phước tiên tri trong số các sự ban cho khác. Ai nhận được ơn này được gọi là tiên tri. Vậy trong Khải huyền 22:8, 9 người có đại ý (thần linh) tiên tri cũng được gọi là ‘đấng tiên tri’.

“Khi tôi nghe thấy lời này, tôi bèn gieo mình xuống chân người đặng thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Giê-su. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chúng cho Đức Chúa Giê-su là đại ý của lời tiên tri” (Khải huyền 19:10).

“Tôi sắp mình dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi. Nhưng người phán rằng, “Chớ làm vậy! Ta cũng thờ lạy Đức Chúa Trời giống như người. Ta là tôi tớ của Đức Chúa Trời, bạn tôi tớ với người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời” (Khải huyền 22:8, 9).

Cả hai câu Kinh Thánh trích dẫn nêu trên đều diễn tả chung một ý là Giăng đã sắp mình xuống dưới chân thiên sứ để thờ lạy. Lời của thiên sứ phán cho Giăng giống y như nhau trong cả hai nơi. Có một khác biệt nhỏ nhưng lại là quan trọng: Khải huyền 19:10 thì viết ‘những người anh em [tín hữu]’ cũng là ‘những người giữ lời chứng của Đức Chúa Giê-su’; còn Khải huyền 22:9 thì ‘những người anh em’ lại được gọi là ‘những đấng tiên tri’.

Ta lại áp dụng qui tắc diễn giải Kinh Thánh trên căn bản lấy câu này đối chiếu với câu kia thì rõ ràng Khải huyền 22:8 giúp ta hiểu ‘đại ý (thần linh) tiên tri’ trong Khải huyền 19:10 chính là ‘án tứ tiên tri’. Không phải chỉ có người Cơ Đốc Phục Lâm tin điều này mà một học giả theo giáo phái Lutheran là Herman Strathmann cũng tin như vậy, khi ông viết, “các người anh em, nói chung, không phải là các kẻ tin mà là các tiên tri. Nếu họ có [lời chứng của Chúa Giê-su], thì họ có thần linh tiên tri.” – Phỏng theo *Theological Dictionary of the New Testament*, tập 4, tr. 501.

#### V. HỘI THÁNH CÒN SÓT LẠI (Khải huyền 14:6-12)

Tới đây ta đã hiểu thế nào là những kẻ còn sót lại. Trong Khải huyền 12:17 ghi, “các con cái khác của người” ngụ ý hội thánh còn sót lại của Chúa, mà những ai thuộc về nhóm này có thể được nhận diện bằng hai dấu đặc biệt:

(1) chúng ‘giữ điều răn của Đức Chúa Trời’ mà Ngài đã phán biểu trên núi Si-nai, trong đó có việc tuân giữ ngày Sa-bát.

(2) họ là những người “có lời chứng của Đức Chúa Giê-su Christ.” Lời chứng này chính là đại ý Lời tiên tri.

Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm được thành lập từ 1863, nhưng trước đó đã có những người biết tuân giữ ngày Sa-bát. Những người này tin rằng họ cũng là một phần của hội thánh còn sót lại. Là những người Phục lâm, chúng ta giảng dạy việc tuân thủ Mười điều răn của Đức Chúa Trời (kể cả giữ ngày Sa-bát). Trong cương vị hội thánh, chúng ta có lời chứng của Đức Chúa Giê-su và tin rằng Đức Chúa Trời làm Ngài tỏ lộ ra trong đời sống và công việc của tôi tớ Ngài là Ellen G. White.

Vì thế hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm không chỉ đơn thuần là một hội thánh trong số đông các hội thánh đang tồn tại mà là một hội thánh đặc biệt mang dấu ấn bởi các lời tiên tri trong Kinh Thánh. Hội thánh này có công vụ đặc biệt được Chúa chọn để giảng ra sứ điệp Ba Thiên sứ cho một thế giới đang đi vào tàn lụi ở thời điểm cuối cùng.

Làm sao Khải huyền 14:6-12 giúp ta hiểu được một số đặc điểm của dân sự Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng? Làm thế nào để chúng minh được ta hoàn toàn có lý khi nghĩ mình là một bộ phận của hội thánh còn sót lại? Ta cũng cần nhận thức một điều là dù có được sự liên đới mật thiết với hội thánh còn sót lại, vẫn không cho ta vị thế đặc biệt nào trước mặt Đức Chúa Trời. Dù là một bộ phận không thể tách rời của nó, nhưng ta vẫn có cơ bị lạc mất và tất nhiên không có nghĩa đương nhiên được cứu. Nếu quả được cứu thì chỉ với tư cách cá nhân con người (chứ không phải tư cách hội thánh). Chúng ta có vinh dự và đặc quyền như một thành viên của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta có các ân tứ thiêng liêng ban cho từ Chúa Thánh linh, nhưng ta nên tâm niệm không phải vì thế mà ta đã được cứu cao hơn tiêu chuẩn như những người Hê-bơ-rơ trong thời kỳ ban sơ của lịch sử Kinh Thánh (Giê-rê-mi 8:20).

**Có phương thức duy nhất nào để được cứu? Làm sao biết chắc ta sẽ được cứu?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “Spirit of Prophecy,” tr. 7-16, trong “*The Spirit of Prophecy*, tập 1; “Historical Prologue,” tr. vii-xxxii trong *Early Writings*.

“Một trong các ân tử của Đức Thánh Linh là ơn nói tiên tri. Ôn phước này là dấu hiệu của hội thánh còn sót lại và là phần quan yếu trong công vụ của Ellen G. White. Bà là sứ giả của Chúa. Các tác phẩm của bà truyền đạt lẽ thật của Đức Chúa Trời nhằm an ủi, soi dẫn, chỉ đường, bẻ trách hội thánh của Đức Chúa Trời. Các lời được viết ra nhằm làm rõ thêm Thánh Kinh là chuẩn mực duy nhất mà qua đó mọi sự dạy dỗ và trải nghiệm phải được thử nghiệm.” – *Phỏng trích Seventh-day Adventists Believe*, 1988, tr. 216.

Trong toàn bộ Kinh Thánh, có điểm quan trọng cần lưu ý là các kẻ còn sót lại là những người được hưởng chan hòa sự sáng (tri thức) nhiều hơn những kẻ khác. Nô-ê biết sự sáng tỏ ra cho nạn hồng thủy sắp đến. Áp-ra-ham nhận được ánh sáng từ Đức Chúa Trời có thật. Quốc gia Do Thái thờ lạy Chúa trong nơi chí thánh trong khi những kẻ vô tín sống quanh họ đem dâng con cái họ trên bàn thờ các thần. Hoặc giả lại đi thờ lạy khẩn vái tượng con mèo, con bò và các loại thú vật khác. Nói gọn lại, tư tưởng về dân sót có liên hệ đến việc khải thị lẽ thật và bản tánh của Đức Chúa Trời. Liên hệ với phần học hỏi hôm Thứ Năm, để hiểu rằng việc trở thành dân sót có nghĩa là ta có được sự sáng lớn, nhờ ánh sáng này mà dẫn tới các trách vụ quan trọng.

Trong tinh thần ấy, ta không chỉ đơn thuần được cứu vì ta là thành viên. Càng không có nghĩa là những ai không thuộc thành phần dân sót sẽ đi vào sự hư mất (không được cứu). Điều đáng tiếc là vẫn còn có người tuy trong hàng ngũ dân sót nhưng lại không sống theo các chuẩn mực ngang tầm với sự sáng mà họ nhận được, thậm chí còn đi nghịch lại nó.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Lu-ca 12:48 có sứ điệp nào muốn nhấn gửi cho những người là một phần của hội thánh còn sót lại?
2. Chúng ta tự xưng là ‘hội thánh còn sót lại’ có phải là đức tin ta mạnh hơn các người khác không thuộc về hội thánh này? Tại sao lại rất hữu lý khi biết rằng Đức Chúa Trời có một dân sự đặc biệt với một sứ điệp đặc biệt cho những ngày cuối cùng? Có thực như vậy không? Xin thảo luận.
3. Là một thành viên của hội thánh còn sót lại không có nghĩa là bạn được cứu vì thuộc trong số họ. Vậy thì có lợi điểm gì khi là thuộc viên trong hội thánh đó?

## Bài Học 5

### KINH THÁNH ĐÃ ĐƯỢC VIẾT NHƯ THẾ NÀO

**CÂU GỐC:** “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (2 Ti-mô-thê 3:16).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Giê-rê-mi 36:1-4; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13; 2 Ti-mô-thê 3:16; Tít 1:12; 2 Phi-e-rơ 1:1-4, 20-21.

Các Cơ Đốc nhân từ lâu đã đặt câu hỏi: Có ngụ ý gì khi ta nói Kinh Thánh được sự cảm động? Người Cơ Đốc Phục Lâm chúng ta cũng nêu lên một tranh biện khi đề cập đến sự cảm động (soi dẫn) của bà Ellen G. White. Năm 1906, bà White đã trả lời câu hỏi này trong một lá thư gửi cho một bác sĩ người Cơ Đốc. Bà phủ nhận tư tưởng cho là mọi lời bà viết đều được cảm động như là giáo lý Mười Điều Răn. “Hỡi người anh em, bạn vừa mới nghiên cứu khá cẩn trọng về những điều tôi viết. Bạn sẽ chẳng hề tìm được một lời tự chứng nào như vậy. Ngay cả những người đi tiên phong của phong trào (Cơ Đốc Phục Lâm) cũng không ai tuyên bố như vậy.” – *Phỏng theo Ellen G. White, Selected Messages*, quyển 1, tr. 24. Tuần này chủ yếu ta sẽ nghiên cứu chi tiết vấn đề soi dẫn trong Kinh Thánh.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:** Có gì khác biệt giữa sự soi dẫn và khải thị? Cảm động bằng tư tưởng và cảm động bằng lời nói có gì cách biệt? Các tiên tri có sự hỗ trợ nào từ những người khác khi họ viết ra không? Có thí dụ cụ thể nào tiên tri trích dẫn từ các nguồn ngoài Kinh Thánh?

## I. KHẢI THỊ - SOI DẪN (2 Ti-mô-thê 3:16)

**Qua hai câu Kinh Thánh 2 Ti-mô-thê 3:16 và 2 Phi-e-rơ 1:20, 21 Đức Chúa Trời đã đóng vai trò gì trong việc hình thành các sách trong Kinh Thánh?**

Trong 2 Ti-mô-thê 3:16, Phao-lô có viết Kinh Thánh là hơi thở của Chúa. Chữ ‘cảm động’ bắt nguồn từ tiếng La-tinh *scriptura divinitus inspirata*. Từ chữ này ta mới có chữ tiếng Anh ‘*inspired*’ mang nghĩa ‘được cảm động’ (soi dẫn). Chính Phao-lô khẳng định toàn bộ Kinh thánh được viết bởi sự soi dẫn của Đức Thánh Linh. Qua các điểm chiêm bao và sự hiện thấy Ngài tỏ lộ lẽ thật cho các tiên tri. Lẽ thật được biết như là sự khải thị, rồi qua sự hướng dẫn của Thánh Linh, các tiên tri mới viết ra Kinh Thánh. Sự hướng dẫn còn gọi là sự cảm động. Nhờ Đức Thánh Linh mà các lời của các tiên tri viết ra (trong Kinh Thánh) được bảo đảm là trung thực với ý chỉ của Chúa.

Câu 2 Phi-e-rơ 1:21 thì viết, “Đức Thánh Linh cảm động các đấng tiên tri khi nói ra”. Thí dụ sau đây cho ta hiểu rõ ý câu này. Một con tàu đang lướt sóng là nhờ gió. Cũng vậy, các người viết Kinh Thánh cũng di động nhờ Đức Thánh Linh. Cho nên sự khải thị là lối sử dụng của Đức Thánh Linh để tỏ lộ cho các tiên tri ý của Đức Chúa Trời muốn điều họ biết và hướng dẫn họ truyền đạt lại các thông điệp này. Có người nói ra bằng lời, có người viết xuống thành sách. Các phần họ viết trở thành Kinh Thánh có sự cảm động (hà hơi) của Chúa.

Trong Tân Ước, các sứ đồ không có thói quen tự xưng là được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh như thường thấy trong các tác giả của Cựu Ước. Nhưng rõ ràng các điều họ viết ra là các sứ điệp từ nơi Chúa. Tỷ như Phao-lô viết, “Chúng ta không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy” (1 Cô-rinh-tô 2:13). Ông còn viết thêm, “Các người nghe lời Chúa từ chúng tôi truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như là lời của Đức Chúa Trời” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13). Dù sao Kinh Thánh có phần của loài người vì lẽ con người viết ra nó. Những tác giả Kinh Thánh cũng trải nghiệm của họ, nên họ hay dùng danh xưng “Tôi” hoặc “của tôi” khi viết về chính họ (Nê-hê-mi 1:1-11; Đa-ni-ên 10:1-9; Ga-la-ti 1:12-20).

Các lời truyền khẩu và thói tục trong thời các tác giả đang sống cũng được tìm thấy trong các tác phẩm của họ. Có khi xen lẫn cả các châm ngôn, thi tứ của các nền văn hóa các xứ lân cận. Tóm lại, Chúa đã cảm động soi dẫn trong Kinh Thánh, nhưng chính bản thân Kinh Thánh đã được viết bởi các tác giả là những con người.

**Theo bạn, có tác giả Kinh Thánh nào mang tính cách con người bình thường nhất trong số họ? Làm sao bạn có thể tìm hiểu và liên hệ họ như là một con người? Xin đem ý kiến đến lớp học.**

## II. CẢM ĐỘNG BẰNG LỜI HAY BẰNG TƯ TƯỞNG (1 CÔ-RINH-TÔ 7:10-12, 39, 40)

Các câu Kinh Thánh Ê-sai 2:1, 2; Ê-xê-chi-ên 36:16; 1 Cô-rinh-tô 7:10-12, 39, 40; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13 nói gì về sự cảm động của Chúa trong Kinh Thánh? Ít nhất có hai cách tin về sự cảm động trong Kinh Thánh khi được viết ra: (1) cảm động bằng lời (2) cảm động bằng tư tưởng.

(1) Cảm động bằng lời - thường được chú ý vào lời thay vì tác giả. Để cho người ta tin rằng mọi lời đều được cảm động từ Đức Chúa Trời, Ngài chọn những lời từ ngôn ngữ và học vấn của người viết. Cách tin này dạy ta chỉ có những lời viết gốc (nguyên thủy trong Kinh Thánh) do tác giả viết ra mới được kể là có sự cảm động. Còn các bản sao chép đều là sai lạc. Điều này có hơi khác với quan điểm cho rằng mọi lời trong Kinh Thánh đến từ Đức Thánh Linh nhưng khi viết xuống không cần phụ thuộc vào ngôn ngữ và sở học của người viết.

(2) Cảm động bằng tư tưởng - thường dựa vào người viết, chứ không dựa vào lời. Đây là các tư tưởng, không phải lời của Kinh Thánh, đã được cảm động (1 Cô-rinh-tô 7:10-12, 39, 40; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13). Đôi khi lời của Đức Chúa Trời phán trực tiếp hay qua một thiên sứ được viện dẫn trong Kinh Thánh (Giê-rê-mi 29:30, 31; Khải huyền 19:9). Có khi Ngài dạy dỗ thẳng qua một đấng tiên tri (Dân số 22:35; 23:1-12, 26). Trường hợp Đức Chúa Trời hoặc thiên sứ phán thì lời phán phải được viết xuống từng chữ một. Các tác giả nhận được sự hiện thấy, chiêm chiêm bao, hay suy tưởng từ Đức Chúa Trời, rồi họ viết xuống bằng lời riêng của họ (Ê-sai 2:1; Khải huyền 4:1). Cũng nhờ Đức Thánh Linh mà mọi lời mang lẽ thật của Đức Chúa Trời được viết ra không hề sai chạy. Hiểu như vậy để thấy Kinh Thánh được viết ra qua sự khải thị hoàn hảo về các ý chỉ của Đức Chúa Trời.

Từ Kinh Thánh và các lời viết ra của Ellen G. White, các Cơ Đốc nhân tin tưởng đây là hình thức cảm động bằng tư tưởng. “Không phải những lời Kinh Thánh được cảm động mà chính con người viết ra được sự cảm động. Sự soi dẫn không phải là lời của con người hay cách họ viết mà chính là bản thân con người đó. Vì vậy tâm linh Chúa hòa nhập với tâm thần người viết. Ý chỉ của Chúa kết hợp với thiện ý và tâm trí con người. Trong ý hướng đó, các thông điệp của con người (viết ra) chính là Lời của Đức Chúa Trời.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 21. Qua câu chốt của phần trích dẫn, lời của đấng tiên tri trở thành Lời của Đức Chúa Trời. Ngay vua Đa-vít cũng viết, “Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán. Và lời của Ngài ở nơi lưỡi miệng ta” (2 Sa-mu-ên 23:2). Câu này cho ta hai nghĩa: (1) Đức Thánh Linh nhắn gửi các tư tưởng cho người viết. (2) Đức Thánh linh biết chắc là lời viết phản ánh đúng tư tưởng của Chúa.

**Tại sao cần có sự am hiểu tường tận về sự cảm động và sự cảm động được vận hành như thế nào? Có sự nguy hiểm nào khi có tư tưởng sai lầm trong đó?**

### III. NHỮNG SỰ HIỆN THẤY VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ QUA THÂN THỂ (Đa-ni-ên 10:7-9, 17, 18)

**Dựa theo các câu Kinh Thánh trong Đa-ni-ên và qua Công vụ 9:1-5; Khải huyền 1:17, có sự gì xảy ra cho các tiên tri trong Kinh Thánh khi họ nhận được sự hiện thấy?**

Được đối mặt với một nhân vật từ thiên thượng quả là một trải nghiệm đầy quyền năng (đối với các tội tớ của Chúa). Từ Đa-ni-ên, Phao-lô đến Giăng đều bị ngã sấp xuống khi nhận được sự hiện thấy từ trên trời. Đến nỗi Đa-ni-ên than “chẳng còn sức lực nào trong tôi”. Giăng thì thú thật, “Ta sấp mình dưới chân người như kẻ chết”.

Ellen G. White thì thuật lại trải nghiệm của bà như sau, “Nhiều câu hỏi nêu lên về tình trạng của tôi trong lúc hiện thấy và sau khi ra khỏi sự hiện thấy. Tôi xin nói là khi nào Chúa thấy thuận cho việc ban cho sự hiện thấy, thì tôi ứng hầu trước Đức Chúa Giê-su và thiên sứ Ngài. Từ lúc đó trở đi tôi hoàn toàn mất hẳn các thứ thuộc về thế gian. Tôi chẳng thấy gì xa hơn vị thiên sứ đang tỏ cho tôi.” – Phỏng trích *Selected Messages*, quyển 1, tr.36.

Năm 1868, chồng bà là James White đã mô tả các điều xảy đến cho vợ ông khi bà nhận được sự hiện thấy, “(1) Bà không còn biết sự gì xảy ra xung quanh. (2) Bà muốn ngạt thở. . . Cụ thể là từng hồi bà cứ phải vuốt ngực, bóp chặt mũi và miệng. (3) Khi đi vào sự hiện thấy các cơ bắp bà tê cứng, các khớp xương không cử động được. Không có một lực nào bên ngoài có thể tác động được chúng. (4) Lúc ra khỏi sự hiện thấy, dù là ban ngày hay trong phòng có ánh sáng ban đêm, mọi sự đều trở nên tối tăm, khả năng của bà tiếp cận lại với ánh sáng là rất chậm chạp.” – Phỏng theo *Life Incidents* (Battle Creek, Mich.: Stream Press, 1868), tr. 272.

Nhiều người đã theo dõi sát sao bà White trong lúc hiện thấy. Một trong số họ là Joseph Bates, một người sáng lập hội thánh. Ông viết, “Tôi đã tận mắt chứng kiến bà trong nhiều lần hiện thấy và ngay tại Topsham, Maine. Nhiều người cùng hiện diện ở đó với tôi đều như bị kích động khi thấy tôi cẩn thận nghe nhận từng lời (của bà). Tôi quan sát mọi sự để bảo đảm là không có trò ảo nào được sử dụng. Và tôi tạ ơn Chúa đã có cơ hội được cùng các người khác cùng chứng kiến những sự kiện này. Tôi có thể mạnh dạn nói với chính tôi là tôi tin công việc (tỏ ra) này là từ Đức Chúa Trời.” – Phỏng theo *Christian Experience and Teachings of Ellen G. White*, tr. 89.

**Các phép lạ này quả là lạ lùng. Vậy tại sao ta lại chưa tin vào sự ban cho trong các phép lạ được tỏ lộ qua Ellen G. White? Điều gì cần được thử nghiệm cuối cùng về ơn tứ tiên tri của Bà?**

### IV. CÁC TÁC GIẢ ĐƯỢC CẢM ĐỘNG VÀ NHỮNG NGƯỜI TRỢ GIÚP HỌ (Giê-rê-mi 36:1-4)

Các tiên tri không phải là các ngài bút mà là những người cầm bút (người viết). Họ là những người viết xuống bằng chính lời của mình về những gì họ thấy hoặc nghe qua sự hiện thấy và diễm chiêm bao. Cũng trong Kinh Thánh ta được biết một số tác giả có các thư ký riêng, những người này cũng phụ chép xuống các thông điệp của Chúa.

**Giê-rê-mi 36:1-4; Rô-ma 16:22; 1 Cô-rinh-tô 16:21; Cô-lô-se 4:15-18 và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:17 nói gì về những người phụ tá biên tập.**

Trong Tân Ước lẫn Cựu Ước, các tác giả Kinh Thánh đều có các thư ký biên tập hoặc các người chép luật để viết xuống những thông điệp Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Trong thời kỳ Tân Ước ta được biết nhiều nhà chép luật đã dùng các thẻ bằng sáp để ghi xuống các điều tác giả muốn nói, rồi họ mới dùng bản sao chép các lời trong các thẻ sáp này để chuyển thành các lá thư.

Ellen G. White cũng dùng các thư ký biên tập riêng. Dẫn chứng: (1) Bà White chấm dứt sự học vấn lúc 9 tuổi cho nên bà biết bà không phải là người viết giỏi. “Tôi không phải là người nghiên cứu và chuyên viết văn học. Tôi sẽ cố gắng và nếu được Chúa giúp sức, ở tuổi 45 tôi có khả năng trở thành một học giả về khoa học. Đức Chúa Trời sẽ giúp tôi và tôi tin như vậy.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 3, tr. 90. Vì vậy có vài người giúp việc bà như là những người phụ tá bản viết.

(2) Sau này nhiều người muốn đọc bài viết của bà. Do nhu cầu ngày càng cao về phía người đọc làm bà thấy cần thiết phải sao chép ra nhiều tác phẩm đã viết. “Sau khi chồng tôi mất, các tín hữu trung tín đã giúp tôi. Họ làm việc không mệt mỏi, họ chép lại các lời chứng và sắp xếp các bài báo để đem in.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 50.

(3) Đa phần các sách bà White không được viết dưới dạng nguyên cuốn, mà thường được xếp lại kết thành tập mỗi khi bà viết xong. Mariam Davis là người đã đóng sách cho bà. “Mariam lấy các bài của tôi đăng trên các báo rồi dán lên các trang sách trắng nguyên. Bà cũng lưu lại một bản sao các thư từ tôi viết. Để soạn từng chương cho mỗi cuốn sách, Mariam nhớ lại các chi tiết tôi đã viết cho từng chủ đề đặc biệt làm cho vấn đề được rõ ràng thêm. Kế đến bà sưu tập thêm các bài báo và nếu thấy có ích cho việc làm sáng tỏ hơn cho những chương sách liên hệ thì bà sẽ đính thêm nó vào. Tuy bà giúp hoàn thành, nhưng các sách được viết và sắp xếp lại hoàn toàn là của tôi, do tôi biên tập và thu thập lại chứ không phải của Mariam.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 3, tr. 91.

**Bằng cách nào giúp ta hiểu các lời của bà White viết về sự cảm động đã được vận hành như thế nào? Có quan điểm lệch lạc nào còn lưu lại trong bạn khi hiểu về chủ đề liên quan đến sự cảm động?**

## V. SỰ CẢM ĐỘNG VÀ SÁCH LU-CA (Lu-ca 1:1-4)

**Trong bốn câu Kinh Thánh trên, tác giả Lu-ca nói gì về phương thức ông viết Phúc Âm? Có chỗ nào giúp ta hiểu thêm về sự soi dẫn?**

Trong lúc viết sách Phúc Âm, Lu-ca không cần dựa vào các điểm chiêm bao hay sự hiện thấy, ông cũng chẳng phải là chứng nhân về những sự kiện đã xảy ra. Thay vào đó, ông làm việc xuất phát từ những gì ông học biết được từ người khác dưới sự cảm động và hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Ngài sẽ làm chắc chắn những gì Lu-ca viết xuống là trung thực với những điều xảy ra và phù hợp theo ý chỉ của Chúa.

Cũng trong Tân Ước, Phao-lô thường nhận được những thông tin qua lời nói của những người chung quanh (1 Cô-rinh-tô 1:10, 11). Có vài chỗ ông dẫn chứng thêm một số ý tưởng của các tác giả ngoại đạo. Tỹ dụ trong Công vụ 17:28 Phao-lô trích dẫn một thi nhân tên Aratus. Ông này người đảo Si-li-si-a, sống trong khoảng thời gian 315-240 trước Chúa. Ông ta viết, “Mỗi người trong chúng ta bằng cách nào đó đều có nợ cuộc đời mình cho thần Zôt, vì lẽ ta là dòng dõi của người.” Cần đọc thêm 1 Cô-rinh-tô 15:33 và Tít 1:12 để thấy Phao-lô còn dẫn thêm một số tác giả nữa để minh họa cho lẽ thật được soi dẫn mà ông muốn dạy dỗ.

Ellen G. White cũng có lúc sử dụng các dữ kiện từ những sách khác trong các tác phẩm riêng của bà. Trong phần mở đầu của Thiện Ác Đấu Tranh bà viết, “Các biến cố vĩ đại đã đánh dấu sự tăng trưởng của hội thánh trong quá khứ. Những biến cố này là dữ kiện của lịch sử. Nó được biết đến và được chấp nhận một cách sâu rộng trong thế giới của phái Tin lành. Điều này không làm ai ngờ vực về tính chất lịch sử của nó.

Trong một số trường hợp, các sử gia đã tập hợp các sự kiện lại nhằm cung cấp một sự hiểu biết đầy đủ cho các chủ đề liên hệ. Họ trích dẫn các lời viết hoặc phát ngôn của một tác giả nào đó nhằm giải thích tỏ tường cho một chủ đề. Đôi khi tác giả đó không được nêu đích danh vì muốn dành sự chú ý tập trung vào các tư tưởng và lời nói của họ. Nhưng sự cố gắng của họ, đặc biệt là các kinh nghiệm và quan điểm của họ cho công cuộc cải cách trong thời đại của chúng ta, tên tuổi họ càng cần được nhắc đến và quảng bá, kể cả công việc xuất bản của họ.” – Phỏng theo các trang xi và xii.

**Tại sao các tiên tri hay dùng các nguồn thông tin khác? Có người cho rằng đây cũng là một ‘vấn nạn’ vì theo lối làm việc này làm sao ta biết có sự cảm động trong đó?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Inspiration of the Prophetic Writers,” tr. 15-23, trong *Selected Messages*, quyển 1.

“Khi tôi gửi đến các bạn lời chứng của sự cảnh báo, nhiều người trong các bạn hiểu theo cách đó là ý kiến của Sister White. Tôi cho như vậy là bạn có ý khinh thường Thần Linh của Đức Chúa Trời. Bạn có biết làm sao Chúa đã tỏ Ngài ra qua Thần linh Tiên tri. Quá khứ, hiện tại, tương lai đã trải ra trước mắt tôi. Tôi đã nhìn thấy các khuôn mặt mà tôi chưa hề thấy trước đó. Và nhiều năm sau tôi đã biết họ khi lại nhìn thấy họ. Tôi được đánh thức dậy với một cảm giác rõ ràng về những chủ đề chỉ ra trong tâm trí tôi. Tôi đã viết vào nửa đêm những lá thư được gửi đi khắp nước và làm ngưng lại các sự kiện kinh khủng để khỏi xảy ra vì thánh ý của Đức Chúa Trời. Đây chính là công việc của tôi trong nhiều năm trời. Có một quyền lực dắt đưa tôi để biết sửa lại các điều sai lầm mà trước đó tôi không nghĩ tới. Vậy các công việc của tôi trong 36 năm qua là sản phẩm từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan? Trong những lá thư tôi viết đây tôi xin hiến lại những điều gì mà Chúa đã ban cho tôi. Tôi không viết lại một bài viết đơn thuần là ý kiến của riêng tôi, mà nó đã được Đức Chúa Trời tỏ ra cho tôi qua sự hiện thấy. Chính những tư tưởng này là ánh sáng soi chiếu từ ngôi của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại lớp học, hãy đọc phần trả lời trong bài học ngày Thứ Nhất về các tiên tri mà bạn chọn? Vị nào được chọn, tại sao?
2. Có người tin là trong Kinh Thánh có nhiều phần được sự cảm động soi dẫn nhiều hơn các phần khác. Điều này cũng đúng nếu ta hiểu là có chương đoạn giúp ích cho ta nhiều hơn chỗ khác, nhưng nó khác hẳn so với suy tưởng cho là có chỗ này được cảm động nhiều hơn chỗ kia (trong nội dung của Kinh Thánh). Vì tin như vậy có thể có sự nguy hiểm. Bạn cứ thử suy gẫm và tự đặt câu hỏi như sau: Ai quyết định phần nào của Kinh Thánh được cảm động nhiều hơn phần nào? Làm thế nào có người thử nghiệm nó và đi đến quyết đoán như vậy? Ai là người có quyền quyết định việc giải đáp những câu hỏi này? Chuyện gì xảy ra nếu lại có người không chịu đồng ý với phần giải đáp và vẫn tin là phần này được soi dẫn đặc biệt hơn phần khác?
3. Hãy suy gẫm về đời sống và sự dạy dỗ của Ellen G. White trong quá trình những năm tháng dài hoạt động của bà cho công vụ của Chúa. Có không ít những thông tin sai lạc về cá nhân và công vụ của bà, cho là trong tác phẩm của bà có khi sử dụng các đường lối sai lầm? Nhưng ta có những chứng cứ và lý giải nào để tin rằng ơn tứ tiên tri của bà là thật và cụ thể?

## Bài Học 6

**THỬ NGHIỆM CÁC ĐĂNG TIÊN TRI**

**CÂU GỐC:** “Chớ khinh để các lời tiên tri; hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:20, 21).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Ê-sai 8:20; Giê-rê-mi 18:6-10; Giô-na 3 và 4; Ma-thi-ơ 7:20; Ga-la-ti 2:11-14.

Một trong những tín điều cơ bản của người Cơ Đốc Phục Lâm có ghi, “Một trong những ơn tiên tri là Thần linh Tiên tri. Đây là một trong các dấu của hội thánh còn sót lại. Nó được tỏ ra trong công vụ của Ellen G. White. Bà là sứ giả của Chúa. Các lời bà viết ra là lẽ thật. Lẽ thật này an ủi, hướng dẫn, dạy dỗ, bẻ trách cho hội thánh. Các sách bà viết còn làm rõ thêm một điều là mọi sự dạy dỗ và trải nghiệm cần phải được thử nghiệm bằng Kinh Thánh.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Seventh-day Adventists Believe*, 1988, tr. 247 (đọc thêm Giô-ên 2:28, 29; Công vụ 2:14-21; Hê-bơ-rơ 1:1-3; Khải huyền 12:17; 19:10).

Bà White chưa bao giờ tự xưng là một nữ tiên tri, nhưng hội thánh lại nhìn nhận bà là một người như vậy. Năm 1905 bà viết, “Các người khác đều gọi tôi là nữ tiên tri, nhưng chưa bao giờ tôi dám tự xưng như vậy. Tôi chẳng hề coi nhiệm vụ của tôi để được xưng nhận như thế là một nữ tiên tri.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 3. Tuần này ta có dịp nghiên cứu kỹ hơn công việc của bà trong vai trò giống như một nữ tiên tri.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:** Làm sao Đức Chúa Trời đã thông công với các tiên tri của Ngài? Những thử nghiệm trong Kinh Thánh về một tiên tri thật là gì? Lời tiên tri có điều kiện nghĩa là gì? Tại sao ta tin rằng các điểm chiêm bao tiên tri và sự hiện thấy của Ellen G. White là từ Đức Chúa Trời?

**I. CHIÊM BAO VÀ HIỆN THẤY (Giô-ên 2:28)**

Theo các câu Kinh Thánh Sáng thế Ký 15:1; Dân số Ký 12:6-8; Đa-ni-ên 7:1; Giô-ên 2:28 bằng cách nào Đức Chúa Trời thông công (nói chuyện) cùng với các tiên tri của Ngài?

Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời dùng các chiêm bao và hiện thấy để hiệp thông cùng với các tiên tri của Ngài. Các hình thức chiêm bao tiên tri giữ vai trò quan trọng trong thời kỳ khởi đầu của lịch sử, qua công việc của những người lãnh đạo dân sự trong Kinh Thánh, tỷ như nhân vật Áp-ra-ham (Sáng thế Ký 20 - 41), trong công vụ của tiên tri Đa-ni-ên (Đa-ni-ên 1-7) và những chuyện tích về sự giáng sanh của Chúa Giê-su sau này (Ma-thi-ơ 1:20; 2:12, 19, 22). Các tiên tri thường thuật lại các sự hiện thấy trong sách họ viết (Ê-sai 1:1; Ê-xê-chi-ên 1:1; Đa-ni-ên 8:1; Áp-dia 1:1; Na-hum 1:1). Sự hiện thấy cũng được dùng nhiều trong Công vụ các Sứ đồ (Công vụ 9:10; 10:3; 11:5; 16:9; 18:9).

Công vụ của Ellen G. White trải dài trong 70 năm, từ 1844-1915. Trong khoảng thời gian này bà nhận được khoảng 2,000 sự hiện thấy và các điểm chiêm bao tiên tri. “Tùy lúc tôi được dẫn đi xa cả vào tương lai. Tôi được chỉ các điều gì xảy ra. Rồi tôi mô tả lại những điều đó như thể đã thuộc về quá khứ. Khi tôi ra khỏi sự hiện thấy, tôi không nhớ lại liên những điều tôi được thấy. Thường các vấn đề chưa hiện rõ ra trước mắt tôi cho đến khi tôi cầm bút khởi sự viết. Từ lúc viết thì các cảnh cứ tuần tự diễn lại như đã tỏ ra trong sự hiện thấy làm tôi viết một cách trơn tru.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 36.

Thường các sự hiện thấy của bà White được ban cho trong lúc bà đang ở cùng với một nhóm người. Họ là những người được chứng kiến các điều cụ thể xảy ra tác động đến thân thể của bà trong lúc bà nhận được sự hiện thấy. Bà không thở được. Bà có một sức lực cực mạnh (không ai cầm giữ được chân tay của bà). Chính bà cũng chẳng còn biết gì về những điều xảy ra quanh bà. Các người Cơ Đốc Phục Lâm hoặc không phải Cơ Đốc Phục Lâm đều bàn tán về quyền lực thiên thượng trong các sự hiện thấy này. Trong một hội nghị của Tổng hội toàn cầu năm 1893, J.N. Loughborough viết, “Tôi từng chứng kiến Sister White trong sự hiện thấy khoảng 50 lần. Bà được sự giám định kỹ của các bác sĩ giỏi về nghề nghiệp. Chúng tôi có các lời chứng của các vị thầy thuốc này, nhưng họ cũng không hiểu nổi nguyên nhân gây ra các sự hiện thấy của bà.” – Phỏng trích *General Conference Daily Bulletin*, ngày 29 tháng 1, 1893.

**Bạn có kinh nghiệm gì về các tác phẩm của Ellen G. White? Nó có tác động nào đến đời sống tâm linh của bạn? Tạm để qua một bên về tư tưởng và cảm xúc của bạn nghịch lại với tác phẩm của bà, bạn cứ thử đọc một vài cuốn xem sao. Sau đó xin phát biểu đôi lời nhận xét về tác giả?**

## II. SỰ HIỆP Ý VỚI KINH THÁNH (Ê-sai 8:20)

**Ê-sai nhắc đến một trong những thử nghiệm đáng chú ý nào về một đấng tiên tri? Vì sao sự thử nghiệm lại rất quan trọng?**

Phàm điều gì một tiên tri nói ra phải phù hợp với những gì Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho chúng ta. Những điều họ nói không thể có sự mâu thuẫn với các điều Ngài đã phán trước đó. Bởi lẽ nếu có thông điệp nào của các tiên tri thời sau thiếu hiệp một với các thông điệp của các nhà tiên tri đi trước, thì dễ gây ra sự hiểu nhầm lệch lạc như thể Chúa đã thay đổi và không thể tin cậy được. Nhưng trong Ma-lachi 3:6 đã khẳng định Đức Chúa Trời không hề thay đổi và ta tin tưởng Ngài luôn luôn giữ lời Ngài.

Vì vậy một trong các thử nghiệm của đấng tiên tri thật là coi xem họ nói có phù hợp (ăn ý) với những điều mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho họ. Sự thử nghiệm này được đề cập cụ thể trong Giê-rê-mi 28. Giê-rê-mi đã dự ngôn về Y-sơ-ra-ên sẽ phải phục sự cho vua Ba-by-lôn trong 70 năm (Giê-rê-mi 25:11). Vài năm trước đó, Ha-na-nia (một tiên tri cùng thời với Giê-rê-mi), con trai A-xua lại cho các lời cảnh báo của Giê-rê-mi là sai (Giê-rê-mi 28:1-4) và đi nói ngược lại các điều mà Đức Chúa Trời đã tỏ lộ cho Giê-rê-mi trước đó. Vì cố đó, Đức Chúa Trời lại phán bảo một thông điệp khác cho Giê-rê-mi, chỉ ra là Ha-na-nia đã chứng dối cho dân sự Ngài (Giê-rê-mi 28:15-17).

Đã là tiên tri thì vị nào cũng đều sử dụng các tác phẩm viết ra của các bậc tiền bối làm chuẩn mực cho công vụ truyền giáo của họ sau này. Với Ellen G. White cũng không nằm trong ngoại lệ. Ai đã có dịp đọc các sách của bà viết đều biết là bà nghiên cứu Kinh Thánh một cách rất uyên bác. Bà thường hay trích dẫn Kinh Thánh trong các bài viết/tác phẩm của bà, và tất nhiên những điều bà viết ra đều hiệp nhất với nội dung Kinh Thánh. Ellen G. White không hẳn là một học giả về Kinh Thánh, bà không viết nhằm phân tích sâu nội dung Kinh Thánh, nhưng thông điệp của bà viết ra hoàn toàn tiếp ý với thông điệp được dạy dỗ trong Kinh Thánh.

**Tại sao mọi sự ta tin nơi Đức Chúa Trời cần được thử nghiệm bởi Kinh Thánh? Vì sao Kinh Thánh được coi như phán quyết sau cùng, đặc biệt trong hai lãnh vực tâm linh và tôn giáo?**

## III. LỜI TIÊN TRI TRỞ THÀNH ỨNG NGHIỆM (Giê-rê-mi 18:6-10)

**Nguyên tắc tiên tri quan trọng nào tìm thấy trong Giê-rê-mi 18:6-10?**

Những lời tiên tri đã thật thì luôn trở thành ứng nghiệm và là chứng cứ để thử nghiệm một đấng tiên tri thật (Đọc 1 Sa-mu-ên 9:6; Giê-rê-mi 28:9). Trong khi đó cũng có những lời tiên tri không ứng nghiệm vì dân sự có sự chuyển đổi lòng của họ. Loại tiên tri này được gọi là 'lời tiên tri có điều kiện' mà ta cần hiểu nó vì cũng rất cần thiết khi lý giải Kinh Thánh.

Qua sách Giô-na, đoạn 3 và 4, làm sao ta biết được lời tiên tri đã được ứng nghiệm hay thành hiện thực? Nó tùy thuộc vào thái độ và hành động của dân sự liên hệ. Trong hai đoạn này, Giô-na đã đưa ra cảnh báo một cách sắc bén lời của Đức Chúa Trời cho dân sự thành Ni-ni-ve rằng trong vòng 40 ngày nữa thành này sẽ bị 'phá hủy' (Giô-na 3:4). Rút cục, thành này lại không bị phá đổ như Giô-na rao giảng. Vậy chẳng lẽ Giô-na là tiên tri giả sao? Dĩ nhiên là không vì lời rao báo của ông có điều kiện. Nó trở thành ứng nghiệm hay không tùy thuộc vào thái độ của dân sự có chịu hành động sau khi đã nhận được thông điệp từ Đức Chúa Trời.

Qui tắc này cũng có thể ứng dụng cho một lời tiên tri của bà White vào năm 1856 khi nó không được ứng nghiệm. Trong năm này, bà có rao báo, "Tôi đã được tỏ ra cho nhóm người trong hội nghị. Thiên sứ phán, 'Một số người này sẽ thành đồ ăn cho giun đống. Trong số họ có kẻ chịu sự đau đớn của bảy tai vạ. Sau cùng số còn sống sót được giữ lại trên đất để được biến hóa trong ngày Chúa Giê-su trở lại.'" – Phỏng trích *Testimonies for the Church*, tập 1, tr. 131, 132.

Tất cả những người sống sót kể từ hồi đó giờ đều đã chết. Vậy làm sao giải thích chuyện gì đã xảy ra? Câu giải đáp vì đây là lời tiên tri có điều kiện. Chúng ta còn nhớ Ellen G. White đã được phán bảo là nước Đức Chúa Trời sẽ đến trong thời của bà. Năm 1896 bà đã viết, "Giả như những ai từng xưng là có những trải nghiệm sống trong các điều Đức Chúa Trời hành động trên việc làm của họ đúng như Ngài truyền phán. Giả thử cả thế gian đã được cảnh báo trước về thời điểm này thì Chúa Giê-su sẽ trở lại trong quyền đại vinh đại hiển." – Phỏng trích *Review and Herald*, ngày 6 tháng 10, 1896.

Trong tập cuối của *Testimonies for the Church*, ấn hành năm 1909, Ellen G. White viết, "Nếu như các chiến sĩ của Đấng Christ đã chu toàn nhiệm vụ của họ. Giả thử những kẻ canh gác trên các tường thành của Zi-ôn đồng thổi kèn lên lớn tiếng. Hoặc nếu cả thế gian trước thời điểm này đều nghe được thông điệp cảnh báo. Tiếc thay công việc lại trì trệ hàng nhiều năm phía sau. Trong lúc mọi người đang ngủ thì Sa-tan đã cướp mất khúc quân hành tiến lên trước chúng ta." – Phỏng trích *Testimonies for the Church*, tập 9, tr. 29.

Cho nên ta cần sử dụng qui tắc về 'lời tiên tri có điều kiện' để hiểu về sự hiện thấy của bà White tỏ ra năm 1856, thì thắc mắc tại sao lời tiên tri này không ứng nghiệm sẽ tự biến mất. Xin đọc thêm phần nghiên cứu trong ngày thứ Sáu.

#### IV. TIN VÀO ĐỨC CHÚA GIÊ-SU, XÁC PHÀM THÂN CHÚA (1 Giăng 4:1, 2)

**Theo 1 Giăng 4:1, 2 có nêu một trong những vấn đề sứ đồ Giăng phải đương đầu trong thời đại của ông? Có phải ông muốn nêu lên một dấu khác để nhận biết một tiên tri thật?**

Một trong những vấn nạn là thắc mắc về tính chất nhân thân của Đấng Christ. Có phải Ngài là thịt và huyết thật sự? Hay Ngài xuất hiện như một thân xác? Để thấu hiểu Đức Chúa Giê-su có thực sự là con người quả là một thách đố đối với sứ đồ Giăng. Ông nhìn nhận niềm tin này sẽ là một thử nghiệm cho một đấng tiên tri thật.

Sự tin tưởng còn đi xa hơn một khi dựa vào sự dạy dỗ của Kinh Thánh về Chúa Giê-su. Chúa mặc lấy bản thể của con người là nhằm cho một mục đích. Ngài trở thành một con người để sống một đời sống không tội lỗi. Rồi Ngài chết cho nhân loại vì tội lỗi của họ. Chúa làm kiếp con người hầu sửa soạn để làm Thầy tế lễ Thượng phẩm cho ta. Ngài giữ chức vụ này sau khi Ngài đã sống lại từ cõi chết. Ngài trở về trời để làm việc trong nơi chí thánh. Ngài hiểu được chúng ta, cảm thông cho sự yếu đuối của chúng ta. Ngài cũng bị cám dỗ như ta bị cám dỗ. Sự trải nghiệm này khiến Ngài hiểu được các nhu cầu của ta (Hê-bơ-rơ 4:14, 15).

Các tiên tri đều hướng về Chúa Giê-su, Con người - Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Cứu Thế và gương sáng cho muôn dân. Ellen G. White để hết cuộc đời bà hiến dâng cho sự dạy dỗ lẽ thật này. Bà viết, “Đối với chúng ta, Chúa Giê-su là tất cả. Ngài là ban đầu, là sau rốt, là tốt nhất trong mọi sự. Chúa Giê-su, Thánh Linh Ngài, bản tính Ngài thay đổi cách ta nghĩ về mọi sự. Ngài là duyên cớ cho mỗi chúng ta. Ngài là Đấng Cứu Thế hằng sống. Một khi ta để Chúa ngự trị vào cuộc đời ta, ta đã làm hình tượng Ngài tỏa sáng cho mọi người chung quanh.” – Phỏng theo *Messages to Young People*, tr. 161.

**Dựa theo Công vụ 4:12, tại sao lại là điều quan trọng khi các đấng tiên tri thật họ đều vinh danh Chúa Giê-su Christ?**

Phong trào liên minh tôn giáo của những người theo đạo Chúa và các tư tưởng hậu-hiện đại đã có ảnh hưởng làm thay đổi bộ mặt các hội thánh ngày nay. Cả hai cách suy nghĩ làm sồi mòn niềm tin cho rằng đức tin người Cơ Đốc là đặc biệt, lại có khuynh hướng không đặt tầm quan trọng của Chúa Giê-su như là Đấng Cứu Thế của nhân loại. Nhưng với Ellen G. White trước sau bà vẫn khẳng định, “Niềm hy vọng của những con người sa ngã, nam cũng như nữ, là ngóng trông Đức Chúa Giê-su và tiếp nhận Ngài như là Đấng Cứu Thế duy nhất.” – Phỏng trích *Testimonies to Ministers*, tr. 367. “Ta hãy nâng Chúa Giê-su lên, Đấng Cứu Thế của loài người. Hãy nói về tình yêu Ngài, tỏ Ngài ra về quyền năng Ngài.” – Phỏng trích *Signs of the Times*, ngày 18 tháng 3, 1989. Xin đọc thêm phần nghiên cứu ngày thứ Sáu.

#### V. CUỘC THỬ NGHIỆM VƯỜN CÂY ĂN TRÁI (Ma-thi-ơ 7:20)

**Dựa vào Bài Giảng Trên Núi trong Ma-thi-ơ 7:20, làm sao tiên tri thật được nhận diện?**

**Chúa Giê-su nhắc các môn đồ Ngài đừng để bị lừa dối bởi các tiên tri giả (Ma-thi-ơ 7:15). Cây tốt sanh trái tốt, Ngài dạy môn đồ thử nghiệm này để biết một đấng tiên tri sống ra sao. Loại trái cây nào mà cuộc sống của họ đem lại cho đời? Có ảnh hưởng gì trong sự dạy dỗ của họ cho tha nhân?**

Vườn cây ăn trái đòi hỏi phải có thời gian. Cuộc đời Ellen G. White đã sống và làm việc trong 70 năm. Trong suốt thời gian này, có hàng triệu người còn tỏ ra hoài nghi về các thông điệp và cảnh báo của bà. Nhiều người từ chối chấp nhận. Các kẻ đối nghịch lại còn tìm bới lỗi của bà. Trong khi ai cũng hiểu chỉ có Đức Chúa Trời mới toàn hảo. Các sứ giả của Chúa không thể và không bao giờ được toàn thiện như Ngài.

Sáng thế Ký 12:12, 13; Giô-na 1:1-3; Công vụ 15:36-39; Ga-la-ti 2:11-14 cho ta biết một số khiếm khuyết, lỗi lầm của không ít người được ân tứ tiên tri.

Được kể là một đấng tiên tri tất nhiên không thể làm cho bản thân con người đó trở nên toàn hảo hoặc không còn tội lỗi. Cũng vậy, Ellen G. White cũng có lỗi lầm. Bà cũng có những yếu đuối như mọi người chúng ta. Nhưng quan trọng là bà rỗng hết mình sống một cuộc đời như Chúa Giê-su kỳ vọng. Khi bà mất, một cây bút không phải người Cơ Đốc Phục Lâm của một tờ báo trong vùng đã viết về bà, “Đời sống của bà White là một tấm gương mọi người nên theo. . . Bà quả là một tín đồ trung tín của Đấng Christ. Bà luôn đồng hành với những việc lành. . . Cuộc đời gần 90 năm của bà chan chứa những hành động nhân lành, những lời nói nhân ái và những lời cầu nguyện từ đáy lòng mình cho tha nhân.” – Phỏng trích “Called to Her Reward,” *St. Helena Star* (Calif.), ngày 23 tháng 7, 1915.

Trong khi đó, cũng có người thấy khó mà chấp nhận việc làm của bà như một nữ tiên tri. Họ cho là có một số “vấn đề” về một số chi tiết trong nội dung tác phẩm của bà. Họ không chịu hiểu có 3 điểm quan trọng về bà: (1) Đức Chúa Trời dùng bà để làm hội thánh này tăng trưởng. (2) Đức Chúa Trời đã ban cho bà nhiều sứ điệp diệu kỳ. (3) Bà cống hiến lại những sự ban cho này cho hội thánh.

**Có lợi điểm nào khi có được các ân tứ tiên tri giữa vòng chúng ta? Nó cũng mang lại những thách đố nào?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Bible Prophets Wrote for Our Time,” tr. 338, 339 trong *Selected Messages*, quyển 3; Arthur L. White, “Make It Known to Others,” tr. 60-72 trong *The Early Years: 1827-1862*.

“Như chủ đề đã tỏ cho tôi, thời kỳ công việc của Thầy tế lễ Thượng phẩm của Đấng Christ hầu như gần chấm dứt. Tôi có thể bị coi như nói dối khi thời gian tựa như muốn dài ra so với sự tỏ ra trong lời chúng? Vậy thì lời chúng của Chúa Giê-su và môn đồ Ngài muốn nói lên điều gì? Có phải là nó muốn đánh lừa người ta? Phao-lô viết trong sách Cô-rinh-tô, “Hỡi anh chị em, vậy thì tôi bảo nầy: thì giờ ngắn ngủi. Từ nay về sau, kẻ có vợ hãy nên như kẻ không có; kẻ đương khóc nên như kẻ không khóc; kẻ đương vui mà như kẻ chẳng vui; kẻ đương mua, nên như chẳng được gì” (1 Cô-rinh-tô 7:29, 30).

Cũng trong thư này, Phao-lô viết tiếp, “Đêm đen của ma quỷ đã tới hồi chấm dứt. Ngày của Đấng Christ trở lại đang gần kề. Vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng” (dựa theo Rô-ma 13:12).

“Các Thiên sứ Ngài đã rao báo tỏ tường thời giờ còn rất ngắn. Chính điều này Ngài cũng thường tỏ cho tôi. Quả thực thời giờ có qua đi dài hơn ta mong đợi trong những ngày đầu khi thông điệp được rao báo. Đấng Cứu Thế của chúng ta chưa xuất hiện sớm như ta hằng mong đợi. Vậy có phải là lời của Chúa đã dự đoán sai? Chẳng hề như vậy! Ta nên nhớ là những lời hứa và cảnh báo của Đức Chúa Trời là có điều kiện.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 67.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại sao có một số tín hữu đánh mất lòng tin vào công việc của Ellen G. White như là một nữ tiên tri của Đức Chúa Trời? Có phải một phần do phương cách sử dụng công vụ của bà? Xin thảo luận.
2. Xin đọc một số trích dẫn bạn ưa thích trong các tác phẩm của Ellen G. White. Có gì đặc biệt khiến bạn tâm đắc? Nó muốn nhấn gửi điều gì? Xin đem phần trích dẫn đến lớp học để cùng trao đổi thảo luận.
3. Có người sử dụng các tác phẩm của bà White như là một nguồn có thẩm quyền chung quyết cho mọi vấn đề. Tại sao như vậy là sai lầm? Có nguy hại nào cho hội thánh khi ta có cách nhìn như vậy? Trong chừng mực nào đó sự ban cho diệu kỳ này đã từng và còn tiếp tục bị lạm dụng trong hội thánh, sẽ đưa đến hệ quả nào?

## Bài Học 7

### CÔNG VỤ CỦA CÁC Đấng TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Đoạn, Đức Giê-hô-va nhờ một đấng tiên tri đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và nhờ đấng tiên tri gìn giữ nó” (Ô-sê 12:13).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Sáng thế Ký 22:1-14; Ê-sai đoạn 53; Ma-thi-ơ 3:7-10; 1 Cô-rinh-tô 5:1-5.

Như Kinh Thánh đã chỉ ra, cuộc đời các tiên tri chẳng bao giờ dễ dàng. Nhìn lại, cuộc đời của Ellen G. White cũng chẳng dễ dàng gì. Tất nhiên bà không gặp một số khó khăn đại loại như các tiên tri thời trước thường gặp (bị bỏ tù, ném đá v.v.), nhưng gian nan thì tương tự như vậy. Trong những năm tháng tiền vận của cuộc đời, bà và chồng bà phải chống chọi với bệnh tật và sự tấn công của Sa-tan. Cả hai ông bà đều rất nghèo. Đến độ phải nhờ vào người khác để có chỗ ở và vật dụng trong nhà. Hai trong bốn đứa con của bà đều chết yểu. Ông James chồng bà vì mệt mỏi, kiệt sức trong các chuyến đi xa, truyền giảng, viết sách, và chỉ đạo các hội thánh còn non trẻ cho tới năm 1881 thì ông mất ở tuổi 60. Trong 34 năm còn lại của đời bà, có khi bà phải làm việc với những người trong số đó không phải ai cũng tỏ ra thân thiện. Trong tuần này ta sẽ nghiên cứu một số công việc của bà làm để thấy gần như có sự rất tương đồng trong công vụ của các đấng tiên tri được Chúa chọn.

### TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:

Có phải sự dạy dỗ trong Phúc Âm của Tân Ước khác với sự rao giảng Cứu rỗi trong Cựu Ước? Tại sao có sự phản kháng với sự ra đời của hội thánh mới trong số những người theo phái Millerites (những người theo ông Miller tin là Chúa trở lại năm 1844)? Có phương cách rao giảng nào của những tiên tri về các thông điệp của Ngài cho dân sự của Đức Chúa Trời?

## I. RAO GIẢNG PHÚC ÂM (Rô-ma 3:21-26)

Các câu Kinh Thánh Sáng thế Ký 22:1-14; Lê-vi Ký 4:27-31; và Ê-sai đoạn 53 tỏ cho ta biết gì về Phúc Âm cứu rỗi trong Cựu Ước?

Chương trình cứu rỗi được tỏ cho A-đam và Ê-va ngay sau khi họ phạm tội. Nó lại được tỏ lộ qua cuộc thử nghiệm đức tin của Áp-ra-ham trên núi Mô-ri-a. Rồi tiếp đến trong các phiên thờ phượng trong nơi chí thánh khởi đầu bởi Môi-se. Các nghi lễ này được tiến hành cho các người làm nông sống gần đàn gia súc của họ. Những con vật bị hi sinh ám chỉ sự chết của Chúa Giê-su trên cây thập tự. Công vụ của Thầy tế lễ chỉ ra công vụ của Đấng Christ cho chúng ta ở trên trời.

**Dựa theo Giăng 1:9 và Rô-ma 3:21-26, có phải có sự khác biệt trong sự rao giảng Phúc Âm trong Tân Ước với sự rao báo ơn cứu rỗi trong Cựu Ước?**

Các dân sự trong Cựu Ước bằng đức tin của họ luôn ngóng trông Đấng Mê-si. Nhưng Tân Ước nhìn lại các công việc hoàn tất qua Đấng Christ như Đấng Cứu Thế của chúng ta. Cả hai sách Tân và Cựu Ước đều chứng nghiệm Đức Chúa Trời đã làm trọn công việc Ngài nhằm giải quyết các hậu quả của sự sa ngã do tội lỗi của chúng ta.

Ellen G. White cũng viết tương tự trong các tác phẩm của bà. Đặc biệt bà đã nhắc đến cả 8,000 lần về Phúc Âm và hơn 6,000 lần về Chúa Giê-su và thập tự giá. Đấng Cứu Thế của thập tự giá và thập giá của Đấng Christ là chủ đề tập trung trong sứ điệp của bà. Bà khuyến khích các người Cơ Đốc Phục Lâm hãy nâng Chúa Giê-su lên giữa thế gian này. “Hơn bất cứ nhóm người Cơ Đốc nào khác, chúng ta những người tin vào sự tái lâm hãy nâng Đấng Christ cao lên trước thế gian.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 156. “Đấng Christ được tỏ ra cho các người lãnh đạo Kinh Thánh thuở ban đầu qua nghi lễ nơi chí thánh, qua luật pháp của Đức Chúa Trời, qua các đấng tiên tri khi muốn tỏ Ngài ra trong dân sự và các người khác. Đức Chúa Trời đem lại sự giàu có trong nội dung Cựu Ước. Trong khi đời sống của Đấng Christ, sự chết, và sự sống lại của Ngài là của báu cho nội dung Tân Ước.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 126. “Sự chết của Đấng Christ như là sự trả nợ cho tội lỗi của chúng ta trở thành một lễ thật vĩ đại. Từ đó các lễ thật khác được hội tụ lại xung quanh. . . Và đây là trọng tâm cho các sứ điệp truyền giảng cho tất cả những người chân dốt chiên của Chúa [mục sư].” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 315.

**Có bao nhiêu thời gian bạn dành ra để nghĩ về Chúa Giê-su? Và Ngài đã làm được gì cho bạn? Đức tin của bạn sẽ mạnh mẽ cỡ nào nếu bạn tiếp tục suy gẫm về Chúa Giê-su và sự chết của Ngài cho chính bản thân bạn?**

## II. DẪN DẮT DÂN SỰ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Công vụ 6:1-7)

Chúa Giê-su chọn 12 sứ đồ để lãnh đạo, dẫn dắt hội thánh ban đầu của Chúa. Theo Công vụ 6:1-7; 1 Cô-rinh-tô 5:1-5; 1 Cô-rinh-tô 7:10-16; Tít 1:5; và 1 Giăng 4:1-3 thì có lãnh vực nào Phao-lô và các bạn đồng công đã dành sự cố vấn và hướng dẫn cho hội thánh?

Các sứ đồ thời kỳ tiền khởi phải trực diện với nhiều vấn đề phức tạp. Tình trạng tụt hậu trong việc tổ chức hội thánh cùng nhiều rắc rối khác đã chiếm nhiều thời gian và chú mục của các hội thánh ban đầu. Trong khi nhiệm vụ của các tiên tri và sứ đồ là phải hướng dẫn con cái Chúa đi theo ý chỉ của Ngài.

Ngay hội thánh của chúng ta trong thời sơ khởi cũng gặp những khó khăn phải đối phó. Trong hai chục năm đầu hầu như hội thánh của ta trong tình trạng không có tổ chức. Các mục sư không được trả lương. Các người giảng đạo phải làm thêm các nghề phụ để kiếm sống. Hễ ai cảm thấy có ơn kêu gọi của Chúa là có thể đi giảng. Hệ quả là có nhiều điều đi ngược với sự dạy dỗ chính thống. Lại nữa, các cơ sở điều hành của hội thánh và nhà in Review and Herald đều do tư nhân làm chủ. Nhiều năm sau, ông James White có kêu gọi cần có sự tổ chức lại cho qui củ, nhưng cũng chẳng mấy kết quả.

Đầu năm 1884, bà White có viết một bài báo về sự cần sắp xếp lại hội thánh cho có trật tự. “Chúa chỉ ra là con cái Chúa rất sợ hãi về sự sắp xếp của Phúc Âm. Các buổi thờ phượng của hội thánh không nên quá nặng về hình thức, nhưng cũng không thể bỏ qua trật tự cần phải có. Ngay trên thiên đàng cũng có sự trật tự. Lúc Chúa còn ở trên đất, các hội thánh cũng phải đầu ra đó. Sau khi Chúa về trời, các sứ đồ của Ngài cũng khuyến khích sự sắp xếp trật tự trong các buổi thờ phượng Chúa. . . Chuyện rao giảng lưu động từ nơi này qua nơi khác Đức Chúa Trời không thấy tỏ cho tôi điều này. . . Đây là một cánh cửa làm cho kẻ thù nghịch lên vào tấn công con cái của Chúa. Tôi thấy cánh cửa này cần được đóng lại. Tôi cũng có hỏi thiên sứ làm sao đóng lại được. Thiên sứ phán, “Hội thánh phải quay về với Lời của Đức Chúa Trời và sắp xếp lại trật tự dựa theo Phúc Âm, một điều đã bị bỏ qua hoặc thường quên lãng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Early Writings*, tr. 97, 100.

Cũng phải mất thêm 6 năm nữa cho đến khi danh xưng của hội thánh được chấp nhận vào năm 1860 tại Michigan. Trong năm này giáo hạt được thành lập, tới năm 1863 Tổng Hội được thành hình.

**Có người biểu lộ không muốn trở thành một bộ phận trong hội thánh có tổ chức? Có lợi điểm nào khi làm thành viên của loại hội thánh này? Làm sao để phụng vụ tốt hơn trong hội thánh có tổ chức? Làm thế nào để mỗi ngày cải tiến tốt hơn?**

### III. CÁO TRÁCH TỘI LỖI (Ma-la-chi 3:8-10)

Theo các câu Kinh Thánh trong 1 Các Vua 18:21; Ê-sai 1:10-14; A-mốt 5:12; Ma-la-chi 3:8-10; và Ma-thi-ơ 3:7-10 có lời nghịch lại những điều ác phát ra từ miệng các đấng tiên tri. Có các chuyện xảy ra từ hồi đó mà cũng có thể còn tồn tại trong thời đại ngày nay?

Các tiên tri được sự phán bảo từ Đức Chúa Trời là nhằm sửa chữa lại các bất công, để cắt tận rễ thói thờ thần giả, cảnh giác các việc làm tội lỗi, và phát ngôn chống lại các sự thờ phượng quá nặng phần nghi thức. Có lúc hình như chỉ có các tiên tri là những người dám đứng lên để chống lại điều ác (1 Các vua 19:14). Thực sự những sự phản kháng này cũng xuất phát từ chỉ đạo của Đức Chúa Trời. Việc làm này là cần thiết, bất kể kết quả như thế nào.

**Làm sao Ellen G. White ứng xử về những cảnh báo của Chúa phán bảo bà truyền đạt lại cho các cá nhân?**

Cũng giống như các tiên tri thời trước, Ellen G. White cũng phải cảnh báo cho các kẻ liên hệ về tội lỗi mà chỉ có họ và Chúa biết thôi. Tất nhiên công việc này chẳng thích thú gì đối với bà, “Tôi đã tỏ ra các điều đã được báo trước cho tôi về hành động quá khứ của những ai đó. Tôi phải cảnh giác về sự nguy hiểm cho họ. Tôi khuyến cáo họ phải có sự sửa đổi ngay những việc làm tội lỗi. Đời sống của gia đình và những con người cụ thể nào đó được tỏ trong sự hiện thấy cho tôi, thường là những trường hợp mang tính cách riêng tư và kín nhiệm. Tôi có nhiệm vụ cáo trách họ về các tội lỗi được che dấu này. Có trường hợp tôi phải làm việc cả nhiều tháng trời với những cá nhân liên hệ về những tội lỗi của họ mà không một ai được biết. Họ tỏ ra buồn bực đối với người chung quanh. Họ khó tin là Đức Chúa Trời sẽ tiếp nhận lại họ, rồi họ quay ra trách cứ tôi. Họ làm như tôi gây ra mấy chuyện buồn và nghi hoặc này. . . Nhưng Chúa vẫn giao cho tôi công việc bất đắc dĩ này để sửa sai con người với tội lỗi kín dấu của họ. Giả thử tôi muốn cản các người khác đừng nghĩ xấu về các hành động tôi làm, tôi có thể làm để bày tỏ những sự kín nhiệm này ra. Nhưng nếu làm thế, tôi sanh ra nghịch cùng Chúa và làm điều sai lầm với con người. Hãy cứ để kẻ khác xét đoán theo cách của họ. Tôi chẳng bao giờ phá vỡ lòng tin cậy đặt trong tôi bởi những kẻ đang làm điều sai trái nhưng tỏ ra có sự ân hận về việc làm của họ. Tôi chẳng hề tỏ ra cho người khác cái điều mà chỉ nên tỏ cho người đang kể là có tội.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 1, tr. 584, 585.

**Cứ giả thử như bà White được Chúa cho lời nhắn gửi cần tỏ ra cho bạn. Bạn nghĩ sao về nội dung của lời nhắn gửi này? Vì sao? Quan trọng là bạn phản hồi như thế nào?**

### IV. NGHE NHẬN CHƯƠNG TRÌNH (Ý CHỈ) CỦA CHÚA (Dân số Ký 9:1-5)

Dựa theo Dân số Ký 9:1-5; Giê-rê-mi 37:16,17; Ê-xê-ci-ên 4:1-6; và Cô-lô-se 4:16, có phương cách nào để các tiên tri truyền đạt sứ điệp của Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài?

Các tiên tri được chỉ đạo từ Chúa phán bảo truyền đạt thông điệp của Ngài lại cho dân sự. Có lúc họ truyền giảng bằng một bài giảng cho một nhóm người. Có lúc họ chỉ bày tỏ cho cá nhân đó trong chốn riêng tư. Thường thì các tiên tri được phán bảo phải viết xuống các thông điệp họ nhận được, vì lẽ có những điều dạy dỗ không chỉ cho dân sự đương thời mà còn cho cả các thế hệ mai sau.

Ellen Gould Harmon (tên tục của bà White khi chưa lập gia đình) nhận được sự hiện thấy lần thứ nhì vào tháng 12/1844. Đức Chúa Trời muốn bà phải nói lại những điều mà Chúa mới tỏ cho bà. Mấy ngày sau bà cầu nguyện xin Chúa cho bà được miễn nhận nhiệm vụ này. Nhưng rồi tiếng của thiên sứ cứ văng vẳng bên tai bà, “Hãy truyền đạt cho người khác các điều ta tỏ cho người.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 69.

Trong năm 1845, bà cùng chị bà là Sarah và ít bạn hữu đi thăm viếng nhóm người Millerites ở các bang Maine, New Hampshire, và Massachusetts. Millerites là nhóm người bị quá thất vọng vì họ tin là ngày 22-10-1844 là ngày Chúa trở lại. Bà White chia sẻ sự hiện thấy bà đã nhận được trước đó. James White (chồng bà sau này) là một trong những người từng truyền giảng trong nhóm Millerites, tỏ ra tin vào sự hiện thấy của bà White là thật. Từ đó ông bắt đầu đi rao giảng cùng bà và các người đồng hành với bà. Năm 1846, hai ông bà lấy nhau.

Trong những ngày khởi đầu công vụ, Ellen G. White được phán bảo viết xuống các thông điệp nhận được. Các thông điệp này được chuyển cho các người nhận bằng thư từ (thường được gọi là lời chứng). Cả ngàn lá thư như vậy qua nhiều năm được gửi đi từ ngôi nhà của bà. Nội dung được bà viết, “Trong những lá thư mà tôi viết, tôi xin gửi đến các bạn những gì Đức Chúa Trời truyền tỏ cho tôi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 67. Cho đến khi bà mất, bà đã để lại khoảng trăm ngàn (100,000) trang thư vừa được in hoặc chưa in.

**Những lời chứng nào của Ellen G. White có ý nghĩa nhiều đối với bạn với tư cách như một con người? Xin thảo luận trong lớp học.**

## V. DỰ NGÔN VỀ TƯƠNG LAI (Ê-sai 44:28)

**Theo Ê-sai 44:28; Giê-rê-mi 25:11; và Đa-ni-ên 9:24-27 có những lời tiên tri Kinh Thánh nào được ứng nghiệm?**

Hơn 150 năm trước đời vua Si-ru, Ê-sai đã dự ngôn là một ông vua tên Si-ru sẽ cho dân Do Thái từ Ba-by-lôn trở về cố hương và xây lại đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Lời tiên tri này được ứng nghiệm trong Ê-xơ-ra 1:1-4.

Giê-rê-mi dự ngôn về thời gian dân Do Thái phải lưu đầy sang Ba-by-lôn (70 năm). Đa-ni-ên cũng nói trước sự đến của Đấng Mê-si cả 600 năm trước khi Chúa Giê-su ra đời. Cả hai lời tiên tri này là chúng có để tỏ ra rằng Kinh Thánh được sự soi dẫn.

Đối với Ellen G. White cũng vậy, ta đã tìm thấy nhiều lời dự ngôn của bà đã ứng nghiệm. Tỷ dụ, ngày 12-1-1861, trước khi cuộc nội chiến ở Mỹ nổ ra, bà White đã nhận được sự hiện thấy tại Parkville, Hội thánh Michigan. Ở đây bà đã phô bày ra các trận chiến trong đó phủ đầy xác chết và những người đang hấp hối. Bà nói lại với các thánh giả, “Có những người nam trong ngôi nhà này sẽ mất con trong trận chiến đó.” – Phỏng theo *Pacific Union Recorder*, ngày 7 tháng 3, 1912 (Arthur L. White, *Ellen G. White: The Early Years*, tập 1, tr. 463). Không dưới 5 gia đình có con chết trong cuộc nội chiến này.

Năm 1885, bà lại dự ngôn, “Giáo hội Tin lành sẽ lan rộng ảnh hưởng qua cả một vùng vịnh để nắm bắt bàn tay của quyền lực La Mã. Giáo hội sẽ vượt qua vực sâu để bắt tay với phong trào duy linh. . . Khi các hiện tượng này xảy đến, chúng ta sẽ thấy đây là cơ hội bằng vàng cho công việc của Sa-tan, và sự cuối cùng sẽ gần kề.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 451.

Khi bà viết những dòng này thì Tin lành và Công giáo La Mã vẫn “đang có xung đột” với nhau. Năm 1885 phong trào đại kết vẫn còn là một khoảng cách dài trong tương lai. Nhưng thời điểm bỗng dưng thay đổi đột ngột. Ta lấy một chứng cứ cụ thể: ngày 29-3-1994, 39 lãnh đạo của Giáo hội Tin lành và Công giáo La Mã đã ký kết một thỏa ước gọi là Phúc Âm Tin lành và Công giáo đồng hành: Công vụ Truyền giáo trong thiên niên thứ ba. Thỏa ước này được coi như một ứng nghiệm đáng kinh ngạc của Ellen G. White về việc giáo hội Tin lành đã bắt tay với quyền lực La Mã.

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Arthur L. White, “The Messenger of the Lord at Work,” tr. 73-89, trong *Early Years: 1827-1862*; Ellen G. White, “God’s Law Immuttable,” tr. 433-450; trong *The Great Controversy*.

“Những giáo hội kỳ cựu tại Hoa Kỳ đã kết hợp với nhau về các điểm tương đồng trong giáo điều. Họ sẽ có ảnh hưởng đến quốc gia trong việc thi hành luật pháp của họ và hỗ trợ cho các tổ chức giáo hội của họ. Phái Tin lành của Mỹ sẽ sao chép theo các luật và quyền lực của La Mã, rồi từng bước sẽ hành phạt những kẻ không chịu đi theo sau khi ban hành các luật này.” – Phỏng theo Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 445.

Trong vòng 150 năm trước, các người Cơ Đốc đã từng cảnh báo thế giới về sự hiệp nhất giữa bên Công giáo và hệ phái Tin lành, ngay cả trong lúc chuyện hiệp nhất là không thể xảy ra được. Nhưng đến ngày nay, thì chuyện không thể xảy ra đã xảy ra, vì lý do thời gian đã chín muồi để hai phía bắt tay nhau đi vào sự hiệp nhất trong vấn đề này. Tất nhiên 150 năm trước đây khi bà White viết ra các điều này, thì lúc đó những người Tin lành là những người chủ trương tiến hành sự hiệp thông với phía Công giáo họ tin là chuyện có thể làm được, nhưng đòi hỏi phải có thời gian và nhiều điều kiện nữa. Nhưng sự kiện lại xảy ra dẫn tới sự ứng nghiệm đáng kinh ngạc và mặc nhiên làm tăng thêm năng quyền cho Ân tứ Tiên tri của Ellen G. White.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Thử làm một cuộc khảo nghiệm, nếu có thể, về bản sắc tôn giáo ở Hoa Kỳ trong thế kỷ 19. Đặc biệt đọc các mối quan hệ giữa Tin lành và Công giáo. Thảo luận thêm về các lời tiên tri của bà White trong cùng thời kỳ này về hai giáo hội Công giáo và Tin lành. Đem phần đóng góp đến lớp học.
2. Thử đề cập cảm xúc cay đắng của một số người về các tôn giáo có tổ chức. Họ than phiền điều gì? Họ có lý khi than phiền như vậy không? Nếu đúng, thì theo bạn, cũng là người sinh hoạt trong một tôn giáo có tổ chức, bạn thấy cần có sự thay đổi nào?
3. Phải chăng có phương thức nào sai lầm được dùng trong tác phẩm của Ellen G. White? Có qui luật nào giúp ta tự bảo vệ để khỏi rơi vào sự lạm dụng sự ban cho kỳ diệu này?

## Bài Học 8

## QUYỀN PHÉP CỦA CÁC ĐĂNG TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Chớ khinh desp các lời tiên tri; hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:20, 21).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Sáng thế Ký 4:10-16; 1 Sa-mu-ên 12:1-4; 2 Các Vua 22:10-13; Giê-rê-mi 36:22-31; Mác 1:21-27; Công vụ 16:25-34.

Xuyên suốt trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời phán dạy dân sự qua các đấng tiên tri của Ngài. Về phía dân sự có khi chấp nhận có khi chối bỏ các lời truyền đạt này. Nếu họ từ chối lời của tiên tri thì không hẳn là họ chối bỏ các đấng tiên tri mà là họ từ chối Đức chúa Trời đã sai họ đến.

Cho nên dám xưng khi lấy danh của Đức Chúa Trời là một điều rất nghiêm trọng. Một khi đã nhân danh Ngài thì mặc nhiên con người ấy là cửa miệng của Ngài. Đây không phải là một sứ mạng khiêm nhường, mà là một công việc lớn. Chỉ đại diện cho một cấp chỉ huy, một ông chủ lớn, hay cao hơn là tổng thống, thủ tướng đã quan trọng, nói chỉ đến thay mặt cho Đức Chúa Trời! Tiếc thay nhiều chuyện kể trong Kinh Thánh đã ghi lại sự chối bỏ của dân sự về những lời phán dạy thông qua các tiên tri của Ngài. Ta cần có sự xem xét kỹ để đừng đi vào sự vấp phạm này.

### TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:

Tại sao Môi-se không sẵn sàng để trở thành tiên tri của Đức Chúa Trời? Quyền phép nào mà các tiên tri (kể cả các người chưa bao giờ viết sách trong Kinh Thánh) có được trong xứ Y-sơ-ra-ên? Có sự khác biệt nào giữa các tiên tri được chuẩn nhận và các tiên tri không được chuẩn nhận?

## I. CÁC ĐĂNG TIÊN TRI LÀ CỬA MIỆNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-16).

**Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10-16 ghi lại cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Trời với Môi-se. Có điều gì xảy ra ở đây? Ta học được gì qua cuộc trao đổi này về cách kêu gọi các tiên tri làm việc cho Chúa?**

Căn cứ theo Kinh Thánh thì Môi-se “trở thành Chúa” của A-rôn (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:16). A-rôn trở thành phát ngôn của Môi-se hay “tiên tri”. Câu này bày tỏ có mối liên hệ gần gũi giữa Đức Chúa Trời và các tiên tri của Ngài. Họ là ‘cửa miệng’ của Ngài, là phát ngôn nhân của Ngài, Đức Chúa Trời “dạy” các tiên tri, kể cả A-rôn và Môi-se, cả hai sẽ làm như miệng của Ngài. Nhưng lúc đầu Môi-se lại tỏ ra là một tiên tri miễn cưỡng.

Bà White đã thú thật lúc đầu bà cũng cảm thấy miễn cưỡng khi lần đầu tiên được Chúa gọi. “Tôi được sự hiện thấy lần thứ nhì một tuần sau lần thứ nhất. Chúa chỉ ra cho tôi những khó khăn tôi phải vượt qua. Đức Chúa Trời phán bảo tôi phải nói cho những người khác về điều Chúa truyền bảo cho tôi. Ngài cũng chỉ ra có cả sự chống đối lại của dân sự về công khó của tôi, và cảnh giác tôi lòng tôi sẽ xé nát vì các nỗi buồn. Nhưng Ngài cũng hứa là ân điển Ngài sẽ hỗ trợ cho tôi đi suốt con đường. Mỗi lần ra khỏi sự hiện thấy, tôi rất choáng váng, nhưng Ngài dặn tôi phải đi giữa vòng dân sự như một sứ mạng nói lên lẽ thật. Về phần tôi sức khỏe lại quá kém vì bị đau ốm hoài. Tôi có cảm giác như chỉ sống được một đời sống ngắn ngủi. Lúc đó tôi mới 17 tuổi, dáng người nhỏ thó, yếu ớt, không quen biết nhiều, lại hay bẽn lễn ngại phải gặp người lạ. Trong nhiều ngày qua cái đêm sau sự hiện thấy, tôi cầu nguyện Chúa xin Ngài cho tôi được miễn nhiệm vụ này. Xin Ngài chọn người nào hơn tôi để làm công việc này. Nhưng ý Chúa không thay đổi, tiếng thiên sứ cứ văng vẳng bên tôi, “Hãy tỏ cho người khác điều ta đã tỏ cho người” – Phỏng trích Ellen G. White, *Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 69.

**Nên hiểu cách nào khi chúng ta được gọi “hãy tỏ cho mọi người điều Ta (Chúa Giê-su) đã tỏ cho người?” Chúa đã tỏ cho bạn điều gì? Làm sao bạn chia sẻ lại cho người khác về lẽ thật đó?**

## II. QUYỀN PHÉP CỦA CHÚA GIÊ-SU HIỆN THÂN LÀ CON NGƯỜI (Ma-thi-ơ 28:18)

Trong Ma-thi-ơ 21:23, khi Chúa đang giảng đạo, một thầy tế lễ hỏi Ngài, “Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự này? Và ai đã cho thầy quyền phép ấy?” Chúa trả lời bằng cách đưa ra câu hỏi khác, “Phép báp-têm của Giăng ở đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta?” (câu 25, cả câu 24-27). Khi thầy tế lễ cả và trưởng lão không trả lời, thì về phần Chúa Giê-su Ngài cũng không đưa ra lời giải đáp rõ ràng cho họ. Nếu thầy tế lễ cả chối bỏ quyền phép của Chúa trong công vụ của Giăng thì cũng chẳng ích chi cho Ngài khi thảo luận với họ về các điều cũng từ Đức Chúa Trời mà ra.

**Các câu Kinh Thánh sau đây nói gì về quyền phép của Chúa Giê-su: Ma-thi-ơ 7:28, 29; Mác 1:21-27; Lu-ca 8:22-25; 9:1; Giăng 5:25-27.**

Quyền phép toàn năng thuộc về Đấng Christ như là Đấng Tạo Hóa (Giăng 1:3) và Đấng Cứu Thế (Rô-ma 3:24). Chúa Giê-su vừa là quan tòa vừa là chuẩn mực qua đó mỗi con người đều bị xét đoán. Quyền phép của Ngài là chung thẩm. Các sách Phúc Âm ghi lại các sự dạy dỗ của Chúa Giê-su làm mọi người kinh ngạc vì Ngài dạy dỗ như một Đấng có quyền phép (Ma-thi-ơ 7:29).

Cũng trong sách Phúc Âm ta thấy được quyền phép của Đấng Christ. Ngài tha thứ tội lỗi (Mác 2:10), Ngài đuổi quỷ (Mác 3:15), Ngài thấu hiểu trong lòng người ta và ban cho họ sự sống đời đời (Giăng 10:28). Nhưng các quyền phép của Ngài trên đất đều được ban cho từ Cha Ngài (Giăng 17:2). Mọi sự Chúa làm trên đất đều có sự phối hiệp chặt chẽ với Đức Chúa Cha ở trên trời. Cùng một lúc, Chúa Giê-su cũng có quyền phép của riêng Ngài, nên Chúa cũng ban cho các môn đồ quyền lực này (Mác 6:7). Đến thời kỳ cuối cùng thì chính Ngài được Chúa Cha ban cho quyền phán xét thế gian (Giăng 5:27).

**Chúng ta đang sống vào một thời đại và thời điểm đúng lúc để bàn về quyền phép. Vậy cảm xúc và hành động của ta đối với quyền phép là gì? Yếu tố nào giúp ta trả lời câu hỏi này?**

---



---

## III. QUYỀN PHÉP CỦA LỜI VIẾT TRONG CÁC SÁCH (2 Các Vua 22:10-13)

**Trong 2 Các Vua 22:10-13 và Giê-rê-mi 36:22-31, ta thấy có hai cách dân sự phản ứng lại các lời viết của Đức Chúa Trời (Kinh Thánh). Tất nhiên ta không hành sử mạnh bạo như các nhân vật trong hai đoạn này. Nhưng từ các phản ứng của họ thuật lại trong câu chuyện dạy ta nên có phản ứng thích hợp nào về những lời viết ra từ Đức Chúa Trời?**

Ngày nay con người có thể từ chối chấp nhận Lời Chúa không cần phải công khai đem đốt nó. Hoặc nếu cho nó là lỗi thời, rồi rêu rao là nó chẳng có gì đáng dạy dỗ và chẳng có trọng lượng gì trên đời sống của ta.

Nhưng một khi chống lại Kinh Thánh chẳng ai được an toàn. Sớm muộn gì họ sẽ chịu hậu quả đau thương về sự chống đối. Lời viết phán dạy tỏ tường ý chỉ của Đức Chúa Trời, Ngài là ai, ý nghĩa cuộc sống của chúng ta, và những mục đích của Ngài đối với con người. Tất nhiên từ chối lẽ thật của Kinh Thánh không có những hệ lụy nhân tiền, nhưng nó sẽ dẫn tới mất sự sống đời đời sau này.

“Ngài (Đấng Christ) đã tỏ ra trong Kinh Thánh. Ngài dạy rằng Kinh Thánh chuyển tải quyền phép vô đối của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh nhằm làm cụ thể lời của Đức Chúa Trời vĩnh cửu. Nó chấm dứt mọi sự tranh cãi và trở thành nền tảng cho mọi lẽ thật.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 39, 40.

Cả đời của bà, Ellen G. White chỉ biết vinh danh Lời của Chúa. Khi đề cập đến những tranh biện giữa khoa học và Kinh Thánh, bà viết, “Hãy có niềm tin không lay chuyển về quyền phép tuyệt đối của Lời thánh từ Đức Chúa Trời. Kinh Thánh không thể bị thử nghiệm bằng các tư tưởng khoa học của loài người. Tri thức của con người không thể là sự soi dẫn đáng tin cậy.” – Phỏng trích Arthur L. White, Ellen G. White: *The Latter Elmhaven Years*, tr. 179.

**Hãy kiểm lại thái độ của bạn đối với Kinh Thánh. Hãy thử hỏi lòng các câu hỏi sau đây: Tôi đã bỏ bao nhiêu thời gian cho Kinh Thánh? Tôi nghiêm chỉnh tới đâu khi cố làm theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh? Thái độ của tôi bộc lộ khi không đồng ý với câu đoạn nào trong Kinh Thánh mà tôi không ưa thích? Tôi học được gì qua các câu tự vấn này?**

#### IV. QUYỀN PHÉP CỦA CÁC NGÔN TỬ (Hê-bơ-rơ 4:12)

Trong thuở ban đầu của lịch sử nhân loại, con người phần lớn chưa biết đọc, cho nên lời phán được phát ra rất quan trọng. Các lời phán ra từ Đức Chúa Trời đã ảnh hưởng thế nào đối với các dân sự? (xem Giê-rê-mi 38:1-4; Giăng 3:1-10; 6:51-66; Công vụ 16:25-34).

Lời của Đức Chúa Trời đánh động lòng chúng ta bằng hai cách. Sứ đồ Phao-lô thì cho rằng, “Lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm đến nỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng” (Hê-bơ-rơ 4:12). Ông viết thêm, “Lời có nghĩa là những thông điệp được rao giảng cho dân Y-sơ-ra-ên thời Kinh Thánh cổ xưa và cho Cơ Đốc nhân sau này” (theo Hê-bơ-rơ 4:2).

Cũng giống như con dao mổ của bác sĩ phẫu thuật, Lời của Đức Chúa Trời vừa cắt mổ vừa phục hồi. Chính Lời Chúa làm tỏ ra căn bệnh nan y (tức tội lỗi) dẫn đến sự mất sự sống đời đời. Một khi người nghe không chịu tiếp nhận bằng đức tin thì lời họ nghe cũng chẳng giúp ích gì cho sự tăng trưởng của họ trong Chúa.

Cũng vậy, không phải ai trong hội thánh của chúng ta cũng chấp nhận năng quyền của Ellen G. White như một đấng tiên tri. Nhưng trong quá trình phát triển, hội thánh đã đi theo sự dạy dỗ của bà và đã đạt được những thành quả đáng kể. Mấy sự việc sau đây chứng tỏ nhiều điều tốt hội thánh đã trải nghiệm khi tuân thủ các lời tham vấn của bà. Tổng hội Cơ Đốc Phục Lâm đầu tiên được thành lập từ 1863. Thời gian trôi qua, Tổng hội ngày càng phát triển. Nhiều nhóm được thiết lập nhằm chăm lo các mục vụ truyền giáo thuộc nhiều lãnh vực. Một số ban ngành, hội đoàn như Y tế Truyền giáo, Trường Sa-bát, Hội đoàn địa phương v.v. Các hội, ban có các nội qui riêng, nó không nằm trong hệ thống tổ chức của tổng hội nên nhiều khi công việc dẫm chân, kèn cựa lẫn nhau. Trong khi đó các quyết định quan trọng về hoạt động toàn cầu thì chỉ do một số nhỏ của tổng hội nằm tại Mỹ, trụ sở tại Battle Creek, Michigan định liệu.

Mấy ngày trước khi tổng hội nhóm họp vào năm 1901, Ellen G. White đã có cuộc họp với các lãnh đạo chủ chốt của giáo hội. Bà khuyến khích họ nên có những thay đổi lớn trong việc điều hành hội thánh. Kết quả là đã có nhiều thay đổi đáng kể. Các hội đoàn trở thành các bộ của tổng hội. Tại địa phương các liên hiệp hội được thiết lập để cho phép họ có các quyết định kịp thời cho công vụ thay vì phải chờ đợi sự cho phép của cơ quan đầu não tại tổng hội.

Các sự thay đổi lớn lao này nhằm sắp xếp lại cơ sở tổ chức của hội thánh được soi dẫn từ ý Chúa nên đã được các thành viên tham gia hội nghị nhất trí biểu quyết. Cuộc cải tổ này đã trải qua sự thử nghiệm của thời gian, các điều chỉnh nhỏ được bổ sung cho phù hợp với năm tháng trưởng thành, nhưng tựu chung các thiết chế cơ bản (từ 1901) vẫn tồn tại trong tổ chức điều hành của Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm ngày nay.

#### V. QUYỀN PHÉP CỦA CÁC TIÊN TRI KHÔNG CÓ SÁCH TRONG KINH THÁNH (Lu-ca 7:28)

**Tiên tri nào có sách được ghi chép trong Tân Ước hoặc Cựu Ước được kể là tiên tri có sự chuẩn nhận (ơn kêu gọi thánh). Ê-sai và A-mốt được coi như là hai điển hình cho loại chức vụ này. Nhưng trong Kinh Thánh, ta thấy có đề cập đến nhiều tiên tri mà sách của họ không được kể nằm trong sách thánh. Vậy trong các câu Kinh Thánh 1 Sử ký 29:29; 2 Sử ký 9:29; 12:15 dạy gì về những tiên tri và sách của họ?**

Trong sách Sử ký ghi rõ có ít nhất là có 6 tiên tri mà tên tuổi được đề cập trong Kinh Thánh nhưng được kể là tiên tri ngoài sự chuẩn nhận vì sách của họ không được chọn trong 66 sách của Kinh Thánh. Họ là những tiên tri có tên Gát, Na-than, Ê-li-sê, Sê-ma-ác, Ích-đu.

**Cũng trong 2 Sa-mu-ên 12:1-4; 1 Các vua 11:29-39; 1 Các vua 14:2-18; và Lu-ca 7:28, quyền phép nào dành cho các vị tiên tri không được chính thức chuẩn nhận có sách trong Kinh Thánh?**

Trong thời của Đa-vít, Lời của Đức Chúa Trời được viết ra chỉ ghi trong các sách của Môi-se, nhưng vua Đa-vít không bao giờ hoài nghi về quyền năng của tiên tri Na-than vì người biết chắc rằng Na-than là một đấng tiên tri và lời của Na-than được phán ra từ Chúa. Nhưng chẳng có sách nào của Na-than được kể là một trong các sách của Kinh Thánh.

Giả thử ngày nay các nhà khảo cổ học tìm thấy sách của Na-than. Vậy nó có được bổ sung vào Kinh Thánh? Không. Nó vẫn phải kể là một sách ngoài tầm thánh. Hoặc nếu ai khám phá một sự dạy dỗ giáo lý nào trong sách này, thì nó vẫn nằm nguyên vị trí ngoài chuẩn nhận mặc dù nó cũng được cảm động và quyền năng Chúa cho.

Sách Thánh là một tuyển tập các sách được soi dẫn từ Đức Chúa Trời để trở thành các qui luật sống và đức tin cho dân sự của Đức Chúa Trời. Sách thánh là thước đo chuẩn mực cho mọi sự, bao gồm nội dung mà con người cần biết để được cứu. Tuy nhiên chẳng phải sách nào được soi dẫn cũng bao gồm trong Kinh Thánh.

Cũng vậy, quyền năng của Ellen G. White được kể như quyền năng của đấng tiên tri không nằm trong số các tiên tri chuẩn nhận. Các sự điệp qua sự cảm động được bà tiếp nhận cho hội thánh không phải là một sự bổ sung cho Kinh Thánh, hoặc được kể là một cuốn Kinh Thánh khác. Tóm lại, Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh mà thôi là năng quyền cao nhất của dân sự Đức Chúa Trời.

**Tại sao các tác phẩm của Ellen G. White cũng phải được thử nghiệm bằng Kinh Thánh? Tại sao bà không phải là chức quyền cao nhất về mặt giáo luật của hội thánh?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Năm 1862, một ủy ban của tổng hội đã dự thảo bản công bố về mối quan hệ giữa Kinh Thánh và Ellen G. White. Một danh sách gồm 10 điều xác tín như sau, “(1) Chúng ta tin tưởng Kinh Thánh là thật, là lời của Đức Chúa Trời và được sự cảm động của Đức Thánh Linh. (2) Chúng ta tin tưởng kinh sách trong Kinh Thánh chỉ bao gồm 66 sách trong Tân Ước và Cựu Ước. (3) Chúng ta tin nhận Kinh Thánh là nền tảng cho đức tin. Nó là năng quyền chung quyết cho mọi vấn đề giáo lý và thực hành đức tin. (4) Chúng ta tin Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời bằng tiếng nói loài người. (5) Chúng ta tin là Kinh Thánh dạy dỗ ơn tứ tiên tri sẽ được phát hiện trong Hội thánh Cơ Đốc sau thời kỳ Tân Ước. (6) Chúng ta tin rằng công vụ và tác phẩm của Ellen G. White tỏ ra rằng bà được ơn tiên tri. (7) Chúng ta tin rằng bà White được sự cảm động của Thánh Linh, các sách bà viết được sự soi dẫn và tỏ ra ích thiết cho người Cơ Đốc Phục Lâm. (8) Chúng ta tin những lời viết ra của bà White giúp ta hiểu và sử dụng các điều dạy dỗ trong Kinh Thánh nhằm giúp ích cho sự trưởng thành về đời sống tâm linh của chúng ta. (9) Chúng ta nhìn nhận ân tứ tiên tri của bà White rất thiết yếu cho sự lớn mạnh và hiệp nhất của Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm. (10) Chúng ta tin bà White dùng các trích dẫn trong Kinh Thánh giống như các tác giả Kinh Thánh từng làm.

Một danh sách khác bao gồm một số điều phủ định. (1) Chúng tôi không tin là sự cảm động và chất lượng trong các sách của Ellen G. White có sự khác biệt với sự cảm động và tác phẩm trong Kinh Thánh. (2) Chúng tôi không tin các sách của bà White phải được bổ sung vào số sách đã có sẵn trong Kinh Thánh. (3) Chúng tôi không tin các tác phẩm của bà White là nền tảng và chức quyền chung quyết của đức tin người Cơ Đốc như Kinh Thánh tỏ ra. (4) Chúng tôi không tin các sách của bà White được sử dụng làm học thuyết cho giáo lý Cơ Đốc. (5) Chúng tôi không tin các nghiên cứu trong sách của bà White có thể dùng để thay thế nghiên cứu Kinh Thánh. (6) Chúng tôi không tin nội dung của Kinh Thánh chỉ có thể hiểu được thông qua các sách của bà White. (7) Chúng tôi không tin các tác phẩm của bà White là đáp án cuối cùng về ý nghĩa của Kinh Thánh. (8) Chúng tôi không tin các tác phẩm của bà White phải được bao gồm trong sự rao giảng lẽ thật của Kinh Thánh cho những người ngoài hội thánh. (9) Chúng tôi không tin các sách của bà White đơn thuần chỉ là để sống một cuộc sống trong sáng. (10) Chúng tôi không tin bà White khi sử dụng các trích dẫn làm cho các sách của bà kém đi phần cảm động.

Qua hai danh sách này chúng tỏ một cách minh bạch là các sách của Ellen G. White giúp chúng ta hiểu thấu đáo hơn hai yếu tố quan trọng: (1) các sách của bà không thể sánh ngang bằng các sách được ghi chép trong Kinh Thánh. (2) Các sách của bà không phải chỉ là những tác phẩm văn học Cơ Đốc chung chung.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

Hãy đọc kỹ danh sách liệt kê bên trên. Nó giúp gì cho ta làm rõ một số vấn đề liên quan đến Ellen G. White?

## Bài học 9

### SỰ ĐÁNG TIN CẬY CỦA AN TỬ TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Nguyện Đức Giê-hô-va hằng sống, hãy sự gì Đức Chúa Trời ta sẽ phán dặn, thì ta sẽ nói cho” (2 Sử ký 18:13).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** 2 Sa-mu-ên 7:1-7; 1 Các Vua 22:10-18; Giê-rê-mi 43:2-4; Đa-ni-ên 8:27.

Có khi nào bạn đọc về những luận điệu chống lại Kinh Thánh? Các bạn sẽ nhận ra một điều là có điểm tương đồng giống như sự tấn công đối với Ellen G. White. Một trong những điểm họ nêu lên là cho bà thiếu thành thực khi lấy trích dẫn từ các sách khác.

Nhưng Ellen G. White thì sẵn sàng giải thích phương cách nào bà sử dụng các lời viết của người khác và tại sao bà làm như vậy. Bà còn khuyến khích ai đó cứ tìm đọc một số sách cụ thể bà đã dùng để viết trong sách riêng của bà và thấy chẳng có gì cần giấu giếm trong việc sử dụng các loại sách khác.

Tuần này ta sẽ đi sâu hơn trong việc xem xét sự cảm động đã vận hành như thế nào đối với các tác giả Kinh Thánh và Ellen G. White.

### TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:

Chúng ta biết được gì về sự đáng tin cậy của các đấng tiên tri trong Kinh Thánh (sứ giả đặc biệt)? Nếu cả Kinh Thánh lẫn sách của Ellen G. White đều được soi dẫn từ cùng một Thánh Linh, vậy có mối quan hệ nào giữa sách thánh và tác phẩm của bà? Có gì nguy hiểm khi tin rằng các tiên tri chẳng hề lầm lỗi? Hoặc giả có khi họ cho ta những lời khuyên bảo sai lầm?

## I. SỰ TIN CẬY NƠI CÁC TIÊN TRI (1 Các Vua 22:10-18)

Năm 853 trước Chúa, vua Y-sơ-ra-ên mời vua Giô-sa-phát của xứ Giu-đa cùng ra trận để chống lại dân A-mô-rít. Giô-sa-phát nhận lời, nhưng ông yêu cầu trước khi tham chiến họ phải cầu vấn Đức Chúa Trời trước đã. A-háp đưa 400 tiên tri của mình định làm điều này nhưng Giô-sa-phát không ưng. Vì vậy, tiên tri của Chúa là Mi-chê được triệu đến.

**Theo 1 Các Vua 22:10-18, bằng cách nào các phụ tá của A-háp cố làm để gây ảnh hưởng đến Mi-chê? Tiên tri của Chúa phải làm gì bất kể tình huống xảy ra thế nào?**

Thông điệp của Mi-chê không làm hài lòng vua, nên vua sai bỏ Mi-chê vào ngục (1 Các Vua 22:27). Mi-chê cảnh báo cho A-háp trước khi ra trận, nhưng ông ta không nghe, rút cục bị đâm chết. Trong lúc yếu lòng, Giô-sa-phát chịu đi chi viện cho A-háp. Kết quả ông ta cùng chung số phận.

Các tiên tri cũng là những con người, cũng có lúc tỏ ra yếu đuối, nhưng Mi-chê quyết chọn nói lên sự thật dù lời khuyên của ông làm người cầm quyền không hài lòng. Xuyên qua lịch sử, các tiên tri của Đức Chúa Trời thường gặp các tình huống khó xử như vậy vì họ từ chối thay đổi lời chứng để làm hài lòng con người.

Trong thời của Ellen G. White, dân sự cũng đặt nghi vấn về sự tin cậy nơi bà, kể cả lúc sau khi bà mất, thậm chí họ còn cho bà là 'nói dối'. Một số người cho rằng "các tiên tri" cần phải có những tri thức đầy đủ trước khi đi vào công vụ cho Chúa. Họ tin rằng các lời tiên tri chẳng bao giờ thay đổi và các lời viết ra không hề phạm sai lầm nào. Họ cũng tin đã là tiên tri thì không có sự sao chép các tư liệu từ những sách khác, kể cả không được thêm các tư tưởng riêng của mình vào các sách đã viết" – Phỏng trích Herbert E. Doughlass, *Messenger of the Lord* (Nampa, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1998), tr. 468.

**Như chúng ta đã học về các tiên tri trong Kinh Thánh, các niềm tin về tiên tri xuất phát từ sự cảm động bằng lời không được Cơ Đốc Phục Lâm ta chấp nhận. Vậy một khi ta không chấp nhận tư tưởng này đối với Kinh Thánh, thì tại sao lại đòi hỏi ta phải chấp nhận những gì của Ellen G. White?**

**Có khi nào bạn phải gởi đi một thông điệp mà thiếu sự phổ cập? Do áp lực nào? Bằng phương thức nào bạn có thể biện hộ cho một thông điệp như vậy? Từ đó bạn rút được kinh nghiệm gì?**

## II. SỰ ĐÁNG TIN CẬY CỦA SỨ ĐIỆP (Giê-rê-mi 43:2-4)

Ít năm sau khi đế quốc Ba-by-lôn bị sụp đổ vào năm 586 trước Chúa, viên Thống đốc xứ Giu-đa do vua Nê-bu-cát-nết-xa chọn đã bị sát hại. Các nhà lãnh đạo và dân sự còn sót lại trong vùng tạm chiếm sợ có sự tấn công trả thù của đạo quân Ba-by-lôn, nên có ý muốn quay sang Ai Cập để được an toàn. Nhưng mặt khác họ cũng muốn có Đức Chúa Trời ở cùng họ, nên họ nhờ tiên tri Giê-rê-mi cầu vấn Đức Chúa Trời để xem ý chỉ của Ngài.

**Dựa theo Giê-rê-mi 43:2-4, sứ điệp của Giê-rê-mi về việc này như thế nào? Dân sự đã phản ứng ra sao? Họ đổ lỗi cho Giê-rê-mi về điều gì? Họ cho các lời cố vấn của Giê-rê-mi xuất phát từ đâu và do ai?**

Nhiều người trong số họ không ưa lời phán dạy tỏ tường của Đức Chúa Trời, lại nghi ngờ rằng Giê-rê-mi đã mật nghị với viên thư ký Bả-rúc, chứ không phải từ Đức Chúa Trời.

Cũng khá lý thú là hàng ngàn năm sau, Ellen G. White (cũng như Giê-rê-mi) thường hay bị đổ lỗi cho là bà đã khuyến khích các thư ký của bà sao chép sái luật các điều bà đã viết lấy ra từ các sách khác! Nhưng trong cuốn *Thiện Ác Đấu Tranh*, ngay trong phần mở đầu, bà đã xác nhận việc này như sau, "Trong một số trường hợp, một người sử gia phải tập hợp các sự kiện lại để trình bày rõ ràng và đầy đủ hơn về cách nhìn nhận vấn đề. Họ cũng trích dẫn một số điều trong các sách khác và tôi cũng làm như vậy khi sử dụng các tư liệu được in trong các ấn phẩm." – Phỏng trích tr. 14.

Có phải đây là cách tốt nhất để cho người khác đổ lỗi cho Ellen G. White sao chép công việc của người khác? Năm 1981, Tổng hội Toàn cầu đã yêu cầu một luật sư về tác quyền (không phải là người Cơ Đốc Phục Lâm) để xem lại vấn đề này. Sau khi bỏ ra cả 300 giờ đồng hồ tìm tòi, nghiên cứu, luật sư kết luận, "Ellen G. White không phải là người sao chép và việc làm của bà không có gì là sái luật về tác quyền." – Phỏng trích *Adventist Review*, ngày 17 tháng 9, 1981. Các lý do được nêu ra: (1) Các sách do bà White sử dụng không là những tác phẩm có tác quyền. (2) Nếu nó được bảo vệ tác quyền thì những câu, những đoạn được trích không chứng tỏ điều gì để bảo bà đã vi phạm luật bản quyền.

**Tại sao hay có sự hoài nghi trong vòng dân sự của Chúa nhằm chống lại sứ điệp của các đấng tiên tri? Xin bạn tự nhìn từ đáy lòng mình để có câu trả lời thích đáng?**

### III. ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN NHƯ VẬY (Giê-rê-mi 1:4)

Theo Giê-rê-mi 1:4; Ê-xê-chi-ên 7:1; và Ô-sê 1:1, các tiên tri nói các sứ điệp của họ xuất phát từ ai? Tại sao điều này rất quan trọng đối với những gì họ đã truyền đạt lại?

---



---

Các đấng tiên tri luôn nói là các sứ điệp của họ khởi ra từ Đức Chúa Trời. Nhóm từ “Đức Chúa Trời phán như vậy” đã xuất hiện hơn 400 lần trong Cựu Ước. Điều này chứng tỏ các lời của Chúa đã phán trực tiếp cho người đọc. Nhiệm vụ của các tiên tri là đem những thông điệp này đến cho các dân sự nhằm giúp đỡ họ.

Ellen G. White đã viết, “Tôi dùng Kinh Thánh đúng như nguyên bản, y như Lời được cảm động.” – Phỏng trích *Selected messages*, cuốn 1, tr. 17. Bà cũng nhìn nhận Đức Chúa Trời đã soi dẫn các lời viết của bà, “Trong những lá thư mà tôi viết ra, được gửi đến các bạn đúng y như thông điệp mà Đức Chúa Trời đã phán gửi cho tôi. . . Điều này là thật trong các sách của tôi, kể cả các tập thu thập trong toàn bộ tác phẩm của tôi.” – tr. 29.

Bà cũng ví sách của bà như là tia sáng nhỏ dẫn người ta đến nguồn sáng lớn là Kinh Thánh (Độc *Colporteur Ministry*, tr. 125). Tuy nói như vậy, nhưng mục tiêu của mỗi cuốn khác hẳn nhau: (1) Kinh Thánh là thông điệp của Đức Chúa Trời cho mọi thời đại và cho mọi người. Sách của bà White chỉ là thông điệp của Chúa cho một thời điểm đặc biệt (thời kỳ cuối cùng) và cho một dân sự đặc biệt, hội thánh còn sót lại. (2) Các sách của bà chẳng phải là thuyết lý mới mẻ, ngược lại chỉ nhằm giúp ích cho hội thánh trong thời kỳ cuối cùng. Sách của bà viết ra nhằm tạo sự chú tâm của người đọc vào Kinh Thánh, chứ không phải để thay thế Kinh Thánh.

---



---



---



---



---

### IV. TRƯỞNG THÀNH TRONG SỰ THÔNG BIẾT (Đa-ni-ên 8:27)

Các tiên tri không nhận được sự sáng từ Đức Chúa Trời cùng một lúc. Trong quá trình họ phụng vụ cho Chúa như là những tôi tớ trung tín, họ sẽ dần dần nhận thêm được ánh sáng của Chúa giúp cho họ trưởng thành trong sự thông biết.

**Đa-ni-ên 8:27; Đa-ni-ên 9:2; Ga-la-ti 2:11-16; 1 Phi-e-rơ 1:10 đã dạy ta điều gì về sự trưởng thành trong tâm linh được trải nghiệm qua các đấng tiên tri?**

Có được ân tứ tiên tri trong thời của Kinh Thánh không có nghĩa là người đó phải có sự hiểu biết đầy đủ về các vấn đề tâm linh và mọi lãnh vực khác. Các tiên tri tiếp nhận được ánh sáng từ nơi Chúa tăng tiến theo các biến cố lịch sử xảy ra. Ngay các tiên tri cũng phải nghiên cứu học hỏi về Kinh Thánh như Đa-ni-ên đã làm (Đa-ni-ên 9:2). Trong Đa-ni-ên 8:27, ông viết, “Ta rất lấy làm lạ về sự hiện thấy ấy, nhưng chẳng ai rõ ý nó.” Cho đến mười năm sau, thiên sứ Gáp-ri-ên đã hiện ra và giải thích đầy đủ ý nghĩa của sự hiện thấy cho người (Đa-ni-ên 9:20-23).

Các tiên tri cũng nhận thức được rằng một khi Đức Chúa Trời đã tỏ Ngài cho họ thì các thông điệp tỏ ra cho một người thường hỗ trợ cho các thông điệp Chúa tỏ ra cho người khác. Cho nên ta cần suy gẫm và đối chiếu các chi tiết khác biệt để có một cách nhìn quân bình và đầy đủ về các sứ điệp phát xuất từ thiên thượng.

Đối với Ellen G. White, sự việc cũng tương tự như vậy, “Trải qua 60 năm tôi đã có dịp trò chuyện với các sứ giả của thiên đàng. Tôi đã không ngừng học hỏi được vì sao Đức chúa Trời đã làm việc để đem các linh hồn từ sự lầm lạc đến với ánh sáng của Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, cuốn 3, tr. 71.

Khi ta đọc những sách viết đầu tay của bà, rồi đọc qua các sách viết sau này, đối sánh lại ta thấy có sự khác biệt của sách viết trong hai thời kỳ khác nhau. Qua sự khác biệt này ta hiểu sâu hơn về các thông điệp của Đức Chúa Trời đã ban ra.

**Chúng ta phải cẩn thận đừng quan niệm là các sứ giả của Đức Chúa Trời phải có đủ quyền năng của Ngài như là đấng toàn tri (biết đủ mọi chuyện). Có sự nguy hiểm nào khi ta nhìn họ như những con người không lầm lỗi, hoặc phải toàn hảo, toàn tri trong mọi lãnh vực của đời sống?**

## V. CÓ KHI NÀO TIÊN TRI CŨNG BỊ LẦM? (2 Sa-mu-ên 7:1-7)

**Trong 2 Sa-mu-ên 7:1-7 cho ta biết có sự sai lầm nào trong lời khuyên của Na-than với vua Đa-vít? Theo 1 Sử ký 22:8, tại sao Đức Chúa Trời không cho phép Đa-vít xây một đền thờ cho Ngài?**

Tiên tri Na-than là một người khôn ngoan, uyên bác và luôn kính sợ Chúa. Nhưng chẳng phải mọi sự ông làm đều có sự chỉ đạo từ Đức Chúa Trời, nhiều khi ông ta nói với Đa-vít như tư cách một người bạn chứ không phải tiên tri. Tất nhiên xây dựng một đền thờ cho Đức Chúa Trời là điều dân sự Y-sơ-ra-ên ai cũng mong mỏi, nhưng Chúa đã chỉ ra rằng Na-than đã sai lầm khi ông khuyên xây một đền thờ cho Ngài (2 Sa-mu-ên 7:4-12) cùng phán bảo ông phải đi và báo cho Đa-vít điều này.

Ellen G. White cũng không phải không có lỗi lầm. Tự thân bà chẳng bao giờ tuyên bố bà toàn thiện. Bà biết thay đổi cách nhìn một vấn đề và luôn cởi mở khi cần soi sáng thêm cho nó.

Chẳng hạn khi nhà in Phương Nam tỏ ra kém cỏi trong công tác của họ, bà hỗ trợ đề nghị sát nhập nó vào cơ sở của tạp chí Review and Herald. Bà bảo, “Cứ tiến hành.” – Phỏng trích *Manuscript Releases*, tập 17, tr. 270. Nhưng chỉ 24 tiếng đồng hồ sau, bà nhận được sự hiện thấy khuyên bà nên đổi ý kiến. Bà liền góp ý với Toàn Cầu Tổng Hội, “Hãy cứ để nhà in Phương Nam in sách riêng của họ.” – Phỏng trích Arthur L. White, *Ellen G. White, The Early Elmshaven Years*, tr. 193.

Chúng ta cũng cần hiểu chẳng phải lúc nào các tiên tri cũng trong tình trạng ứng hầu trước mặt Chúa. Họ cũng chẳng được dịp nói chuyện với Chúa thường xuyên. “Cũng có lúc các việc bình thường xen lẫn vào. Các ý tưởng đời thường cũng can thiệp vô. Các thư từ riêng tư cũng được viết. Rồi các thông tin trao đổi qua lại giữa bạn đồng công trong công việc. Cho nên các công việc hàng ngày có tính cách sự vụ này đâu phải lúc nào cũng có sự soi dẫn của Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, cuốn 3, tr. 58.

Có điều lịch sử cũng chỉ ra trường hợp nếu có các lời cố vấn sai lầm từ các tiên tri thì Đức Chúa Trời sẽ can thiệp ngay để cải sửa vấn đề.

**Có nhiều người ưa tập trung sự chú ý vào việc tìm các khiếm khuyết trong Kinh Thánh hoặc các sách thứ yếu so với Kinh Thánh được bà White viết ra. Có sự nguy hại nào khi gặp thái độ như vậy? Làm thế nào để ngăn ngừa khỏi đi vào cái bẫy này?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “The Question of Influence”, tr.62-67 trong *Selected Messages*, cuốn 3.

“Ellen G. White xác định rõ ràng công vụ của bà không làm cho ai phải có sự hoài nghi. Bà xác quyết là đã mục kích những sự việc xuất phát từ Chúa. Vậy thì các lời chứng của bà chỉ còn có thể hiểu theo ba cách: hoặc cho là thật, hoặc của người đàn bà điên khùng, hoặc là người nói dối phi thường!

“Ellen G. White xác quyết bà đã thấy Chúa Giê-su đem các kẻ được cứu về Thành Thánh, bà đã được thấy các cư dân của các hành tinh khác và các thiên sứ bảo vệ dân sự của Đức Chúa Trời. Qua sự hiện thấy, bà đã thấy Chúa Giê-su trong nơi chí thánh. Bà còn thấy dung mạo của Sa-tan trước khi sa ngã. Bà thấy các thiên sứ thăm viếng A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen. Bà chứng kiến được nét mặt của A-đam khi biết vợ mình phạm tội. Trong sự hiện thấy, bà thấy Chúa Giê-su và dung nhan Ngài sau khi kiêng ăn trong đồng vắng. Bà thấy sự sống lại của Chúa Giê-su đi ra từ mồ mả. Bà thấy thiên sứ giải cứu Si-la và Phao-lô ra khỏi tù ngục. Bà thấy Sa-tan sách động đám dân bị hư mất trong trận chiến cuối cùng chống lại Đức Chúa Trời. Cũng qua hiện thấy bà đã tận mắt nhìn được cảnh trời mới, đất mới và nhiều cảnh vật khác nữa.

“Vậy thì ta có thái độ nào về sự tuyên xưng này? Chỉ có hai cách một là ta chấp nhận Ellen G. White như một tiên tri của Chúa hoặc bà chỉ là một người khùng điên, một kẻ nói dối, một người bị quỷ ám. Ngoài ra không còn có sự lựa chọn nào khác.” – Phỏng trích Clifford Goldstein, *Graffiti in the Holy of Holies* (Nampa, Idaho: Pacific Press, 2003), tr. 172, 173.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

- Hãy đọc lại các tranh biện nêu trên. Vấn đề là đơn giản. Ellen G. White, bằng những lời xưng nhận của bà, không để lại cho chúng ta sự chọn lựa theo cảm tính về công vụ của bà. Qua những điều ta biết về cuộc đời của bà, sự dạy dỗ của bà, ân tứ trong tác phẩm bà để lại có điểm nào thực sự xuất sắc, ấn tượng nhất? Xin bảo vệ luận điểm của bạn.
- Đối với Kinh Thánh, một vài nghi vấn về công vụ của Ellen G. White. Vấn đề là: Ta có nên tập trung chú ý vào những nghi vấn nhỏ này mà quên mất bức tranh tổng thể xuyên suốt quá trình công vụ và cuộc đời của bà? Hoặc ta lại nhìn vào bức tranh tổng thể để thấy là vài vấn nạn vẫn còn tồn tại?

## Bài Học 10

## THÔNGIỆP CỦA CÁC ĐẰNG TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu” (1 Ti-mô-thê 4:16).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17; Lê-vi Ký 16; Ma-thi-ơ 24:24-31; Rô-ma 3:21-28; Hê-bơ-rơ 8:1, 2; 9:23.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm tiên khởi là một nhóm nhỏ làm việc rất cần mẫn. Họ luôn nhóm nhau để bàn bạc về những niềm tin kinh có thể dùng để đặt nền tảng xây dựng cho hội thánh ngày mai. Các cuộc nhóm họp thường bao gồm việc nghiên cứu Kinh Thánh và đốc lòng cầu nguyện. Năm 1904, hơn năm mươi năm sau các buổi nhóm họp này bà White vẫn nhớ như in, “Thường chúng tôi ở lại với nhau tới khuya, có khi thâu đêm. Chúng tôi cầu nguyện để có ánh sáng từ Chúa và nghiên cứu Lời Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, cuốn 1, tr. 206. Tùy lúc, theo dõi xem họ đến đâu, bà White cũng cho các sự giải đáp qua sự hiện thấy. Tuy nhiên, sự hiện thấy không thay thế cho đức tin, lời cầu nguyện và nghiên cứu Kinh Thánh của nhóm. Cũng cần minh định là giáo lý của giáo hội chúng ta chỉ dựa trên Kinh Thánh mà thôi. Nó hoàn toàn không lệ thuộc vào các sách của bà White, nhưng nhờ bà mà làm cho chúng ta hiểu được Kinh Thánh rõ ràng hơn.

## TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC:

Tại sao ta vẫn phải giữ các điều răn dù ta được cứu bằng ân điển? Sự tẩy sạch nơi chí thánh trên trời mang ý nghĩa gì? Điều răn về ngày Sa-bát khác với các điều răn khác ở chỗ nào? Sự chết xảy ra như thế nào? Tại sao cũng quan trọng khi tìm hiểu về sự chết? Kinh Thánh dạy gì cho ta về Chúa Giê-su đến thế gian lần thứ hai?

## I. XUNG CÔNG BÌNH BỞI ĐỨC TIN (Rô-ma 3:21-28)

**Các câu Kinh Thánh 1 Các vua 8:46 và Rô-ma 3:21-28; 5:12 dạy gì về đặc tính chung của con người (nam nữ, già trẻ, lớn bé)? Tại sao?**

Tội lỗi là vấn đề lớn con người phải trực diện. Những người Ai Cập cho sự chết là vấn đề hệ trọng, nên họ đã nghĩ tới việc ướp xác cho những người chết, lại xây cả kim tự tháp để bảo vệ xác ướp. Người Hy Lạp thì cho sự thiếu học vấn là kẻ thù chủ yếu của niềm hạnh phúc chân chính, cho nên họ khuyến khích học vấn. Nói gì thì nói, nan đề lớn nhất của con người vẫn là tội lỗi. Tội lỗi hủy hoại niềm hạnh phúc và sự bình an của tâm hồn. Tội lỗi chỉ lo giết chóc mà lại vô phương chữa lành. Từ khi chào đời có thể nói là lúc ta bắt đầu chết. Liều thuốc chữa trị được chỉ là Chúa Giê-su và thập tự giá. “Có một điều mà loài người cần được dạy dỗ để ghi nhớ. Đó là điều bất khả thi cho bất cứ ai dù họ có đạt được mọi thứ qua việc làm xuất sắc của họ thì chuyện được cứu vẫn phải thông qua Đức Chúa Giê-su và chỉ mình Ngài mà thôi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Faith and Works*, tr.19.

Một nhà thơ nổi tiếng của Hy Lạp là Homer có viết về một con tàu băng qua eo biển Messina. Khi qua eo biển này các con tàu có nguy cơ bị đắm vì do một bên có các vách đá dựng đứng Scylla hoặc một bên do các con sóng lớn Charybdis. Các Cơ Đốc nhân cũng có cơ bị hiềm nguy và đắm chìm do chủ nghĩa duy luật hoặc ân điển rở tiền.

Có người lại sợ rằng một sự hiểu biết sai lệch về ơn cứu rỗi của chúng ta trong Đấng Cứu Thế sẽ dẫn ta đến ân điển rở tiền. Cho nên họ cho việc giữ luật pháp là quan trọng. Mặt khác cũng có kẻ e ngại một khi hiểu sai lạc về việc vâng theo luật pháp sẽ đưa ta xa rời Đấng Christ từ đó dẫn tới chủ nghĩa duy luật.

Một Cơ Đốc nhân ở thế quân bình sẽ có sự bảo đảm chắc chắn về sự cứu rỗi trong Chúa Giê-su. Người đó dù nam hay nữ sẽ sống một đời sống, một cuộc sống đặc thẳng của người Cơ Đốc. Cho nên sự bảo đảm về sự cứu rỗi và một cuộc sống đặc thẳng của người Cơ Đốc là hai mặt của một đồng xu. Bất cứ kẻ nào Đức Chúa Trời đã tha thứ và làm cho công bình thì Ngài sẽ làm nên thánh. Chúng ta không thể được phía này mà lại thiếu phía kia. Chúng ta có thể được cứu bởi một mình ân điển, nhưng ta không thể được cứu chỉ đơn thuần bởi đức tin mà thôi. Dù có đi luôn với sự làm lành cũng không làm ta trở thành công bình trước mặt Đức Chúa Trời, ngay cả có được ơn phước từ Đức Thánh Linh. Sự cứu rỗi của ta chỉ bắt rễ từ Đức Chúa Giê-su và Ngài là Đấng đã giúp cho ta điều này.

**Bạn có khi nào cảm thấy xuống tinh thần trong đời sống thuộc linh của bạn chưa? Nếu bạn thấy không thể đạt được một cuộc sống đặc thẳng như bạn mong đợi, có khi nào bạn cảm nghĩ là bạn chỉ đạt được điều đó thông qua Đức Chúa Giê-su mà thôi?**

## II. NƠI CHỈ THÁNH (Hê-bơ-rơ 9:1-8)

**Hê-bơ-rơ 9:1-8 mô tả điều gì liên quan đến việc thờ phượng nơi Đền Tạm trong Cựu Ước? Việc thờ phượng đã tỏ gì cho chương trình cứu rỗi?**

Qua việc thờ phượng trong đền tạm, Đức Chúa Trời đã tỏ tấm gương cụ thể cho chương trình cứu rỗi tuyệt vời của Chúa. Biết ăn năn hối hận, biết từ bỏ tội lỗi, biết tha thứ, có đức tin, biết làm điều công bình, có sự thánh hóa, mọi điều này là tấm gương sáng trong cuộc sống hàng ngày và trong các phiên thờ phượng hàng năm tại đền tạm dưới đất.

**Hê-bơ-rơ 8:1, 2 cho ta thấy công việc của Chúa Giê-su trong vai trò thầy tế lễ thượng phẩm trong nơi chỉ thánh. Vậy công vụ của Ngài bao gồm những gì? Tại sao Hê-bơ-rơ 9:23 nói rằng nơi chỉ thánh trên trời cần được tẩy sạch?**

Trong Cựu Ước có nói kể có tội nhận được sự chuộc tội thông qua đức tin về sự huyết làm sạch trong hạt của lời hứa (Chúa Giê-su) (Sáng thế Ký 3:15). Cửa lễ hi sinh bằng con sinh tế trong sự thờ phượng nơi chỉ thánh là điển hình cụ thể về sự hi sinh của Đấng Cứu Thế đã được hứa. Ngoài các phiên thờ phượng thường lệ trên đất, có một ngày đại lễ chuộc tội hay là ngày phán xét vào mỗi cuối năm. Trong ngày đó, nơi chỉ thánh được làm sạch. Cùng một thể ấy, trong nơi chỉ thánh ở trên trời cũng có một ngày phán xét trước khi Chúa trở lại thế gian lần thứ hai.

Sự tiên phán xét đó tỏ ra cho toàn vũ trụ rằng những kẻ nào xưng nhận Đức Chúa Giê-su thì thực là con cái của Ngài. Ngài sẽ mở sách sự sống ở trên trời để công khai hóa về quyết định của Ngài trong từng trường hợp, cho thấy sự phán xét đã được bạch hóa đối với những kẻ có niềm tin nơi Chúa Giê-su (Rô-ma 3:4).

**Trong Lê-vi Ký 16, phần quan trọng được nhắc đi nhắc lại là ý nghĩa của huyết. Bởi huyết mang ý nghĩa về Ngày lễ Chuộc tội, và chỉ có huyết mới chuộc tội được thôi. Vậy chuộc tội là gì? Có khác với các việc làm của Chúa để cứu rỗi chúng ta? Tóm lại, việc phán xét là một tin lành, là công việc của Đức Chúa Trời làm cho chúng ta vì chúng ta không thể tự cứu ta được. Điều nên nhớ và cần suy gẫm là thầy tế lễ thượng phẩm không thể vào nơi chỉ thánh nếu không có huyết, làm như vậy là dẫn tới sự chết, chứ không phải sự chuộc tội. Trên căn bản này, có hy vọng nào cho chúng ta là những kẻ đang sống trong thời kỳ tiên-phán xét phục lâm?**

## III. NGÀY SA-BÁT (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17)

**Ngày Sa-bát và hôn lễ là hai tập quán Đức Chúa Trời tạo ra cho chúng ta trước khi tội lỗi xâm nhập thế gian. Cho nên hai nghi lễ này gắn bó với nhau như chị em song sinh của thiên đàng. Trước khi Chúa Giê-su trở lại thế gian lần thứ hai, thì hiển nhiên là thế giới hôm nay đang bị Sa-tan làm việc không mệt mỏi để hủy phá hai sự kiện này. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17 dạy ta điều gì nhằm giúp ta hiểu được tầm quan trọng của ngày Sa-bát?**

Điều răn thứ tư là một điều răn nhằm thử nghiệm. Nó thử nghiệm đời sống thuộc linh của mỗi chúng ta. Ngày Sa-bát có liên hệ đến thời gian, là sự không thấy được, khác hẳn với các sự có thể thấy được. Vì lý do đó, ngày Sa-bát là thước đo đúng nhất về thái độ của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Nó còn biểu lộ cảm xúc của ta với Chúa. Duy chỉ có điều răn này nếu lỡ vấp phạm thì vẫn được chấp nhận đầy đủ để trở thành một người tốt như bất cứ nhóm Cơ Đốc nào khác.

Vậy thì, việc giữ ngày Sa-bát được tính trên sự chọn lựa. Tại sao ngày Sa-bát lại trởi hơn các ngày khác? Bởi vì Đức Chúa Trời bảo ta như thế. Có nhiều điều gây ấn tượng như bảo đừng ăn cắp, đừng giết người, đừng tham lam ghen tị v.v. Chẳng phải cứ người Cơ Đốc mới tuân thủ các điều răn này, mà ngay cả những người không phải là Cơ Đốc họ cũng có thể làm được.

Tuy nhiên, việc tuân giữ ngày Sa-bát không hẳn tùy thuộc vào các điều răn như vậy. Ngày Sa-bát mang một ý nghĩa là ta sẵn sàng làm điều Chúa bảo làm. Giữ ngày Sa-bát trở thành hành động của đức tin. Ta tuân giữ ngày Sa-bát không phải vì nó mang tính chất thiết chế xã hội, hoặc có tính cách đại chúng. Cũng chẳng phải vì nó phù hợp với bất kỳ loại chu kỳ tự nhiên nào. Tự chung chỉ vì Chúa khuyên ta làm, nên ta làm. Như Tân Ước đã chỉ ra, người Cơ Đốc được cứu bởi ân điển, vì họ tỏ ra được niềm tin của họ thông qua sự vâng lời các điều răn của Đức Chúa Trời (Gia-cơ 2:10, 11; 1 Giăng 5:2, 3; Khải huyền 14:12).

Khi ngơi nghỉ trong ngày Sa-bát, ta muốn tỏ cho thế gian thấy khi nói về *sự yên nghỉ trong Đấng Christ* không chỉ là nói suông. Là những người giữ ngày Sa-bát là mặc nhiên ta đã sống trong ơn cứu rỗi của Chúa trên cơ sở từng ngày. Bằng cách thể hiện từng tuần lễ, chúng ta xưng tỏ được trọn vẹn nơi Đấng Christ khi đi vào sự yên nghỉ của ngày Sa-bát (Hê-bơ-rơ 4:1-11). Việc giữ ngày Sa-bát được coi như tấm gương bên ngoài về sự an nghỉ của ta trong Đấng Cứu Thế.

**Quả thật việc giữ ngày Sa-bát tùy thuộc vào sự chọn lựa của từng người. Cứ dựa vào bề ngoài trong việc giữ ngày Sa-bát bạn thấy có điều gì hữu dụng trong việc tuân thủ này? Bạn có thể làm gì hơn để tận hưởng những lợi ích khi biết giữ ngày Sa-bát?**

#### IV. TÌNH TRẠNG CỦA KẺ CHẾT (Thi thiên 146:4)

Thi thiên 146:4; Truyền đạo 9:5, 6; Giăng 11:11-14; Công vụ 2:34 cho ta biết gì về tình trạng của loài người trong sự chết? Kinh Thánh khẳng định chỉ có Đức Chúa Trời là không hề chết (1 Ti-mô-thê 6:16). Loài người không có Đức Chúa Trời sẽ phải chết. Chúa Giê-su cũng dạy sự chết như giấc ngủ dài chấm dứt ở một trong hai sự phục sinh – sự phục sinh từ sự sống và sự sống lại từ sự dấy dọ (do chọn sự chết bằng tội lỗi của cá nhân mình) (Giăng 5:28, 29).

William Temple, Tổng giám mục Giáo phận Canterbury nhận thức được điều này khi ông viết, “Con người chẳng thể sống mãi nhờ bản chất hoặc bởi làm lành. Nhưng con người có thể có cuộc sống vĩnh cửu. Đức Chúa Trời đã hứa cho họ sự sống lại từ cõi chết để đi vào sự sống đời đời nếu họ biết chấp nhận theo những điều kiện của Ngài.” – Phỏng trích *Nature, Man, and God* (London, McMillan & Co., 1934), tr. 172.

**Làm sao ta có thể hiểu được các câu Kinh Thánh như Ma-thi-ơ 25:46 và Khải huyền 14:9-11? Có phải các câu này dạy ta về hình phạt đời đời trong địa ngục?**

Tứ tưởng cho là loài người bất tử được tìm thấy trong mọi tôn giáo. Giả dụ trong triết lý Hy Lạp, họ tin rằng Hades (cõi của những kẻ chết) là một cõi âm dưới đất đầy hồn ma tằm tối. Trong cõi này, linh hồn sống vất vưởng trong một thế giới dở sống dở chết. Người Hy Lạp họ tin con người vừa là vật chất vừa là linh hồn. Khi chết thì hai yếu tố này tách ra. Sự chết giải phóng linh hồn khỏi sự tù hãm của vật chất và trở thành “đời sống” độc lập. Trong Ma-thi-ơ 25 và Khải huyền 14, những chữ được dịch dịch như “đời đời”, “vĩnh cửu” không thể hiểu như chẳng bao giờ chấm dứt. Chữ Hy Lạp ‘*aiôn*’ và ‘*aionios*’ có nghĩa là kéo dài trong chừng mực của bản chất vấn đề cho phép. Thí dụ trong Giu-đe 7 ta được biết hai thành Sô-dôm và Gô-mô-rơ đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời. Nhưng trong 2 Phi-e-rơ 2:6 lại nói là hóa thành tro bụi. Cho nên khi ta đề cập đến các từ ‘*vĩnh cửu*’ hay ‘*đời đời*’ cho những kẻ không được cứu để hưởng sự sống đời đời thì cần hiểu các từ này chỉ mang một khoảng thời gian hạn chế nào đó mà thôi.

**Từ các nhà truyền giảng rất được hâm mộ trong quần chúng đến các phim ảnh ăn khách, thế giới như bị tràn ngập với chủ nghĩa duy linh (có ý nói cuộc sống của kẻ chết trong cõi khác). Vậy làm thế nào sự hiểu biết của ta về tình trạng của kẻ chết giúp ta chống lại các sự phỉnh gạt phi thường?**

#### V. SỰ CHÚA ĐẾN LẦN THỨ HAI (Ma-thi-ơ 24:5, 24-31)

Từ đầu thập niên 70, cuốn *The Late Great Planet Earth* của Hal Lindsay đã bán được cả hơn 15 triệu bản. Trong những năm gần đây, cuốn *Left Behind* của hai tác giả Tim LaHaye và Jerry B. Jenkins cũng bán được cả hàng triệu cuốn. Các sự kiện này tỏ ra rằng nhiều người Cơ Đốc hiểu họ đang sống trong thời kỳ cuối cùng.

Chữ *Phục Lâm* trong danh xưng của Giáo hội chúng ta có nghĩa là chúng ta tin vào sự tái lâm của Đấng Christ đến độ nó trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của chúng ta. Nhưng sự hiểu biết của chúng ta khác xa với lối viết của hai cuốn sách nêu trên.

**Trong Ma-thi-ơ 24:5, 24-31; Khải huyền 1:7 dạy ta bằng cách nào có sự đến của Chúa Cứu Thế? Tại sao điều này đáng quan trọng để tìm hiểu? Có sự lừa dối nào mà Chúa cảnh báo chúng ta về sự Chúa trở lại?**

John N. Darby trong thế kỷ 19 là người đầu tiên đưa ra gợi ý về sự đến của Đấng Christ gồm có hai phần. Giả thuyết này gây sự chú ý cho nhiều nhóm Tin lành hôm nay. Thứ nhất là có sự cuồng nhiệt kín đáo khi tất cả Cơ Đốc nhân chân chính được cất lên trời cùng với Chúa Cứu Thế. Kế tiếp là 7 năm sau Chúa đến rồi cai trị trên đất liên tục 1,000 năm.

Những người Cơ Đốc Phục Lâm chẳng tìm thấy cơ sở nào trong Kinh Thánh để hỗ trợ cho lập luận này. Tân Ước dạy rõ cách Chúa Giê-su trở lại trong tiếng kêu lớn của thiên sứ lớn, vang động cho mọi người thấy được (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17; Khải huyền 19:11-21). Điều quan trọng là chính Chúa Giê-su đã cảnh giác ta sự lừa dối của nhiều kẻ về sự tái lâm của Ngài như trong Ma-thi-ơ đoạn 24 đã ghi.

**Mỗi ngày qua đi làm ta càng cận kề với ngày Chúa trở lại, nhưng mỗi ngày qua đi lại làm cho ngày tái lâm của Chúa chậm trễ hơn. Vậy làm sao ta có được sự quân bình giữa lối sống vừa trông đợi sự tái lâm vừa tiếp tục cuộc sống đời thường?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “Can Our Dead Speak To Us?” tr. 551-562; “God’s People Delivered [Freed]”, tr. 635-652, trong *The Great Controversy*.

Trong những ngày khởi đầu, người Cơ Đốc Phục Lâm có sự thiếu quân bình trong việc truyền giảng luật pháp, nên bà White đã viết trong năm 1890, “Là một dân sự, chúng ta đã từng giảng dạy luật pháp cho đến lúc gặp cảnh khô hạn như đồi núi Gilboa, nơi chẳng có mưa móc lẫn sương mai. Ta cần phải giảng ra về Đấng Christ trong luật pháp của Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích từ *Review and Herald*, ngày 11 tháng 3, 1890. Trong hội nghị của Tổng hội toàn cầu năm 1888 tại Minneapolis, có hai thành viên đã làm điều này. Trong nội dung thông điệp của E.J. Waggoner và A.T. Jones có nêu bật, “đường lối công bình duy nhất chỉ có thể hưởng được qua niềm tin sống động nơi Chiên Con của Đức Chúa Trời. Huyết của Ngài đổ tại Calvary như là sự trả giá cho tội lỗi của thế gian. Chẳng có ai vào được nước thiên đàng của Đức Chúa Trời nếu không được khoác áo công bình không tì không vết của Đấng Christ. Chiếc áo này chẳng thể mua bằng vàng bằng bạc ngay cả việc làm lành. Thông điệp này làm nổi bật Chúa Giê-su và sự công bình của Ngài trở thành trọng tâm trong đời sống và truyền giảng của mỗi một chúng ta. Nó đặt trọng tâm sự xưng công bình bởi đức tin như là một sự trải nghiệm cá nhân chứ không phải chỉ là lý thuyết chung chung.” A.V. Olsen, *Through Crisis to Victory 1888-1901* (Washington, D. C.: Review and Herald Publishing Association, 1966), tr. 35.

## CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Có sự dạy dỗ nào của giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là cần dựa trên điều gì khác ngoài sự dạy dỗ các tri thức trong Kinh Thánh? Nói cách khác, có giáo lý nào xuất phát từ Ellen G. White thay vì Kinh Thánh? Chúng ta tin vào Ân tứ thiêng liêng, nhưng tại sao ta lại biết chắc rằng mọi sự dạy dỗ xuất phát từ Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh mà thôi. Và tại sao chính Bà White lại kỳ vọng ở ta là phải xác minh và hiểu biết sâu xa về Kinh Thánh?
2. Hãy suy gẫm về sự dạy dỗ việc giữ ngày Sa-bát và hiểu sao cho đúng về Đấng Christ? Về sự dựa trên công việc của Chúa làm cho chúng ta chứ không phải do việc làm của ta. Làm thế nào để hóa giải lập luận cho rằng giữ ngày Sa-bát là chúng ta đã chối bỏ ân điển của Đức Chúa Trời qua Phúc Âm?

3. Có sự chỉ trích cho rằng Ellen G. White đóng vai trò lớn trong việc đưa giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đi xa khỏi chủ nghĩa duy luật nhằm dẫn tới quan điểm nặng về sự cứu rỗi mà trọng tâm là thập tự giá. Đây quả là một điều xa lạ cho một tiên tri giả (danh xưng các kẻ phê bình đặt cho bà) lại đi làm điều này. Vậy làm thế nào mà một mặt những kẻ chỉ trích bà là tiên tri giả, lại nhìn nhận bà đã lãnh đạo giáo hội đi xa khỏi chủ nghĩa duy luật?

## Bài Học 11

## LÝ GIẢI CÁC SÁCH TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cốt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh” (Lu-ca 24:27).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Ê-sai 65:17; Mác 1:15; Rô-ma 2:14-16; Ê-phê-sô 2:8,9; Gia-cô 2:14-26; 1 Giăng 5:12, 13.

Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin là Ellen G. White được ơn tiên tri. Vấn đề đặt ra là làm sao ta lý giải được các sách của bà? Nhưng khi muốn lý giải thì ta cần dùng cùng phương thức như ta đã làm khi lý giải Kinh Thánh. Làm như vậy không có nghĩa là chức năng của Thần linh Tiên tri cao hơn quyền lực của Kinh Thánh. Lấy thí dụ theo luật thường của nền tư pháp Mỹ: một người có thể dùng cùng một thứ luật để dẫn tới một phán quyết của tòa án ở cả hai Tòa Tối cao và Tòa sơ thẩm thấp hơn, nhưng chung cuộc thì Tòa tối cao vẫn có thẩm quyền cao nhất.

## TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC:

Có sự khác biệt nào giữa việc nghiên cứu phân tích và sự giảng dạy các câu trong Kinh Thánh? Tại sao nghiên cứu lại rất quan trọng? Có khi nào một người chẳng hề nghe Kinh Thánh mà vẫn được cứu? Nên hiểu thế nào về nước trời của ân điển và vương quốc của vinh hiển?

## I. TRUY CỨU KINH THÁNH (Rô-ma 2:14-16)

Việc truy cứu Kinh Thánh là một việc làm cần trọng để tìm ra nghĩa gốc của một câu Kinh Thánh nhằm tập trung xem tác giả muốn nói gì và câu đó có nghĩa gì với độc giả ban đầu?

Thử xem nghĩa gốc là gì trong các câu Rô-ma 2:14-16? So sánh với các câu trong Ê-xê-chi-ên 3:17-19 và Rô-ma 10:12-17.

Tất nhiên cũng có những người trên thiên đàng chưa từng được nghe Kinh Thánh bao giờ. Theo Ellen G. White trong *The Desire of Ages* (tr. 638), bà viết, “Trong số các kẻ chẳng tin có người họ thờ Đức Chúa Trời mà họ không biết. Nhưng họ không bị chết mất. Họ có thể không biết đến luật pháp thành văn của Đức Chúa Trời, họ cũng chẳng nhận được ánh sáng qua các nhà truyền giáo hoặc chứng nhân của Chúa, nhưng họ nghe được tiếng phán của Ngài qua thiên nhiên. Và họ đã làm theo những điều mà luật pháp đòi hỏi họ cần làm. Công việc của họ là bằng chứng được Đức Thánh Linh rờ chạm đến tâm lòng của họ. Vì thế họ được nhìn nhận là con cái của Đức Chúa Trời.”

Trong một số hoàn cảnh Đức Chúa Trời cũng với tay đến các vùng đất ngoại đạo để cứu vớt họ. Sở dĩ họ được cứu vì nhờ ơn Thánh Linh rờ chạm trái tim họ và họ đã đáp ứng lại bằng những việc làm thích ứng. Họ được cứu chẳng phải đơn giản vì họ quyết sống với những điều họ cho là phải. Nếu như vậy thì ắt hẳn họ đã được cứu vì biết tuân giữ luật pháp. Trong Tân Ước thì minh định rõ là không có chuyện này (Rô-ma 3:28; Ga-la-ti 2:16). Nội dung của các câu trong Rô-ma 2:14-16 thuộc về trách nhiệm của người Do Thái và dân ngoại chứ không phải là sự cứu rỗi. Phao-lô cũng viết trong Rô-ma 2:12 vì trước mặt Đức Chúa trời chẳng vị nể ai (câu 11). “Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét.” Những kẻ không có luật pháp là những dân ngoại, họ không có văn bản luật pháp ban cho dân sự Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai. Nhưng họ sẽ bị diệt, chẳng phải vì không có luật pháp thành văn, mà vì bởi họ là những kẻ tội lỗi đã chống lại luật pháp *đã ghi trong lòng họ, trong lương tâm họ*” (câu 15).

Trong sự đoán xét, cả hai loại người Do Thái và dân ngoại đều bị đoán phạt theo luật pháp của họ. Người Do Thái bị xét đoán theo luật pháp thành văn còn dân ngoại theo luật pháp “tạc trong lòng của họ”. Trong các người dân ngoại lương tâm họ làm các điều giống như luật viết của người Do Thái. Vì Kinh Thánh đã chỉ ra là chẳng có một người công bình nào trước mặt Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:10). Câu này hàm ý là cả người Do Thái lẫn dân ngoại đều là những kẻ có tội nhưng đều được cứu bằng cùng một cách. Đó chẳng phải vì việc tuân giữ luật pháp mà chính nhờ sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá.

**Làm sao trông cậy vào lương tâm của bạn như một nhân tố dẫn đường? Có phải cứ theo lương tâm của mình là bảo đảm sẽ có quyết định đúng, chọn lựa đúng? Đưa ra lập luận.**

## II. THUẬT TRUYỀN GIẢNG (Mác 1:15)

Trong truyền giảng có cả một nghệ thuật. Trong các lớp dạy về khoa này, sinh viên được học làm sao soạn được một bài giảng và cách sử dụng Kinh Thánh trong truyền giảng. Đôi khi người đi giảng chỉ dùng cái từ của câu mà không đi sâu vào cái nghĩa gốc của nó để đưa ra một hàm ý cho bài giảng. Làm được điều này gọi là thuật sử dụng sâu sắc trong Kinh Thánh.

### Trong Mác 1:15, Chúa Giê-su giảng dạy là nước trời đã đến gần. Vậy Ngài ám chỉ vương quốc nào?

Vương quốc mà Chúa rao giảng thời đó là vương quốc của ân điển, nó được thiết lập khi Chúa đến lần thứ nhất. Nhưng câu này vẫn còn áp dụng trong thời đại ngày nay. Một nhà truyền giảng có thể dạy cho một nhóm người trong ngày Sa-bát “Mọi lời tiên tri trải qua các thời đại đều được ứng nghiệm, nước Đức Chúa Trời đã đến gần.” Rồi ông ta khuyên họ từ bỏ tội lỗi và quay về với Phúc Âm. Tuy nhiên, cái vương quốc mà nhà truyền giảng vừa rao giảng còn là vương quốc của ân điển mà trở thành vương quốc của sự vinh hiển khi Chúa tái lâm (trở lại lần thứ hai). Lối lý giải thứ nhất của Mác 1:15 là nặng về sự truy cứu nghĩa gốc ban đầu (exegetical). Lối lý giải thứ hai lại nhằm vào sự tìm hiểu hàm ý sâu xa của nó (homelitical).

Cũng trong câu Mác 1:17, trong lúc đi ngang mé biển Ga-li-lê, Chúa Giê-su thấy hai anh em Si-môn và Anh-rê. Họ đang thả lưới trên biển, nhưng Chúa Giê-su phán, “Hãy theo ta, ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.” Không chần chừ, họ bỏ lưới bỏ thuyền đi theo Ngài.

Một thầy giảng thời nay, cũng dùng câu Mác 1:17, khuyên các con cái Chúa trong hội thánh nên đi theo Chúa vì chỉ có Ngài mới có thể làm cho chúng ta trở nên những tay đánh lưới người. Câu này nếu theo lối truy cứu Kinh Thánh (phần I) thì đối tượng nhằm chỉ Si-môn và Anh-rê. Nhưng nếu diễn nghĩa theo thuật truyền giảng (phần II) thì nhằm chỉ bất cứ ai là Cơ Đốc nhân vì Chúa Giê-su muốn mọi người chúng ta đều trở nên tay đánh lưới người (Ma-thi-ơ 28:18, 19).

Bà Ellen G. White thường sử dụng lối diễn giải Kinh Thánh theo phương thức tìm hiểu hàm ý sâu xa. Bà luôn sử dụng ngôn ngữ của Kinh Thánh. Bất kể bà viết hay nói một đề tài nào bà hay dùng ngôn ngữ và các câu chữ trong Kinh Thánh dựng làm cho hội thánh tiếp thu được trọn vẹn sứ điệp mà bà mới nhận được từ nơi Chúa. Thí dụ trong *Education* có một chương nói về sinh lý học để cập đến ‘tư thế ngay ngắn’, bà viết, “Trong số những điều mà con người cần làm thử là phải có một vị thế đứng cách cả trong lúc đứng lẫn lúc ngồi. Chúa muốn chúng ta ngay thẳng, vừa có được các lợi điểm trong các mặt thể lực, đạo đức, tâm thần hầu cho ta dễ ở tư thế ngay ngắn, vừa có được ân sủng, danh dự, can đảm, tự tin trong sự ngay thẳng.” – Phỏng trích *Education*, tr.198. Nhóm chữ “Chúa làm cho ta ngay thẳng” là trích từ sách Truyền đạo 7:29. Nhưng khi vua Sa-lô-môn viết Truyền đạo ông muốn nói đến sự ngay thẳng trong đạo đức, chứ không phải vị thế khi đứng ngồi. Rõ ràng trong thí dụ này Ellen G. White dùng câu Kinh Thánh theo lối hàm xúc nhằm chủ đích mang hiệu quả phong phú khi giảng dạy.

## III. KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN (Giê-rê-mi 4:23-26)

### Điều quan trọng khi lý giải Kinh Thánh là nghiên cứu thời gian và hoàn cảnh trong đó các câu chữ được chọn để viết và viết bởi ai? Giê-rê-mi muốn diễn tả gì trong Giê-rê-mi 4:23-26?

Các người Cơ Đốc Phục Lâm khi đọc đến đoạn này họ liên tưởng đến thời kỳ một ngàn năm. Nhưng khi Giê-rê-mi viết các câu này vào khoảng 600 trước Chúa thì ông không nghĩ như vậy. Thông điệp này muốn nhấn gởi về sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem vào năm 586 trước Chúa. Trong câu 1 của đoạn 4, Đức Chúa Trời phán, “Hỡi Y-sơ-ra-ên, nếu người trở về cùng ta, và nếu người bỏ những việc gớm ghiếc khỏi trước mặt ta, thì người sẽ chẳng bị dời đi nữa”. Nói cách khác, còn đủ thì giờ cho dân sự ăn năn, nếu biết quay lại họ sẽ chẳng phải bị đẩy đi Ba-by-lôn.

Qua tiên tri Giê-rê-mi, Đức Chúa Trời nài nỉ dân sự Ngài xây bỏ điều ác nhưng chúng chẳng khứng nghe. Trong các câu 23-26 tiên tri Ngài đã thấy trước điều xảy đến nếu không chịu vâng lời Đức Chúa Trời. Bằng lối viết đầy thi tứ, Giê-rê-mi đã diễn đạt cảnh tượng xảy ra khi đất bị hủy phá như thế nào do hệ quả của sự bất tuân. Khi câu Kinh Thánh được viết ra và dưới một tình huống nào đó, ta cần phải xem xét kỹ nếu muốn lý giải nó đúng mức.

Chuyện gì đã xảy ra trong năm 586 trước Chúa tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem là một bằng chứng cụ thể sẽ xảy đến cho thế giới này trong tương lai. Khi Chúa Giê-su đến thế gian được tẩy sạch bằng lửa, thì các câu Giê-rê-mi 4:23-26 trở thành sự mô tả chính xác trái đất này trong thời kỳ một ngàn năm. Vậy nếu hiểu theo nghĩa gốc thì nó ám chỉ sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem, nếu hiểu theo biểu tượng thì nó chỉ thời kỳ ngàn năm. Ellen G. White đã dùng đoạn 4 của sách Giê-rê-mi để mô tả tình trạng của trái đất thời kỳ ngàn năm, như trong *The Great Controversy*, tr. 398.

Khi đọc sách của bà White ta cũng cần để ý về thời gian và tình huống trong thời điểm đó. Thí dụ năm 1897 bà viết, “tiền tiêu pha cho các thú như xe đạp, áo quần và các thú không cần thiết ta cần phải xem xét cẩn thận.” – Phỏng trích *Testimonies to Ministers*, tr. 398.

Cho đến cuối thế kỷ 19, xe đạp không phải là phương tiện di chuyển rẻ tiền mà phải người giàu mới có. Hồi đó giá tới 150 đô la, giá trị tương đương với số tiền mua một xe hơi trong thời nay. Sau này khi xe đạp trở thành hữu dụng đại chúng, bà không nhắc đến việc này nữa.

Qua giai thoại về chiếc xe đạp, bà White muốn nêu vấn đề quản lý hiệu quả thường được dạy dỗ trong Kinh Thánh và nếu bà sống tới ngày hôm nay thì bà vẫn nhắc nhở khuyên ta đừng tiêu xài hoang phí cho các thú không cần thiết.

**Thời điểm và tình huống quan trọng cho việc lý giải các lời viết trong Kinh Thánh, nhưng nó cũng cấp thiết trong mọi mặt đời sống quanh ta. Làm sao bạn có sự xét đoán cấp kỳ người khác mà chưa tìm hiểu tình huống bên trong sự việc? Làm sao ta cần cải sửa cho thích đáng với từng vụ việc?**

## IV. Ý NGHĨA TRUYỀN ĐẠT (Ê-sai 65:17)

Ê-sai muốn nói gì trong Ê-sai 65:17 khi ông đề cập đến trời mới đất mới? Có phải như đất mới Cơ Đốc nhân hằng mong đợi khi Chúa đến?

Trong ngữ cảnh của mạch văn diễn tả, Ê-sai đã viết, “Tại Giê-ru-sa-lem sẽ không còn trẻ con chết non, cũng chẳng có ông già nào chẳng trọn đời mình; vì chết lúc trăm tuổi, còn là chết trẻ, và kẻ có tội lúc trăm tuổi ấy là bị rửa sạch (câu 26). Sự chết vẫn còn trên đất mới? Chắc chắn không phải là đất mới như ta mong đợi cho thời kỳ ngàn năm. Vậy câu 17, trời mới đất mới là gì?”

Có thể Ê-sai muốn miêu tả “sự sáng tạo mới” sẽ xảy ra nếu dân sự hoàn tất các điều răn Ngài để làm sự sáng cho dân ngoại (Ê-sai 42:6). Nhưng dân sự không khứng, nên lời tiên tri có điều kiện kèm theo không thành ứng nghiệm. “Trời mới đất mới” chẳng bao giờ thành hiện thực. Nhưng thử hiểu theo cái ý thứ hai, câu này muốn nói đến cảnh trời mới đất mới cận kề giai đoạn một ngàn năm chẳng? Cũng không thuận lý vì nơi trời mới đất mới không có chuyện sanh con đẻ cái cho các kẻ được cứu (Ma-thi-ơ 22:30), lại chẳng có than khóc và sự chết (Khải huyền 21:4). Cho nên điều cần nói là phải biết ngừng ở chỗ nào khi đi vào lý giải kéo dài việc diễn nghĩa tiên tri trong Kinh Thánh đi quá xa, quá đà làm sai lệch ngữ cảnh và ý nghĩa truyền đạt của tác giả.

Trong *Christ's Object Lessons*, Ellen G. White viết rằng, “những ai chấp nhận Đấng Cứu Thế dù có thiện ý đến mấy thì cũng đừng dạy để họ nói hoặc cảm nhận là họ đã được cứu.” tr. 155. Điều này có nghĩa là chúng ta chẳng bao giờ dám chắc về sự cứu rỗi? Đọc 1 Giăng 5:12,13.

Khi ta nghiên cứu Kinh Thánh, ta mới ngẫm lại có phải bà White đang nói về việc con người có thể bị sa ngã khỏi ân điển sau khi đã được sanh lại bởi Chúa Giê-su? Có nhiều Cơ Đốc nhân trong thời của bà đã tin vào giáo lý là, “một lần được cứu thì luôn luôn được cứu”. Bà chống lại tư tưởng này. Bà nói, “Chúng ta không bao giờ tự tin một cách an toàn vào bản ngã hoặc cảm thấy an toàn tránh khỏi sự cám dỗ ở thế gian này.” – Phỏng trích *Christ's Object Lessons*, tr. 155.

Điều này làm sáng tỏ vấn đề là đừng nên tự tin mà cho ta chẳng thể bị cám dỗ một khi đã đầu phục Chúa. Lại càng không thể nói là ta chẳng hề bị cám dỗ, chẳng hề bị sa ngã một khi ta đã được cứu. Nói cách khác là trong Chúa Giê-su, chúng ta không thể có một sự đảm bảo về sự cứu rỗi từ ngày này qua ngày kia.

Niềm trông cậy của chúng ta nằm trong điều Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Nếu vậy làm sao ta lại không có sự đảm bảo về sự cứu rỗi? Hoặc nhìn vào bản thân bạn có dám bảo đảm điều đó không?

## V. NỘI DUNG XA HƠN (Ê-phê-sô 2:8, 9)

Khi nói đến nội dung xa hơn là nhắc ta cần nghiên cứu những câu Kinh Thánh khác trong một đề tài được chọn lựa. Có khi là trong một tập, một sách, có khi cả toàn bộ cuốn Kinh Thánh.

**Cứ dựa theo Ê-phê-sô 2:8, 9 và Gia-cơ 2:14-26, có phải ta được cứu chỉ bởi đức tin không thôi? Hay là cũng cần phải có việc làm? Có phải Phao-lô bất đồng với Gia-cơ về vấn đề cứu rỗi? Xem lại Rô-ma 3:21-28, Rô-ma 4:3, và Ga-la-ti 3:6-12 nói gì về đề tài này?**

Khi ta nghiên cứu nội dung xa hơn trong Kinh Thánh ta cần biết các đoạn văn khác nói gì về cùng một đề tài. Trong trường hợp này ta mới thấy là Gia-cơ không tranh biện về các việc lành như là một điều kiện cho sự cứu rỗi, mà ông muốn thông luận về hai loại đức tin: một tốt và một chưa được tốt. Phao-lô thì nói đức tin tốt theo sau bởi việc làm tốt. Gia-cơ thì đề cập đến đức tin mà chưa vâng lời Chúa một cách trọn vẹn.

Phao-lô dùng gương Áp-ra-ham để chỉ rằng chúng ta được xưng công bình bởi có đức tin thực sự. Gia-cơ cũng cho rằng đức tin của Áp-ra-ham là thật vì ông ta chứng tỏ việc làm lành (bằng vâng lời). Cho nên ta chẳng cần gì ngoài đức tin (thật), để được cứu và các việc làm của ta chỉ để tỏ đức tin của ta là thật hay chưa thật mà thôi.

Cũng vậy, khi đọc sách của Ellen G. White, ta cũng cần tìm hiểu nội dung xa hơn của mỗi đề tài được chọn. Ta không thể lấy một hai câu viết rồi dùng nó như những giả dụ. Đơn cử trong vấn đề ăn thịt, bà hay có những lời khuyên khá mạnh mẽ, nhưng ta cũng cần phải xem xét đối chiếu với một số câu, đoạn khác.

Trong cuốn *Counsels on Diet and Foods* bà có viết, “Các loại rau quả và hạt nên cần có trong bữa ăn. Chẳng nên để một gram thịt nào vào bao tử của ta. Việc ăn thịt là thói quen không tự nhiên. Ta nên quay lại mục đích ban đầu của Đức Chúa Trời khi Ngài sáng tạo ra con người.” – tr. 380. Bất cứ ai đọc mấy dòng này thì hiểu chắc là không nên ăn thịt. Nhưng trong một đoạn khác lại có viết, “Việc ăn thịt là kém lành mạnh nhất là trong các bữa ăn. Nhưng tôi không giữ quan điểm là mọi người cần phải loại bỏ thịt. Những ai có bộ phận tiêu hóa tốt họ có thể dùng thịt nếu họ không thích ăn các loại rau quả hoặc cháo súp.” – tr. 394, 395. Tóm lại ta cần đọc tất cả những điều bà viết trong cùng một đề tài nhất định, từ đó có một bức tranh tổng thể quân bình rất quan trọng cho người Cơ Đốc khi nghiên cứu nghiêm túc về tín ngưỡng.

**Tất nhiên ta không nên để vấn đề ăn (thịt) hoặc uống vào tôn giáo của ta. Nhưng Đức Chúa Trời đã có những lời khuyên tuyệt hảo về sự ảnh hưởng tích cực của ăn uống trong sức khỏe của ta. Ta thường thận trọng đến mức nào trong việc ăn uống theo thói quen hàng ngày? Sao lại phải đợi đến lúc bệnh tật quật ngã chúng ta trước khi ta có thể thay đổi để làm cho tốt hơn?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White “Christ Our Rightousness,” tr. 35-39; “Ellen G. White Clearly Draws the Lines,” tr. 41-46; “Faith and Works,” tr. 47-50 trong *Faith and Works*.

Những hướng dẫn bổ sung cho việc lý giải các tác phẩm được soi dẫn:

Ta cần bổ túc thêm (1) Xin sự soi dẫn của Thánh Linh trong việc suy gẫm lời Chúa; (2) Đảm bảo ta đã sử dụng một hoặc nhiều hơn các bản dịch; (3) Tìm hiểu các nguyên tắc ta sử dụng phổ cập cho mọi người, trong mọi nơi, mọi lúc; (4) Sẵn sàng vâng theo lẽ thật khi ta khám phá ra; (5) Có sự cởi mở và sẵn sàng khắc phục chỗ nào mà ta thấy sai; (6) Cảnh giác trong các lối lý giải sai; (7) Nên sử dụng lối cảm nhận chung.

Liên quan đến lối suy nghĩ: một lần được cứu, luôn luôn được cứu, Bà White nhận định, “Chẳng có gì coi thường Đức Chúa Trời hoặc quá nguy hiểm cho mỗi sinh linh bằng sự kiêu ngạo và tự tin vào bản ngã hơn là tin vào Đức Chúa Trời. Đối với tội lỗi thì quả là tuyệt vọng và vô phương cứu chữa. Cứ xem sự sa ngã của Phi-e-rơ không xảy ra nhanh chóng mà từng bước một. Vì quá tự tin nên dẫn ông tin là ông đã được cứu. Từ đó từng bước ông lao xuống cho đến khi chối bỏ người thầy của ông (Chúa Giê-su). Chúng ta chẳng bao giờ thấy an toàn khi đặt sự tự tin vào bản ngã hoặc cảm thấy an ninh chống lại được cám dỗ. Những ai đã tiếp nhận Chúa thì đừng nên dạy dỗ hay khuyến khích họ xưng ra hoặc cảm nhận là họ đã được cứu. Đây là sự hướng dẫn lầm lạc, mà phải dạy họ là luôn có niềm trông cậy và giữ vững đức tin. Ngay cả khi ta đã hiến bản thân ta cho Đấng Christ và biết Ngài đã chấp nhận ta rồi, ta vẫn không thấy an toàn cho rằng ta không còn bị cám dỗ.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 154, 155.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

Nghiên cứu toàn văn đoạn trích dẫn nêu trên, ta thử xem sao lại có lời khuyên bảo đừng nói là ta đã được cứu. Khi chuyển đổi ý nghĩa một câu ta đừng để nó đi quá xa với ý nghĩa khác biệt, nhất là khi chuyển dời câu nọ thành câu kia.

1. Có nhiều lối sử dụng sai lệch các tư tưởng của bà White. Ta có thể làm gì để tránh được điều này chỉ vì nó đã không được sử dụng thích đáng?
2. Thử suy gẫm các điều ta bàn liên quan đến các sứ điệp sức khỏe xuất hiện trong sách của bà White. Có nguồn ơn phước nào nếu ta biết sử dụng nó một cách khôn ngoan và hiệu quả? Có cái bẫy nào ta có thể tránh được?

## Bài Học 12

### ƠN PHƯỚC CỦA AN TỬ TIÊN TRI

**CÂU GỐC:** “Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri” (A-mốt 3:7).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14; 34:27; Lê-vi Ký 11:1-8; Phục truyền Luật lệ Ký 6:4-7; Ê-sai 44:8; 49:6.

Xuyên suốt lịch sử Kinh Thánh Chúa làm việc qua các đấng tiên tri (ngay cả các tiên tri không có sách trong Kinh Thánh). Ngài muốn họ khích lệ, nâng đỡ, cảnh báo dân sự Ngài. Có lúc sứ điệp của các tiên tri không làm hài lòng mọi người. Thường thì các thông điệp của họ bị hiểu sai lạc. Nhưng các tiên tri luôn có mục tiêu trong đầu: biết chúc phước và đem lại lợi ích cho các hội thánh Chúa. Điều này cũng áp dụng trong Ôn Tiên tri của Ellen G. White. Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm như ta thấy ngày nay không thể đi đến kết quả ở mức này nếu không nhờ ơn soi dẫn của Đức Chúa Trời cho phong trào Cơ Đốc Phục Lâm qua An tử Tiên tri.

### TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC:

Tại sao và với mục đích gì khi Đức chúa Trời đã chọn dân Do Thái làm dân tuyển của Ngài? Các thế hệ trẻ của Y-sơ-ra-ên được dạy dỗ như thế nào trong thời Cựu Ước? Các lời chỉ dẫn và bí quyết nào về sức khỏe Ngài đã dạy cho dân Y-sơ-ra-ên? Vì lẽ gì dân Do Thái lại viết lời của Đức Chúa Trời trên khung cửa nhà của họ? Chúa đã dùng ơn tiên tri như thế nào trong việc ban phước và giúp đỡ hội thánh?

## I. CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO (Phục truyền Luật lệ Ký 7:7, 8)

**Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 7:7, 8; Ê-sai 44:8; 49:6. Tại sao Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên làm dân tuyển? Ngài muốn chọn họ để làm chứng nhân cho Ngài. Mọi nước trên đất sẽ chia xẻ các ân sủng mà Ngài đã giáng trên dân Ngài. Y-sơ-ra-ên sẽ làm vang ra sự ngợi khen Ngài (Ê-sai 43:21), rao ra sự vinh hiển Ngài (Ê-sai 66:19), và sự sáng cho dân ngoại.**

**Theo Ma-thi-ơ 28:19, 20, sứ mạng của các hội thánh Cơ Đốc là gì? Các hội thánh đã thực hiện tốt cho mục tiêu này như thế nào?**

Các hội thánh Cơ Đốc đã trải qua hai thời kỳ vĩ đại trong sự tăng trưởng của nó. Thời kỳ thứ nhất nằm trong hai thế kỷ đầu (thứ nhất & thứ hai). Thời kỳ sau là vào thế kỷ 19, còn được gọi là thế kỷ của truyền giáo. Phải nói tiếp sau cuộc phục hưng lớn trong thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19, các hội thánh Cơ Đốc đã thiết lập nhiều Phái bộ Truyền giáo và các Hội Kinh Thánh tại Châu Âu và Châu Mỹ. Chỉ trong vòng 100 năm nó đã lớn mạnh từ 18% dân số thế giới (1800) lên tới 34% (năm 1900).

Trong những năm đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, dân sự của Ngài tin tưởng rằng họ đã đạt được ý chỉ của Đức Chúa Trời khi đi dạy dỗ cho các nơi đơn giản chỉ nhằm vào các di dân trên địa bàn Bắc Mỹ. Mãi tới năm 1871, Ellen G. White mới viết, “Các thanh niên cần được dạy dỗ làm quen với các ngôn ngữ khác, với phương thức này, Đức Chúa Trời sẽ dùng họ đi truyền giảng lẽ thật cho các dân tộc khác.” – Phỏng trích *Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 204.

Tới năm 1874, bà White lại có chiêm bao về sự ban cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba cho thế gian. Đức Chúa Trời đã phán cho bà, “Tư tưởng của người trong công việc còn quá hạn chế. . . Sứ điệp phải có quyền phép đi tới mọi miền của thế giới, tới Oregon, tới Âu Châu, tới Úc Châu, tới các đảo xa xôi trên đại dương, tới mọi nước, mọi tiếng (ngôn ngữ), mọi dân tộc. . . Đức tin của người cũng hạn hẹp, quá nhỏ. Sự hiểu biết về công vụ cần được phát triển rộng lớn hơn nữa.” – Phỏng trích *Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 208, 209.

Cũng năm đó, J.N. Andrews trở thành giáo sĩ CĐPL chính thức đầu tiên. Ông và vợ con ông sang Thụy Sĩ. Ba năm sau được gửi sang bán đảo Bắc Âu. Ngày nay trong số 229 quốc gia được Liên hợp quốc công nhận, phong trào CĐPL đã được thiết lập trên hơn 200 nước.

**Làm sao trong khi đánh mạnh vào công tác rao giảng tại hải ngoại mà không lơ là công việc Chúa tại hậu phương?**

## II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC (Sáng thế Ký 18:19)

**Các người trẻ của Y-sơ-ra-ên được giáo dục như thế nào trong thời Cựu Ước? Có những nguyên tắc quan trọng nào ta học được trong Sáng thế Ký 18:19 và Phục truyền Luật lệ Ký 6:4-7, 20-25 về phần thuộc linh trong sự giáo dục đúng cách?**

Các bậc cha mẹ người Hê-bơ-rơ họ dạy con cái họ về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân họ trong quá khứ, ở với Ngài trong hiện tại, và những lời hứa trong tương lai. Chúng cũng còn được dạy dỗ các kỹ năng để làm tốt vai trò thành viên trong cộng đồng song hành với các hướng dẫn về tâm linh, tín ngưỡng.

Trong thời kỳ tiền khởi, những người Cơ Đốc Phục Lâm tiên phong cũng có mở các trường riêng cho con em họ nhưng chẳng trường nào tồn tại. Mãi đến 1872, Ellen G. White nhận được các khảo thí thích hợp cho việc giáo dục. Bà đã thuật lại trong 30 trang giấy về các nguyên tắc này. Có đoạn bà viết, “Chúng ta cần có một trường học ngay lúc này để ở đó những ai đi vào sứ mạng công việc của Chúa ít nhiều cũng phải được giảng dạy một số lớp về giáo dục. Từ đó họ mới có thể được hoàn thiện hơn về các lẽ thật trong lời của Chúa.” – Phỏng trích *Fundamentals of the Christian Education*, tr. 45, 46.

Cũng từ năm đó, Toàn cầu Tổng hội nhận trách nhiệm mở một trường ngay tại Battle Creek, Michigan, lúc đầu chỉ có 12 học sinh (khai giảng 3 tháng 6). Hai năm sau tăng lên con số 100 trong trường cao đẳng tân lập.

Ngày nay khó mà tưởng tượng khi con số tăng trưởng đã lên tới sáu ngàn trường học Cơ Đốc, kể cả các trường cao đẳng, đại học phục vụ giảng dạy cho một triệu học sinh, sinh viên trên toàn thế giới.

**Các trường Cơ Đốc Phục Lâm ngày nay nên có mô hình nào, có nên khác biệt với các trường khác? Xin liệt kê một danh sách các điều nên có trong chương trình giảng dạy. Thảo luận chung trong lớp.**

### III. CÔNG TÁC SỨC KHỎE (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26)

**Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26; Lê-vi Ký 7:22-26; 11:1-8; 13:46, Chúa đã khuyên dạy và cho ta bí quyết gì về sức khỏe?**

Trong nhiều thế kỷ, phong cùi và dịch hạch đã lan truyền nỗi lo sợ kinh hoàng cho các dân tộc thời Trung Cổ. Các lãnh đạo hội thánh hồi đó nhớ lại là dân sự bị phong cùi bị cách ly và sống cách xa khỏi cộng đồng. Cho nên họ dùng qui tắc này áp dụng cho hai chứng dịch này, ít lâu sau các chứng này ngưng lây lan.

Đa phần các người Cơ Đốc Phục Lâm tiên khởi không phải là những nhà cách tân về sức khỏe. Vào những bữa ăn trưa trong ngày Sa-bát vào năm 1848, họ vẫn còn ăn sườn heo. Qua một khảo thị trong năm này, Ellen G. White thấy thuốc lá, cà phê, trà là có hại cho sức khỏe, nhưng mãi nhiều năm sau mới làm cho các tín đồ hiểu điều này.

Ngày 6/6/1863, qua sự hiện thấy khác, Đức Chúa Trời đã tỏ cho bà cần có sự cách tân cho sức khỏe tốt hơn, “Tôi đã thấy đây là một trách vụ thiêng liêng trong việc dành sự chú ý vào vấn đề sức khỏe của chúng ta và cảnh báo các người khác trong nhiệm vụ này.” – Phỏng trích *Selected Messages*, bộ 3, tr. 280. Hai năm sau vào ngày 25/12/1865, bà khuyên người Cơ Đốc Phục Lâm lập ra các trung tâm y tế. Viện Cải tổ Y tế miền Đông được khai trương tại Battle Creek năm 1866, trở thành cơ sở y tế đầu tiên mở đường cho trên 300 bệnh viện, dưỡng đường giáo hội đang điều hành ngày nay.

**Ta biết nói gì khi có người hô hoán rằng Ellen G. White đã sao chép một số thông điệp về sức khỏe của các nhà cải cách y tế cùng thời với bà?**

Qua các nghiên cứu gần đây cho thấy có sự khác biệt giữa thông điệp của bà và các người cùng thời. “Khoa học y khoa hiện đại đã hỗ trợ với tỷ lệ cao về những nguyên tắc y tế của bà (White), trong khi những nguồn xuất xứ cho rằng bà đã sao chép chỉ chiếm tỷ lệ không đáng kể. Sự khác biệt rất lớn này chứng tỏ rằng bà White đã có những thông tin về sức khỏe không xuất phát từ bất cứ cá nhân nào sống cùng thời với bà.” – Phỏng trích từ Leonard Brand and Don S. McMahon, *The Prophets and Her Critics (Attackers)* (Nampa, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 2005) tr. 87, 88.

**Thông điệp về sức khỏe là món quà tuyệt vời Chúa dành cho chúng ta. Cũng như các loại ân tứ khác, ơn này có thể bị lạm dụng. Làm sao ta có thể quay ngược nó lại để khỏi trở thành lời rủa sả?**

### IV. CÔNG TÁC IN ẤN (Phục truyền Luật lệ ký 6:1-9)

Kinh Thánh cho ta thấy Môi-se là người đầu tiên đã viết xuống những Lời của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14; 34:27; Phục truyền Luật lệ Ký 31:24). Ngày nay Kinh Thánh là cuốn sách được in và được đọc nhiều nhất trong lịch sử nhân loại.

**Dựa theo các câu trong Phục truyền Luật lệ Ký 6:1-9 và 11:18-20, các người Do Thái viết những lời của luật pháp ở đâu và tại sao bạn nghĩ rằng có lệnh truyền được ban ra?**

Viết những điều và lời nói quan trọng trong các chỗ được chú ý tại tư gia là một thông lệ của người dân thời cổ xưa miền Cận Đông. Ngay cả các xứ theo Hồi giáo và các nước phương tây như Anh, Đức, Úc, Thụy Sĩ các loại chữ viết cũng thường được thấy trong nhà của họ.

Tại Y-sơ-ra-ên khi viết lời của Chúa trên khung cửa là cách để nhắc nhở dân sự nhớ những sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Đây cũng là một cách giúp hội chúng tiếp tục tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Công tác xuất bản giữ vai trò gì trong thời kỳ đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm? Công tác này chẳng khởi sự do sự khôn ngoan của con người. Năm 1848, Ellen G. White có được một khảo thị tại nhà của Otis Nichols tại Dorchester, Massachusetts. Khi ra khỏi khảo thị, bà nói lại với ông chồng của bà (James White), “Tôi vừa có một thông điệp cho ông. Xin ông cho in một tờ báo nhỏ và gửi đi cho hội chúng. Tờ báo khổ nhỏ thôi, nhưng khi đọc xong họ sẽ gởi tiền cho ông để lấy nó mà in tiếp. Lúc đầu sẽ có kết quả ngay. Từ sự khởi đầu khiêm tốn tôi có cảm tưởng nó sẽ như dòng suối lan tỏa ra khắp thế gian.” – Phỏng trích *Life Sketches of Ellen G. White*, tr. 125.

**“Dòng suối tràn chảy khắp thế gian”! Làm sao chuyện xảy ra như thế được? Chúa Giê-su sắp tái lâm mau. Số tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm còn quá ít, trong số họ lại chẳng có ai giàu sự hoặc nhà tư tưởng lớn, thì thế giới làm sao tin được. Mà ở đây người đàn bà trẻ dám nói với ông chồng nghèo của mình là công tác xuất bản một ngày kia sẽ phát triển lớn mạnh vòng quanh thế giới. Sáu tháng sau James White mới có thể khởi sự. Ông mở ngay một chương mục chi tiêu cho việc in ấn 1,000 tờ báo tám trang. Ngày nay, giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đang làm chủ trên 50 nhà xuất bản và các thông điệp đã được in ra bằng 220 ngôn ngữ khác nhau. Đối với bạn có sự ảnh hưởng nào qua trải nghiệm tâm linh về phương tiện sách báo in ấn?**

## V. CÔNG TÁC THẦN HỌC (Sáng thế Ký 1:1-3)

Trong suốt lịch sử Kinh Thánh, Đức Chúa Trời hay dùng tiên tri để bảo vệ dân sự Ngài khỏi mắc sai lầm trong các vấn đề thần học hoặc tôn giáo. Công vụ của bà White cũng vậy. Trong những năm đầu của hội thánh, bà cũng phải tranh đấu với những tư tưởng xa lạ. Có người cho là hoàn hảo rồi, có người bàn cần làm thêm, lại có kẻ như sắp đặt cho thời gian Chúa tái lâm. Trong vụ khủng hoảng Kellogg hồi cuối thế kỷ, Ellen G. White đã có các lời cố vấn cho hội thánh thoát ra khỏi tư tưởng cho rằng ở đâu cũng có Chúa (học thuyết phiếm thần), đồng thời dẫn dắt hội thánh bám sát đức tin chỉ có một Đức Chúa Trời qua Chúa Ba Ngôi. Bà cũng phản kháng mạnh mẽ chủ nghĩa duy luật, mà A.F. Ballenger cố ý thay đổi sự giảng dạy nơi chí thánh. Cùng với A. J. Jones và E.J. Waggoner, bà hỗ trợ mạnh mẽ cho việc được cứu là nhờ đức tin nơi Đấng Christ mà thôi, không lệ thuộc vào luật pháp cứu rỗi.

Sau khi bà mất, các sách bà viết tiếp tục làm kim chỉ nam cho hội thánh. Trong thời gian gần đây, dù bà đã cung cấp những chỉ đạo rất rõ ràng về Sáng thế, nhưng vẫn có người CĐPL muốn chống lại.

**Theo Sáng thế Ký 1:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Thi thiên 33:6; Ê-sai 42:5, Cựu Ước đã dạy dỗ gì về sự khởi đầu của cuộc sống con người?**

Theo Cựu Ước, Đức Chúa Trời tạo sự sống trên địa cầu trong 6 ngày. Tiếng Hê-bơ-rơ gọi ngày là 'yom'. Bất cứ lúc nào chữ này xuất hiện trong các sách về lịch sử Kinh Thánh cũng tiếp theo bằng một con số có nghĩa là kéo dài 24 tiếng đồng hồ (Sáng thế Ký 7:11 và Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1). Khi nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy của tuần lễ Tạo thế, Đức Chúa Trời thiết lập ngày Sa-bát như là ghi nhớ cuối cùng cho công việc hoàn tất tạo thế của Ngài.

Bà White đã mất cả gần trăm năm nay, nhưng lời của bà luôn hỗ trợ cho lẽ thật vĩ đại của Kinh Thánh, "Tôi đã được đem trở lại sự sáng thế và được phô bày ra tuần lễ thứ nhất. Trong tuần lễ này, Đức Chúa Trời đã làm công việc sáng thế trong vòng 6 ngày và nghỉ ngơi ngày thứ Bảy." – Phỏng trích *Spiritual Gifts*, tập 3, tr. 90.

**Kinh Thánh đã cho những lời chứng minh bạch về Sự Sáng Thế. Bà White đã hỗ trợ mạnh mẽ cho tư tưởng này. Vậy mà trong chúng ta vẫn còn nhiều người cho là Đức Chúa Trời đã dùng cả hàng triệu năm để tạo nên quá trình tiến hóa đời sống con người. Có thí dụ nào bạn thấy trong Kinh Thánh dân sự đã có những lúc trong thời của họ để mất niềm tin vào lẽ thật? Làm sao để ta không bị rơi vào cái bẫy tương tự?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, "Teaching and Healing," tr. 139-160, trong *The Ministry of Healing*; "Source and Aim of True Education," tr. 13-19; "Relation of Education to Redemption, tr. 28-30 trong *Education*.

Có rất nhiều nguyên tắc về sức khỏe được viết trong sách của bà White đã được dạy dỗ có phần hạn chế hơn bởi các tổ chức cải tạo y tế trong thời của bà. Trong sự dạy dỗ bà cũng tránh được một số sai lầm nhờ có được sự soi dẫn từ Đức Chúa Trời. Thí dụ, có hai nhà cải cách y tế nổi tiếng trong thời của bà, Sylvester Graham và James Jackson, cả hai ông đều dạy dỗ "Đừng ăn muối". Nhưng bà White lại khuyên, "Tôi có dùng ít muối và luôn làm như vậy. Muối không gây hại, nhưng lại rất quan trọng cho máu huyết." – Phỏng trích *Testimonies for the Church*, tập 9, tr. 162.

Cũng có một số sai lầm của các nhà cải cách mà bà White tránh được như: dùng cắt tóc của bạn, dùng dùng nước, chỉ lấy từ nước trái cây mà ra, khi ăn thịt thì ăn nhiều mỡ, người có trọng lượng vượt cân càng tốt, chẳng nên dùng xà bông v.v. (Đọc Leonard Brand and Don S. McMahon, *The Prophets and Her Critics*, tr. 77, 78).

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

Toàn lớp học trở lại câu hỏi chót của ngày thứ Hai.

1. Chúng ta đang sống trong thời đại của khoa học. Đối với nhiều người cho rằng khoa học là lẽ thật. Thật thú vị khi nhiều điều dạy dỗ trong Kinh Thánh (sự tái lâm, cứu rỗi bởi đức tin, tình trạng của kẻ chết. . .), chỉ có một điều dựa trên chứng minh khoa học là các thông điệp về sức khỏe. Hãy suy gẫm điều này.
2. Là người Cơ Đốc Phục Lâm ta vững tin các giáo lý phải dựa trên Kinh Thánh và chỉ Kinh Thánh mà thôi. Cùng lúc có nên chăng khi ta tin Ellen G. White là tiên tri nhưng lại không tin vào các sách của bà viết? Làm sao giữ được thế quân bình vừa sử dụng sách của bà viết về những vấn đề thần học?
3. Đối với Kinh Thánh, có những điều bà White viết ta chưa hiểu nổi. Làm sao ta tránh được cái bẫy khi chỉ xoay quanh vào các điều ta không hiểu để rồi quên đi các phần quan trọng về những điều bà đã viết?

## Bài Học 13

**ĐỨC TIN NƠI ÂN TỬ TIÊN TRI**

**CÂU GỐC:** “Giô-sa-phát đứng tại đó mà nói rằng, ‘Hỡi người Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem! Hãy nghe ta: Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì các ngươi sẽ vững chắc; hãy tin các đấng tiên tri Ngài, thì các ngươi sẽ được may mắn’” (2 Sử ký 20:20).

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TRONG TUẦN:** Thi thiên 41:9; Ê-sai 53:4-6; Ma-thi-ơ 23:28-31; Giảng 5:39; Công vụ 10:9-16; 44-48; 17:11.

Có nhiều người muốn tham gia vào hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm. Họ phải chấp nhận sự dạy dỗ của hội thánh qua Kinh Thánh. Nhưng họ cũng có những thắc mắc về Ellen G. White. Tất nhiên có nhiều tiên tri giả, giáo sư giả đâu đó nên họ phải thận trọng. Người đi rao giảng nếu hiểu được sự quan tâm của họ, ông ta sẽ nói, “Đây là vấn đề bạn cần tự làm lấy với sự soi dẫn của Đức Thánh linh. Hãy dùng thời gian để đọc về Ellen G. White. Có nhiều điều làm bạn thích thú và chú ý ngay. Cũng có chỗ làm bạn phải đặt câu hỏi. Nên chi bạn cần đích thân đọc sách của bà và đi đến quyết định do chính bạn. Bạn sẽ tìm được những lời chứng tốt nhất, lớn nhất về các điều từ đâu mà có.”

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC:**

Tại sao Kinh Thánh là tiếng nói chung quyết trong giáo lý? Kinh Thánh quan trọng thế nào trong cuộc sống của chúng ta ngày nay? Có sự gì xảy ra nếu người ta từ chối các lời tiên tri? Phép lạ đóng vai trò nào trong việc làm tăng đức tin trong ta? Tại sao vẫn có những kẻ muốn chống lại ân tử tiên tri?

**I. QUYỀN PHÉP CỦA KINH THÁNH (Công vụ 10:44-48)**

Theo Lu-ca 24:13-17; Công vụ 10:9-16; 44-48, có sự trải nghiệm nào của các môn đồ sau khi Chúa bị đóng đinh giống như trải nghiệm của các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm sau khi tuyệt vọng về sự biến 1844?

Các môn đồ tỏ ra thất vọng trầm trọng khi thấy Chúa mình bị đóng đinh trên thập tự giá. Họ tin tưởng rằng Chúa Giê-su sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi quyền lực của La Mã. Họ chứng kiến cảnh Ngài cỡi lừa tiến vào thành Giê-ru-sa-lem làm ứng nghiệm lời tiên tri của Za-cha-ri. Họ vững tin là Ngài sẽ lên ngôi Vua, đuổi người La Mã ra khỏi nước, và thiết lập vương quốc trên đất. Sau cái chết của Chúa, Ngài đã “mở mắt cho môn đồ để họ hiểu được Kinh Thánh” (Lu-ca 24:45). Từ đó lần đầu tiên họ mới hiểu là Chúa Giê-su đến thế gian với mục đích khác. Dù họ đã sống gần Chúa trong nhiều năm, được Chúa dạy dỗ nhưng họ vẫn sa vào sự lầm lạc. Họ chưa hiểu những điều trong Kinh Thánh dạy dỗ, nên Chúa đã chỉ cho họ quay lại Kinh Thánh để rồi Kinh Thánh trở thành nền tảng trong niềm tin của họ.

**Ngay cả khi Chúa Giê-su đã ở cùng môn đồ sau khi Chúa sống lại từ sự chết, các môn đồ Ngài vẫn còn mang những tư tưởng sai lệch về sự đến của Ngài. Công vụ 1:6 giải thích điều này như thế nào?**

Các người Cơ Đốc Phục Lâm hồi đầu cũng trải qua những tuyệt vọng kinh khủng. William Miller đã lầm lạc khi tin rằng nơi chí thánh trong Đa-ni-ên 8:14 là ở thế gian này. Qua học hỏi Kinh Thánh và nhờ hành động Chúa làm đã giúp họ thay đổi cách nhìn sai lầm này. Cũng nhờ vậy, các tín đồ tiên khởi của giáo hội ta đã hiểu lẽ thật về nơi chí thánh qua sự suy gẫm Kinh Thánh với các công vụ của Ellen G. White.

Ơn tử tiên tri của bà White quả là đặc dụng, nhưng các nhà tiên phong của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm quyết định dựa trên giáo lý của Kinh Thánh, chứ không dựa vào ân tử tiên tri.

Một khi vững tin vào Lời của Đức Chúa Trời mới giúp ta có thể đặt sự tin cậy vào ân tử tiên tri.

## II. TRA XÉT LỜI CHÚA (Công vụ 17:11)

Tại sao những người thành Bê-rê ngày nào cũng suy gẫm Kinh Thánh để xem Phao-lô giảng có thật không? Tại sao họ chưa tin ngay vào các lời ông giảng?

Phao-lô giảng về Đấng Christ từ Kinh Thánh. Ông chỉ ra Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Cho nên những người Bê-rê khi nghe ông dù với thiện ý họ cũng muốn tự học thêm Kinh Thánh để xem các điều này có thật không. Nói cách khác, ngay lời Phao-lô giảng chưa đủ. Lời giảng còn cần được chứng minh, hỗ trợ bằng Kinh Thánh.

**Các sách Châm ngôn 2:1-6; Ê-sai 34:16; Ma-thi-ơ 4:4 và Khải huyền 1:3 nói gì về sự quan trọng của việc học Kinh Thánh?**

Ellen G. White luôn tôn cao Lời Chúa và khuyến khích dân sự học lời Ngài. Bà viết, “Tôi xin giới thiệu với các độc giả thân thương Lời của Đức Chúa Trời như là những qui tắc cho đức tin và hành đạo của bạn.” – Phỏng trích *Early Writings*, tr. 78. Trong lời mở đầu của cuốn “Thiện Ác Đấu Tranh” bà cũng viết, “Trong Lời của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban cho loài người những kiến thức thiết yếu về sự cứu rỗi. Kinh Thánh phải được chấp nhận như một quyền phép, tỏ lộ một cách không sai sót về các ý chỉ của Đức Chúa Trời. Lời Chúa là tấm gương về bản tánh, kể lại về giáo lý, và là sự thử rèn qua các trải nghiệm” (tr. 9).

Tại sao các đấng tiên tri qua lịch sử vẫn luôn dạy dỗ con cái Đức Chúa Trời phải đọc và học Lời Ngài? Lý do cũng giản dị. Việc học hỏi Kinh Thánh là cách đưa dân sự của Ngài có sự liên hệ mật thiết hơn với Đấng Tạo Hóa. Lời Ngài tỏ lộ cho dân sự về tấm gương của chính Ngài. Mọi lẽ thật sẽ được hiểu chính tác giả (Đức Chúa Trời) là ai? Kinh Thánh là phương tiện thâm giao giữa Chúa và người.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy (War)*, tr. 69.

Các sách của bà White không bao giờ được dùng để thay thế Kinh Thánh. Suốt đời bà chỉ cố làm sao nhắc các thành viên hội thánh đọc Kinh Thánh và coi nó như một qui ước cho đức tin và đời sống của họ.

**Có cách nào khác giúp bạn có thể rút tĩa từ sự tự học Kinh Thánh? Làm thế nào để có thể tận dụng thời gian cho Kinh Thánh đạt nhiều lợi ích hơn hiện nay?**

## III. HƯỚNG VỀ ĐỨC CHÚA GIÊ-SU (Thi thiên 16:9,10)

Các câu Kinh Thánh Thi thiên 16:9, 10; Ê-sai 53:4-6; và Mi-chê 5:2 nói gì với ta về Chúa Giê-su?

Chúa Giê-su phán, “Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta” (Giăng 8:56), “Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà các người đã chép” (Giăng 5:46) và “Vậy nếu Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thể nào?” (Ma-thi-ơ 22:45). Đức Chúa Giê-su khởi đầu công vụ của Ngài tại nhà hội ở Na-xa-rét trích lời trong sách Ê-sai, “Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường” (Ê-sai 61:1). Rồi Ngài phán tiếp, “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các người vừa nghe đó” (Lu-ca 4:21). Chúa Giê-su lấy trong Cựu Ước vì có nhiều câu tỏ về Ngài. Ngài là nhân vật trung tâm trong niềm hy vọng của tiên tri Ê-sai.

Các tác giả Kinh Thánh khởi từ Môi-se cho đến sứ đồ Giăng luôn hướng mọi người về một Đấng (Giê-su) là Đấng sẽ đến (lần thứ nhất) để cứu dân Ngài khỏi tội lỗi (Ma-thi-ơ 1:21) và đến lần thứ hai để giải thoát con cái Ngài khỏi tội nơ (Khải huyền 21:4).

Bà White cũng theo dấu chân của các tiên tri tiền bối, luôn hướng các dân sự Ngài về Chúa Cứu Thế Giê-su. Bà luôn cảnh báo các mục sư lấy Đấng Christ làm trọng tâm trong mọi công vụ của họ. Bà khuyến khích mọi người đến với Chúa, “Bạn có thể có một quá khứ xấu xa. Bạn tỏ vẻ chán chường về tình trạng hiện tại. Nhưng nếu bạn đến với Chúa Giê-su như một kẻ yếu đuối, không nương tựa, tinh thần suy sụp, thì Đấng Thương Xót của chúng ta sẽ giúp bạn ra khỏi vắn nạn một cách lạ lùng. Ngài sẽ dang cánh tay yêu thương và choàng tấm áo công bình của Ngài lên bạn” – Phỏng trích *Thoughts from the Mount of Blessing*, tr. 9.

**Hãy tự hỏi bạn: Tôi đã hiểu nhiều về Chúa Giê-su chưa? Câu giải đáp nói lên điều gì cho cá nhân và đời sống tâm linh của bạn? Có cần sự thay đổi nào cho bạn?**

#### IV. HUYẾT CỦA CÁC ĐĂNG TIÊN TRI (Ma-thi-ơ 23:28-31)

**Lời của Chúa Giê-su phán gì trong Ma-thi-ơ 23:28-31 về thái độ của những kẻ nào đó khi nghĩ về các đăng tiên tri? Bài học nào ta rút ra từ những lời này?**

---



---

Cũng như những người xưa tại Y-sơ-ra-ên, ngày nay trong số chúng ta cũng có những kẻ, bằng phương thức khác nhau, họ cũng cố tìm cách thiêu hủy lòng tin vào công vụ tiên tri của Ellen G. White. Ngay từ khởi đầu đã có các hành động này, và ta tin là họ sẽ còn tiếp tục cho đến lúc cuối. Mọi sự cáo buộc chống lại bà và công vụ của bà cũng tương tự như việc làm hồi xưa chống lại các tiên tri và chống lại cả chính lời của Đức Chúa Trời.

Nguyên ủy gây ra các sự này cũng khác nhau. Có kẻ cho rằng các điều bà viết thiếu công bằng. Có người đi xa hơn bằng cách biện minh cho các sự công kích này. Hoặc giả cũng có kẻ hiểu lầm hoặc không hiểu về sự soi dẫn trong công vụ, rồi quay sang viết nghịch lại bà. Cũng có khi do sự ghét bỏ hoặc thiếu hiểu biết. Nhưng may thay là ta không đi vào xét đoán căn nguyên hoặc tấm lòng, mà ta cần suy gẫm lời Phi-e-rơ đã viết, “để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ” (Phi-e-rơ 3:15). Rốt cuộc rồi chính chúng ta mỗi người cần có sự chọn lựa riêng cho mình về những nguyên ủy mà chúng ta tin.

**Thái độ của bạn thế nào về những sách viết của Ellen G. White? Tại sao bạn có những suy nghĩ này? Bạn có cởi mở để thay đổi, nếu cần?**

---



---



---



---

#### V. SỰ BAN CHO VÀ PHÉP MÀU (Ma-thi-ơ 4:24)

Hãy suy gẫm về công vụ của Chúa Giê-su khi Ngài còn trên đất với hiện thân một con người. Chúa đã làm đi làm lại nhiều lần các phép màu. Chúa đã đổi nước thành rượu vang (Giăng 2:1-11), Ngài cho 5000 người ăn (Ma-thi-ơ 14:14-21). Ngài chữa lành cho kẻ đau (Ma-thi-ơ 4:24), Chúa vực người chết sống dậy (Giăng 11:1-45), Chúa Giê-su làm rất nhiều phép lạ và điều này như là những lời chứng đầy quyền phép chứng tỏ quyền năng Ngài chính là Đức Chúa Trời.

**Đọc Lu-ca 24:13-27 về chuyện tích của Chúa Giê-su và hai môn đồ trên đường đi đến Em-ma-út Chúa đã chỉ cho họ điều gì làm họ tin rằng Chúa chính là Đấng Mê-si? Vì sao nó lại rất quan trọng đối với chúng ta trong ánh sáng của ân tứ tiên tri?**

---



---

Chúa Giê-su làm đủ phép màu khi Ngài còn trên đất, nhưng Ngài lại chỉ ra cho môn đồ Ngài Lời của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng Kinh Thánh Ngài dạy họ lẽ thật về sự chết của Ngài và sự sống lại của Ngài.

Điều này đừng nên bỏ qua. Trong nhiều năm tháng, có nhiều chuyện tích lạ Chúa đã làm trên công vụ của Ellen G. White. Có nhiều câu chuyện giúp ta dễ dàng tin tưởng vào ân tứ tiên tri chẳng cần dựa trên phép lạ. Tất nhiên phép lạ cũng giữ phần quan trọng. Nhưng sự thử nghiệm vĩ đại nhất luôn luôn là lời của Đức Chúa Trời và sự ban cho theo sau Kinh Thánh. Phép lạ là điều tốt nhưng nó không phải là thử nghiệm cuối cùng. Nó sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu sự dạy dỗ không đi theo Kinh Thánh.

Với sự soi dẫn của Kinh Thánh các câu hỏi vẫn còn đó trong ân tứ tiên tri của Ellen G. White. Nhưng sự ban cho tự nó lý giải và là lời chứng tốt nhất, ta chẳng có gì nhiều để nên thêm hoặc bớt. Đã quá đủ bằng chứng để trưng dẫn cho ai đó muốn có một quyết định thông suốt về sự ban cho. Cũng còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp thích đáng mà chúng ta là những người “xem như trong một cái gương mờ” (1 Cô-rinh-tô 13:12).

---

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White “Attitudes Toward the Testimonies,” tr. 40-48, trong *Selected Messages*, tập 1.

Sự không đồng thuận hay thiếu quan tâm về những sách viết của bà White bắt nguồn từ (1) không đọc đầy đủ những điều bà viết để nhận ra và hiểu được các lời chỉ dẫn quân bình của bà (2) không chịu nhìn nhận mối quan hệ trong sáng của lời bà viết về Kinh Thánh (3) không nhận ra được bản chất thật về sự soi dẫn của Đức Chúa Trời (4) không nhận biết các yếu tố về thời gian và không gian liên hệ với các sự hướng dẫn bà viết (5) không chịu thừa nhận các lời khuyên của bà là hữu ích cho thời đại ngày nay (6) chưa chịu nhìn nhận là trong khi có đủ bằng chứng để cho các trái tim chân thật tin tưởng được, Chúa lại chưa cất đi các dịp để nghi ngờ (7) thiếu thiện chí khi phải hi sinh vài thói quen hoặc thích lối hành xử thường là không phù hợp với các lời khuyên trong các sách của Ellen G. White.

Những tranh luận về Thần linh Tiên tri sẽ tan biến (1) nếu người ta ngưng sử dụng vài câu hay đoạn ứng ý để làm cái gậy đập lại người khác (2) nếu người ta chịu dùng một số lời khuyên cho chính họ thay vì lại dùng để áp dụng cho người khác (3) nếu không trích dẫn lời của bà mà lại không biết là câu trích từ đâu ra (4) nếu ta dừng thảo luận một vài điều bà viết mà lại không chịu nghiên cứu toàn bộ các điều bà viết trong cùng một đề tài (sự hiểu biết một phần có khi còn tệ hơn chẳng hiểu biết gì) (5) nếu có người sau khi nghe những lời khuyên của bà được viết lại vẫn cho nó chẳng có liên hệ gì với những khả thi và hướng dẫn rất chính xác của bà. – Dựa theo Denton E. Rebok, *Believe His Prophets* (Washington, D.C.: The Review and Herald Publishing Associations, 1956), tr. 309-312.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp học, hãy thảo luận về những ơn phước mà Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã tiếp nhận từ công vụ của bà White. Có phần trích dẫn nào bạn ứng ý? Lời của bà có tác dụng gì cụ thể cho mỗi cá nhân về sự trưởng thành của tâm linh? Có điều gì cần phấn đấu trong khi đọc lời của bà? Tại sao có những khó khăn này? Làm sao ta giúp anh chị em mình vượt qua được?
2. Có nhiều người đến với Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm thường đặt câu hỏi về bà White. Có phương pháp nào ta có thể sử dụng để giúp họ có một sự hiểu biết quân bình về ân tứ tiên tri?
3. Trong ba tháng này, bạn đã học được gì để tăng thêm sự hiểu biết về Thần linh Tiên tri? Vị trí của bạn có gì thay đổi? Có những tư tưởng mới nào nảy sinh? Còn điều gì lẩn khuất trong suy nghĩ của bạn?